

Nason
DS 531
D642+

ĐỜI

139

ĐOÀN QUÂN ĐOÀN DÂN



ĐỜI

SỐ 139 — NĂM THỨ BA — GIÁ 70đ

TUẦN LỄ TỪ 7-7-72 ĐẾN 14-7-72

ĐẶC BIỆT: ĐÓN QUÂN ĐÓN DÂN

- ĐÓN QUÂN ĐI VỀ Đâu ? : người từ
- NHỮNG HOẠT CẢNH ĐÓN DÂN : người xứ Huế.
- ĐOÀN TRƯỞNG AN LỘC : Phan Nhật Nam.

CHÍNH TRỊ :

- VIỆT NAM VÀ CUỘC TRANH CỬ TỔNG THỐNG MỸ : lý đại nguyên.

VĂN NGHỆ :

- CẦU CHUYỆN KHÔNG TÊN : lê á điều
- LỚP TRẺ HÀ NỘI : bùi văn bình.
- CUỘC HỘI KIẾN TRÊN DÒNG POTOMAC : cacs sĩ
- NỖI LÒNG NGƯỜI PHƯƠNG ĐÔNG : cung tích biên.
- GIỮA NHỮNG NGƯỜI ĐÃ CHẾT : hoàng hải thủy.

CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN :

- NÓI VỚI ĐẦU GỐI ● SINH TỬ PHÙ ● TRANG THƠ ● ĐỜI MUÔN MẶT ● THỜI SỰ THẾ GIỚI ● THỜI SỰ TRONG NƯỚC ● ĐIỆN ẢNH ● NHIẾP ẢNH ● S. HOẠT NGHỆ THUẬT

Chủ nhiệm :
BÀ TRẦN THỊ ANH MINH
Chủ trương biên tập

CHU TỬ

lưu soạn 143—145 Cống Quỳnh S.G.

Đ.T. 22.323

(Phát hành mỗi sáng thứ SÁU)

Thượng nghị Viện, Sài Gòn. Quảng Trị. Hoa thanh Đồn-Ba Lê

Những biến cố trong tuần qua đánh dấu một khúc quanh lịch sử.

Tại Sài Gòn, Thượng nghị Viện thông qua dự luật Ủy Quyền cho Tổng Thống ban hành sắc luật trong sáu tháng về các lãnh vực an ninh, quốc phòng, kinh tế, tài chánh. Có 26 nghị sĩ biểu quyết chấp thuận trong số 27 nghị sĩ hiện diện, cuộc biểu quyết xảy ra vào 11 giờ đêm, sau khi ông chủ tịch Thượng Viện đã bỏ ra về cùng các nghị sĩ đối lập.

Với đạo luật ủy quyền được Tổng Thống ban hành ngày hôm sau, 28-6, từ nay tới hết năm 1972, tổng thống Nguyễn văn Thiệu sẽ có đủ quyền hạn rộng rãi để đưa ra những biện pháp cấp thời đối phó với tình hình đất nước. Những biện pháp đó có thể liên quan đến các lãnh vực thuế khóa, động viên, cũng như các vấn đề chiến tranh và hòa đàm.

Trong lúc đó thì các đoàn quân tinh nhuệ nhất của chúng ta khởi sự cuộc phản công tại Quảng Trị. Quân Dù và Thủy Quân Lục Chiến mở 2 gọng kìm ở phía Đông và phía Tây hai bên quốc lộ số một tiến về phía Bắc. Dù đi đường ven núi, TQLC đi đường ven biển. Chính tổng thống Thiệu đã xác định mục tiêu cuộc phản công là tiêu diệt địch chứ không phải là chiếm đất. Cuộc phản công Quảng Trị này được cả thế giới chăm chú theo dõi, sẽ quyết định phần thắng bại trong cuộc chiến Việt Nam. Binh sĩ ta lên đường vô cùng hăng hái và các ngày đầu của cuộc hành quân thành quả rất tốt.

Cũng trong lúc đó thì tại Hoa Thịnh Đốn, tổng thống Mỹ Richard Nixon loan báo các quyết định mới của ông, trong đó có quyết định trở lại họp hòa đàm Ba Lê từ thứ năm tuần sau, 13 tháng 6 năm 1972. Ông Nixon cũng dự đoán là cuộc thương thuyết ở Ba Lê nếu tiến hành tốt đẹp sẽ chấm dứt chiến tranh VN trước ngày 20-01-1973 là ngày Nixon mãn nhiệm kỳ Tổng Thống.

Ông Nixon vẫn cho rút quân Mỹ tiếp tục, với số lượng 10 ngàn quân rời Việt Nam vào cuối tháng 8-1972. Ông Nixon cũng khẳng định không bao giờ cho phép đặt một chánh phủ Cộng Sản ở Sài Gòn, vì làm như vậy là khuyến khích quân xâm lăng.

Các biến cố trên cho thấy ta đang bước vào một thời kỳ biến chuyển quan trọng.

Hai tuần lễ đầu tháng 7 này chiến trường Quảng Trị sẽ được quyết định trước khi cuộc họp ở Ba Lê tái nhóm.

Sáu tháng cuối năm 1972 này số phận cả chiến cuộc sẽ được quyết định.

ĐÓN ĐỌC KỲ SAU : «Ngày trở về Quảng Trị»



KHA TRẦN ÁC

Đời SOS

Đầu Gối có 1 vài điều cần trình bày với bạn đọc :

— Liên tiếp trong 7 số báo liên, báo Đời bị tịch thu. Tịch thu vì những lý do bất thành lý do, không ai hiểu nổi. Ngoài ra chiến cuộc khốc liệt ở miền Trung làm Đời mất đi 1 số lớn độc giả trung kiên. Với thực trạng đó, Đầu Gối không thấy biện pháp nào khác ngoài biện pháp tự đóng cửa báo, để giải quyết cơn khủng hoảng hiện tại. Đóng cửa báo Đời là chuyện bi thảm mà chắc bạn đọc không bao giờ ngờ tới, nhất là trong lúc này sự có mặt của Đời có thể gọi là cần thiết ít nhất cũng cần thiết cho các chiến sĩ đang chiến đấu ngoài mặt trận, vì chủ thực với bạn đọc đọc số đặc biệt tuần qua về A. Lộc, Đầu Gối không khỏi tự hào. Chẳng hạn thiên bút ký «Đoạn trường A. Lộc» của Phan Nhật Nam, là một sáng tác tuyệt vời. Kể cả những phóng sự bút ký của các cây bút ngoại quốc, Đầu Gối chưa bao giờ được đọc 1 thiên bút ký chiến trường sâu sắc, cảm động, độc đáo như bài của Phan Nhật Nam. Vậy mà báo Đời lúc này phải chết thì quả là thế thảm. Ngoài ra còn 1 lý do thứ 3 khiến Đầu Gối chủ trương đóng cửa Đời : đó là tâm trạng mệt mỏi đến cùng cực của Đầu Gối. Đã gần 7 tháng nay, Đầu Gối không bước chân tới tòa soạn Đời, mọi công việc Đầu Gối trao toàn quyền cho Đạo Cây quyết định. Tâm trạng chán chường, tuyệt vọng của Đầu Gối hết như tâm trạng Ngụ ễ. Bắc Sơn trong mấy câu thơ dưới đây :

Ta mắc bệnh ung thư thời chiến
Thoi thóp còn một trái tim khô
Sợ hãi con người hơn thú dữ
Nhìn đầu cũng chỉ thấy hư vô.

Nhưng các anh em tòa soạn Đời quyết liệt phản đối không cho Đầu Gối đóng cửa báo Đời. Các anh em nói rằng Đầu Gối không làm thì để các anh em làm, thì các anh em chịu, nhất là trong giai đoạn sắp tới không thể không có sự hiện diện của Đời. Giai đoạn sắp tới là giai đoạn hậu chiến, giai đoạn đấu tranh chính trị, sự hiện diện của Đời lại càng cần thiết. Nghe các anh em nói Đầu Gối thấy cũng có lý. Đầu Gối tự nhủ : nếu Đời không đình bản thì phải chuyển hướng toàn diện một cách đại qui mô để xứng đáng là một cơ quan tranh đấu chính trị của thời hậu chiến. Đầu Gối sẽ đi vay 5, 3 triệu để làm vốn phòng xa có bị tịch thu cũng vẫn có thể tiếp tục xuất bản, Đánh liều đánh một canh bạc cuối cùng được thì càng hay thua cũng cảm ơn với trời đất. Ít ra cũng chứng tỏ rằng Đời đã tranh đấu đến hơi thở cuối cùng. Đầu Gối chỉ yêu cầu bạn đọc một điều : Đầu Gối khẩn thiết kêu gọi các bạn hãy tích cực ủng hộ báo Đời bằng cách giới thiệu Đời với những thân hữu chưa là bạn đọc của Đời, để Đời có thêm độc giả. Các bạn hãy hợp tác chặt chẽ với Đời, cho Đời biết ý kiến của các bạn về mục nào nên giữ, mục nào nên bỏ, mục nào nên tăng cường. Viết tới đây, đột nhiên Đầu Gối thấy hàng say như con nít, tự nhủ : «Sống cũng thế, mà chết cũng thế, còn sống ngày nào thì phá phách cho đỡ buồn. Báo Đời không thể chết được dù có

bị tịch thu hoài hoài trăm số tới 1 trăm số. Xin ơn trên cầu nguyện cho báo Đời.»

Bùi văn Bình

Bùi văn Bình tác giả chuyện «trẻ Hà Nội» hiện đăng trên báo 1 cán binh BV hồi chánh. Cách 2 tháng anh tìm tới Đầu Gối bán tác phẩm «trẻ Hà Nội» là 1 thanh niên mới 21 tuổi nhưng có vẻ già dặn, hoạt bát. Tay anh thân hình anh khác khẩu hiệu của đảng : «Sinh Bắc Nam, Diệt Mỹ cứu nước v.v.» Anh cho biết những lớp tuổi của ngoài Bắc bị nỗi sợ một chiều, cuồng tin như anh nhưng rồi dần dần tỉnh ngộ. Anh cho biết đặc dĩ anh phải hồi chánh, và hồi chánh được 1 tháng anh vẫn còn hồi hận, vẫn còn tiếc rẻ những này thì anh đã hết hồi hận, anh coi cái tự do thối nát của miền Nam. Anh đã hút thuốc phiện nhiều ngày mấy ngày đêm anh đã chơi gái đến bị bệnh. Anh vui vẻ thành thật kể những niếm trách tâng, sa đọa cho Đầu Gối nghe, ngay thơ hồ Đầu Gối «cháu kể như vậy bác có giận cháu không» Đầu Gối đưa cho anh 1 số tiền sau anh trở lại hỏi : «Cháu còn được lĩnh số tiền nào nữa không.» Đầu Gối lại đưa anh 1 số tiền để anh chữa bệnh. Nghe nói chuyện «trẻ Hà Nội» hiện nay cũng đang đăng ở 1 báo khác. Rất có thể vì từng anh bán cả cho báo khác mặc dù đã nhận tiền bản quyền của Đời. Tâm lý những người hồi chánh với quốc gia là như vậy. Khi đã làm quen được với tự do

thì họ trả thù bằng cách hưởng thụ hơn bất cứ ai. Nghe Bùi Văn Bình ngay thơ thảng thẩn kể những chuyện trách tâng của mình, Đầu Gối nghĩ bụng : «Chúc các ông Việt Cộng, mai mốt về với quốc gia, đều sung sướng như như Bùi văn Bình».

Cọp diéc

Đầu Gối cứ suy nghĩ hoài về vụ báo Đời bị tịch thu 7 số liên tiếp tìm mãi mà không hiểu nguyên nhân sâu xa của những vụ tịch thu. Những lý do chính thức nêu ra chỉ là bề ngoài. Tìm mãi, Đầu Gối chợt nhớ một câu chuyện Đạo Cây kể trong Số giai phẩm xuân của Đời Câu chuyện như sau :

«Có một nhà viết báo, chuyên viết chuyện hài hước, châm biếm những kẻ quyền thế cho rằng mình kể chuyện cười rất hay, hay tới mức chính người bị mình chế riếu cũng phải bật cười và cảm ơn mình. Cho tới một bữa nhà báo viết chuyện cười bị bắt ở tù. Vô trong tù, ông ta vẫn lấy làm ngạc nhiên, hỏi cai ngục : «Tại sao ai bị tôi chế riếu cũng phải bật cười rồi tha thứ cho tôi, còn ông sepe của anh, tôi chỉ nói rồn một chút xiu ông đã nổi nóng, bắt giam tôi?» Ông cai ngục không trả lời thẳng câu hỏi đó, ông chỉ kể lại một câu chuyện.

«Ông già tôi ngày xưa là một tay nhạc sĩ tuyệt vời. Ông mà cất giọng thổi sáo thì tất cả vạn vật phải ngây ngất. Tôi nói vạn vật là nói từ người tới chim muông, cây cỏ. Hồi đó cha tôi thường dẫn tôi bang rừng. Đi qua rừng thấy beo cọp hay heo rừng tôi, tôi thì run sợ, nhưng ông thì ông bình tĩnh rồi cây sáo ra thổi. Tiếng sáo vì vút cất lên, cọp beo chỉ cũng thần thờ lắng nghe hết».

— Ủa tại sao ông già tôi vậy mà không trình diễn trên tivi cho coi,

— Tại ông chết sớm.

— Ông đau sao mà chết ?

— Bị cọp ăn thịt.

— Ủa?

— Tại bữa đó ông qua rừng, gặp cọp cọp diéc.

Sở dĩ mà ông chọc cười thiệt hay, vẫn có người không chịu cười cũng bởi vì ông gặp một con cọp diéc».

NGŨ TỬ TU

CHUYỆN ĐỜI

Bình xa hành

Loạn thế độc thư
Thời bình luyện võ
CỎ THƯ

Năm 751, bên Trung Hoa, Tiết Độ Sứ Kiếm Nam là Tiên Vu Trọng Thông đem quân đi đánh nước Nam Chiếu, một nước ở Vân Nam ngày nay—Bị thua lớn, mất 60.000 quân. Dương Quốc Trung, anh của người đẹp Dương Quý Phi đang được Vua Đường sủng ái, chủ trương đi xâm lăng Nam Chiếu, nhưng khi quân bại trận, lại che dấu sự thật, xưng tụng Tiên Vu Trọng Thông và mộ thêm lính tại Quan Trung để bổ sung quân số tiếp tục đi đánh miền Nam.

Thi hào Đỗ Phủ làm bài thơ BINH XA HÀNH tả lại những cảnh tại nghe, mắt thấy tại cầu Hàm Dương :

«Tiếng xe ầm ầm, tiếng ngựa hí vang rền. Người ra đi sẵn sàng cung tên bên lưng. Cha mẹ, vợ con đưa tiễn. Cát bụi bay tung không thấy cầu Hàm Dương».

«Những người thân kéo áo, giậm chân, khóc lóc ã ã, đường, liếng khóc than lên cao đến từng mây. Khách qua đường dừng lại hỏi người ra đi. Người ra đi nói rằng : Trai tráng phải kiếm tra luôn...»

«Năm 15 tuổi, phải đi giữ đê sông Hồng Hà ở phía Bắc. Đến năm 40 tuổi lại phải đi khai khẩn ruộng đất ở miền Tây. Khi ra đi thấy lý cho chiếc khăn đội đầu. Lúc trở về, đầu đã bạc, lại phải đi làm lính thú ở biên giới.»

«Tại biên đình, máu trời hóa ra nước biển. Thế mà Vũ Hoàng còn chưa thôi, ý muốn mở mang biên thùy. Ông không nghe thấy sao : Hai trăm châu tỉnh Sơn Đông nhà Hán, muôn vạn thôn xóm gai góc mọc đầy».

«Nếu có người đàn bà trắng kiệu vác nồi cày bừa thì cổ đại cũng đã mọc bừa bãi, che lấp ruộng nương. Huống chi quân miền Nam lại chiến đấu rất hăng, quân miền Bắc ta bị đuổi như đàn chó, bầy gà».

Tuy ông có hỏi, kẻ địch này đâu dám trình bày hết nỗi uất hận để làm bạn lòng ông. Lại như mùa đông năm nay cũng còn chưa thoát khỏi phải đi lính Quan Tây. Quan huyện giục nộp thuế gấp nhưng biết lấy đâu ra thuế ? Nay tôi mới biết sinh con trai chẳng ra gì, sinh con gái còn tốt hơn. Sinh con gái còn được gả nơi làng giềng gần, sinh con trai thì rồi sẽ mai một cùng cỏ cây».

«Ông lại không thấy sao : ở đầu Thanh Hải từ xưa tới nay xương trắng không ai nhặt. Quỷ mới oán than, quỷ cũ khóc lóc—Trời mưa tốt lắm, mưa rơi lẫn với tiếng oan hồn ù ù trong gió».

Hơn 1.000 năm trước, cảnh chiến tranh so với hiện tại không đổi khác là bao. Thay đổi một chút, bài BINH XA HÀNH của Đỗ Phủ có thể dùng để diễn

(Xem tiếp trang 5)



NGƯỜI XỨ HUẾ

Những hoạt cảnh đôn dân

Đôn con

Trên một tờ nhật báo kia, người ta thấy một bức hí họa trình bày hoạt cảnh ở phòng quân vụ. Một ông tóc muối tiêu thuộc tuổi đôn quân lúi theo bà vợ bụng ông lên sắp tới ngày sinh đẻ, nói với viên chức phòng quân vụ rằng: «Bác đợi cho ít bữa, tôi sẽ đến bổ túc hồ sơ xin hoãn dịch».

Cái bụng chứa của bà xã trong trường hợp trên thật là quan trọng. Chỉ cần tã tã vài hôm là ông già đôn quân sẽ được đôn thêm con và cái là ông già đôn quân sẽ cho phép ông bố nó được hoãn dịch hoàn toàn hợp pháp. Việc đôn con cũng là một thủ thuật tối thượng khác để người ta có thể ở ngoài vòng đôn quân.

Tuy vậy, không phải ai cũng may mắn như ông già nói trên có bà xã bễ bầu hợp thời đến thế.

Cách đây 9 tháng mà có người tiên đoán tổ quốc lâm nguy để đặt kế hoạch cho bà xã có bầu rồi bễ bầu đúng lúc đôn quân thì thật là thiên tài.

Nhưng mặc dù không tài tình được như vậy, có nhiều kẻ thiếu con vẫn tìm cách bổ túc con bằng kế hoạch cấp thời. Người ta đôn con tưởng tượng bằng những bễ bầu giả tạo. Trên lãnh vực nguy tạo và mao hóa thì chắc chắn khó có ai qua mặt nổi các chú ba ở Chợ Lớn quốc. Bởi vậy, người ta thấy chỉ trong vòng vài tuần lễ cuối tháng 5 đầu tháng 6 mà các chú tiêu thụ tới mấy TẤN giấy khai sinh.

Cứ theo tin tức «tình báo» phát xuất từ các thị gia và tẩu lầu Chợ Lớn thì công tác đôn con của mấy chú diển tiến như sau đây: Trước hết, các chú muốn đôn con hãy mang hồ sơ xin hoãn dịch đến một hãng du lịch nằm trên đường Đ. K. H. Tại đây, một chú ba (tạm gọi là chú ba Đại Phát) chờ sẵn đến tiếp nhận hồ sơ và thảo luận giá cả. Muốn đôn một con: 100 xấp. Muốn đôn hai con: 250 xấp. Vẫn theo nguồn tin trên thì chỉ trong 10 ngày cuối tháng Năm vừa qua, chú ba có bi danh Đại Phát đã thu nhận đến khoảng 300 hồ sơ đôn con như vậy.

Sau khi nhận hồ sơ có bóng dáng Trần Hưng Đạo rồi thì chú Đại Phát đi từ nhà thờ Cha Táp lên «tư dinh» một quan, cựu sĩ quan có trách nhiệm quân vụ thuộc một cơ quan hành chánh nọ. Quan vốn thương xót đồng bào Việt gốc Hoa không muốn để đồng bào nhọc công tới cơ quan nên chịu khi nhận hồ sơ qua trung gian ngay tại nhà, dù quan phải làm việc ô-vơ-tai.

Chúng tôi xin nói thêm là nguồn tin trên xuất xứ từ cao lâu tẩu quán nên có thể pha lẫn phê phán với sự thật. Muốn cho chắc ăn các ngài an ninh nên phối kiểm lại tí ti. Chẳng hạn như các ngài có thể đem cảnh một màn nộp hồ sơ đôn con theo đường gầy nói trên thử xem sao. Dĩ nhiên phải thông thạo mặt khâu mặt hiện mới vào được hăng du lịch nói trên. Biết đâu đó chẳng là một kế hoạch «du lịch để đi»?

Đôn thi

Lớp tuổi đôn quân của mấy ông tóc muối tiêu tuy vậy mà cũng có phần an ủi. Dù sao các ông cũng còn trông vào lá bùa hộ mệnh đôn con của bà xã để tiếp tục làm quan tại gia.

Con hạng đôn quân mười tám đôi mươi mới thật hết thuốc chữa. Vợ còn chưa có, có chỉ con. Đến cả chuyện thi cử bây giờ cũng nhạt như nước ốc. Ngày xưa ai thi đỗ thì bị ở nhà học tiếp, ai lỡ trượt thì toàn quyền đi lính.

Từ khi tổ quốc lâm nguy, cái tục lệ đó bỗng trở nên lỗi thời. Dưới triều đại đôn quân bây giờ, đỗ hay trượt đều sắp hàng đi ác ề như nhau.

Tuy thế các cậu cũng ráng thi. Bằng cấp cũng có phần lợi lộc của nó. Đối với các cậu Tú thì mảnh bằng Bộ Giáo Dục sẽ cho phép các cậu được vào Thủ Đức học làm quan chuẩn úy thay vì phải đau khổ với cảnh gà chiến bơ, tránh cái hoạt cảnh «rớt tú tài anh đi trung sĩ, em ở nhà lấy Mỹ đô con...»

Còn đối với các cậu sinh viên đại học, vốn chắc ăn cái lon chuẩn úy tương lai rồi, cũng cố thi đỗ thêm một chứng chỉ nữa. Có thêm cái nào tốt cái ấy. Nhất là đối với các cậu thi năm cuối, sắp sửa làm ông cử thiết thọ, thi càng gồng mình lên mà đỗ cho lẹ. Có thể đây là khoa thi cuối cùng trong đời các cậu. Lỡ trượt, đi lính rồi biết đời nào trở về mà thi nữa? Cỗ lai chính chiến kỹ nhân hồi... M dù cho may mắn toàn vẹn sau chiến cuộc thì «hàng Siêu tóc đã diêm sương mới về...» khi ấy thì còn thi cử cái khổ nào nữa?

Có lẽ thông cảm tâm trạng nói trên của mấy nam sinh viên, nên nghe nói trường Luật năm nay tổ chức thi cử hơi khác hơn mọi năm. Người ta phân ra làm 2 loại thi sinh: thi sinh sắp nhập ngũ và thi sinh không được nhập ngũ. Khi nộp đơn thi thì đơn của mấy anh hùng thí sinh tuổi đôn quân được thầu nhận riêng, xếp riêng và sau đó hạng con yêu của tổ quốc này sẽ được ngồi ở các phòng thi riêng. Cuối cùng bài thi của họ cũng được chấm riêng và chấm trước để có kết quả trước ngày nhập ngũ. (không hiểu rồi có đỗ riêng nữa không?)

Người viết bài này chưa được hân hạnh đọc thông cáo giải thích về sự kiện đặc biệt đó nên chưa rõ ý nghĩa sâu xa của nó. Còn dư luận bên ngoài thì lảm bả lằng, không ai đồng ý với ai cả. Nhưng tựu trung cũng có thể tạm chia ra hai nguồn dư luận chính đối chọi nhau.

Dư luận thứ nhất cho rằng các thầy ưu ái với đám sinh viên tuổi đôn quân ta dành đặc ân cho họ, muốn dễ dãi với họ, tặng họ một mảnh bằng trước ngay lên đường nhập ngũ để làm kỷ niệm tình thầy trò khăng khít.

Còn dư luận thứ hai thì cho là các thầy muốn thông kê bao nhiêu thí sinh sắp tòng quân phải đỗ bằng mọi giá để từ đó các thầy tiện áp dụng môn kế toán.

Nguồn dư luận thứ hai này rõ ràng là cổ tình loan tin thất thiệt, gây hoang mang dư luận, vi phạm điều 28 quy chế báo chí.

Đôn Bar

Trong lúc chuyện đôn qu ân làm u hao nhao các đảng nam nhi như vậy thì một điều không ngờ là giới si-bách-ba cũng bị ảnh hưởng khá nặng. Sau khi Cộng quân tràn qua sông Bến Hải thì tổ quốc vững như bàn thạch. Chờ tới khi Mỹ phong tỏa các hải phận BV, ta xuống lệnh đôn quân thì tổ quốc mới cảm thấy lâm nguy nên ông Đ. Đ. trưởng bên vôi vữa chạy đi đóng cửa các xi-nách ba, phòng trà hộp đêm và trường đua ngựa.

Nhưng có lẽ vì đất nước chúng ta tự do dân chủ quá, ông Đ. Đ. không nở khóa chặt cửa, ông chỉ khép hờ thôi nên sau đó cửa xi-nách-ba lại được mở ra. Nếu quý vị độc giả dạo một vòng đường Tự Do, quý vị sẽ thấy rõ một phần nửa số bar nơi đây đã sinh hoạt bình thường trở lại. Những bar nào chưa mở cửa là hoặc vì chủ nhân ham tòng quân diệt Cộng hoặc vì chưa biết cách mở cửa.

Quan sát kỹ thêm tý nữa, quý vị sẽ thấy trên tấm bảng hiệu còn nguyên như cũ, có một chi tiết đổi thay: người ta bôi xóa chữ snack-bar đi và thay vào chữ Restaurant (hàng ăn). Ngoài ra, từ cửa quán trở vào bên trong, không có gì thay đổi. Vẫn màn cửa màu mè như chốn hồng lâu thanh lâu. Vẫn ánh đèn mờ ảo. Vẫn những chiếc ghế cao căng sắp quanh quây hàng, vẫn những chiếc fantenil thấp lè tè và trũng sâu trông muốn vào ngổ ngù. Và nhất là vẫn những nàng Kiều của thế kỷ 20 ngực đùi trắng hếu nhún nhẩy ra vào, trông chẳng giống quán ăn tí nào. Ngoài trừ chữ Restaurant mới kẻ trên tấm bảng hiệu cũ. Và vì vậy mà nếu có lỡ bước chân vào, xin quý vị đừng gọi thức ăn mà các cô cười chết. Ở đây chỉ có rượu và đồ nhắm... thật tươi, không có cơm canh gì cả.

Luật là luật. Để bằng restaurant, nhưng không bán thức ăn vẫn rất hợp pháp.

Nhưng quý vị có biết thay chữ restaurant vào chữ bar như thế, các chủ nhân phải vận lý trường chinh như thế nào không? Thật ra đó là cả một bí mật quốc gia khó mò ra được. Tuy vậy, cũng có một vài bà cựu chủ bar bật mí như sau: từ 700 xấp đến một Tề thì có hy vọng đôn xi-nách ba lên hàng restaurant!

Tác giả thuật lại lời bật mí trên với tất cả dè dặt thường lệ. Có lẽ các bà cựu chủ bar đó không đủ tài nghệ đôn môn bài bar mình lên hàng môn bài quán ăn nên bất mãn mà tuyên truyền xuyên tạc như vậy. Có lẽ nào đang khi tổ quốc lâm nguy và bao nhiêu người tử thủ ở An Lộc, Trị Thiên, Kontum, mà ở đây lại có thể...

Nói chuyện đến các bar sang trọng ở đường Tự Do, mà không nhắc tới các bar bình dân nhao nhao khắp Saigon, GĐ là điều thiếu sót. Các bar bình dân

đặt ngay trên lề đường xưa nay vốn là nơi hành nghề của mấy chục ngàn chị em và cũng là nơi lui tới của lớp quân công với túi tiền hơi nhẹ.

Sau khi có lệnh đóng cửa xi-nách-ba, lẽ ra các nơi này cũng phải dẹp tiệm hoặc tìm cách dọn lên hàng ăn. Nhưng vì điều kiện đơn bar ngặt nghèo quá, giới bar bình dân không theo nổi, họ cứ gồng mình mà mở cửa và...thông cảm với phường, khóm cho nó tiện.

Mỗi khi có cảnh sát vào hỏi thăm sức khỏe thì bà chủ chỉ có cách cười tổng tình vại cái với thầy đội và nói ông ẹo: «Dạ, ở đây em không dám mở bar, em chỉ bán hàng nhậu thôi mà...»

Hàng nhậu, quán nhậu. Đó là 2 danh từ mà các bà chủ «bar cái tiến» này ưa xài nhất. Chữ nghĩa Việt Nam coi vậy mà cũng rắc rối. Quán nhậu là thế nào? Xem như bar cũng được, mà xem như quán ăn cũng xong. Có rượu là bar. Có thêm vài con tôm khô, mực nướng, đùi gà...thì bỗng nhiên trở thành quán ăn!

Nhưng còn các cô chiêu đãi thì sao? Đây cũng là một vấn đề nữa. Theo nguyên tắc thì quán ăn không có nữ chiêu đãi viên mà chỉ có các cô bồi bàn. Mà bồi bàn thì không được phép ngồi chung bàn với khách, nhất là ngồi chung ghế và...trên đùi khách. Nhưng nếu thiếu cái màn này thì các đấng



Khách sộp

Một ông khách có xe như mới từ miền Trung vào tới khách sạn bảo bồi phòng đi tìm dùm em Bảy Trắng, một em chơi bời từng đi lại khách sạn này. Em Bảy Trắng tới. Xong đầu đó, ông khách chỉ cho em 5.000 đồng. Em cảm kích quá cảm ơn khách sộp không tiếc lời, vì giá tiền của em chỉ là 1.500 đồng.

Ông khách sộp dặn em:

— Mai em tới đây, anh lại có 5.000 nữa cho em. Em có thể tới đây ba ngày liền nữa, mỗi ngày em sẽ có 5.000.

Ông khách sộp giữ đúng lời hứa. Đến ngày thứ tư, em đã quen nên bắt đầu hỏi thăm ông khách sộp về thân thế, gia cảnh.

— Ông ở tỉnh nào ngoài Trung vô đây ?? Em hỏi

— Anh ở Đà Nẵng.

— Đà Nẵng ?? Má em cũng ở Đà Nẵng.

— Anh biết bà má em, ông khách thân nhiên nói, Trước khi anh vào Sài Gòn, bà má anh có nhờ anh đến khách sạn này tìm em và nhờ anh đưa cho em 20.000 đồng. Anh đã đưa cho em ba lần 15.000 đồng rồi, đây là 5.000 cuối cùng. Vậy là đủ số rồi nghen..

nam nhĩ dù thuộc hay không thuộc: tuổi đơn quân đều mất vui. Bởi vậy các cô «bồi bàn» ở các bar bình dân nói trên phải tùy cơ ứng biến.

Quý vị hãy tưởng tượng cảnh ở một bar bình dân trên đường Công Quỳnh chẳng hạn, trong khi trai tài gái sắc đang đấu hót thi đại diện nhà nước đột nhập. Cô nào đang cầm chai 33 đi giữa nhà có thể điềm nhiên trả lời: «Thưa thầy đội, em là bồi bàn mà». Để ợt. Cô nào từ bếp đi lên có thể nói cách khác: em làm phụ bếp. Cũng dễ. Nhưng còn các cô đang ngồi trên đùi khách thì sao?

Các cô sẽ ra vẻ bẽn lễn, cái cúc áo trên ngực lại rời từ từ ngồi xuống ghế bên cạnh và không quên nháy mắt với ông khách một cái. Cái nháy mắt đó nếu được khách thông cảm sẽ đỡ cho các cô lắm, nhờ vậy, ông khách hào hoa sẽ trả lời thầy đội rằng: «Cô này là bạn của tôi, tôi dẫn vào đây chứ không phải...» Thầy đội sẽ tà tà hỏi tiếp: Phiền ông cho tôi biết tên «cô bạn» này. Khách đáp: À, cô bạn tôi tên Thu Sương. Nhưng thầy đội vẫn tiếp tục thăm vấn: Dạ, ông có thể cho biết họ của cô?

Khách bắt đầu lúng túng: Cô ấy họ... họ... Trần. Thầy đội bèn quay qua xin coi căn cước của cô bạn. Dĩ nhiên cô bạn không có căn cước trên người cô phải đi vào tận quầy hàng tìm cái xách tay để lấy căn cước. Đó là sự lố lây thứ nhất. Nhưng căn cước lại để tên: Lê thị Bệt. Cô bạn cũng ráng chống chế: Dạ, Bệt là tên thật. Còn Thu Sương là... biệt hiệu của em! Thầy đội bèn cười ý nhị: Vậy ra cái họ Trần cũng là biệt hiệu của cô nữa sao?

Những ngày vừa qua, cái màn hoạt kê loại trên xảy ra như cơm bữa ở nhiều quán nhậu Sài Gòn. Và số dĩ ông khách hào hoa nói sai tên «cô bạn» là vì phần lớn các chiêu đãi viên ưa xài tên giả khi hành nghề. Có lẽ các cô muốn dùng bí danh để bảo mật lý lịch thực sự của mình. Đó cũng là một biện pháp an ninh cá nhân khá hay. Tuy nhiên trong giai đoạn mà cả tổ quốc lẫn xi-nách-ba đều lâm nguy như nhau thì biện pháp bảo mật trên lại trở thành nguy hiểm cho các cô.

Đơn em

Ngoài giới bán bar, còn 2 giới khác cũng bị luật đơn quân chiếu cố, đó là các nữ ca sĩ và lực lượng chị em ta.

Sau khi phòng trà hộp đêm đóng cửa và ti-vi độc diễn điệp khúc. Nước có còn, ca hát mới còn, thì nhiều nữ danh ca phải phản ứng cấp thời. Có thì bán nhà, bán xe, có thì xuống tận Thủ Đức mở hàng bún riêu nem nướng. Những biện pháp tự vệ đó nhằm tránh mặt bà Cả Đội và chờ đợi tương lai hậu chiến.

Nhưng còn giới nữ ca sĩ trẻ gọi là mầm non văn nghệ, mới có dịp hát năm ba bài lấp chỗ trống, nghĩa là tương lai còn dài ngoằn, còn phải nhờ vài chục ông bầu râu xanh hè nhau dồn lên hi hục nữa mới thành danh ca năm bảy trăm ngàn một tháng. Giới mầm non này chỉ cần nghỉ hát vài hôm là kinh

tế lâm nguy ngay. Không có nhà có xe để bán như các đàn chị, mấy em mầm con bèn đi bán của trời cho.

Trong phòng trà các em tuy chỉ là mầm non, nhưng ở những nơi kín đáo khác các em lại thơm như mùi mít. Bởi vậy khi tự đơn xuống hàng quân nhĩ em ta, các mầm non này trở thành của lạ, rất sang giá và nghiêm nhiên chiếm giữ địa vị poule de luxe. Các vị tú bà đều thấu hiểu như vậy. Khách hào hoa cũng khoái như vậy vì đi mật nghị với nữ ca sĩ dù sao cũng có vẻ văn nghệ hơn.

Nhưng có một điều hơi phiền là những nàng Kiều khác xưa nay vẫn mang cấp bậc đờ luych, nay vì làn sóng xâm lăng của giới mầm non ca sĩ nên tự nhiên mất chức gà hảo hạng. Các nàng bị giáng từ cao cấp xuống trung cấp. Sự đơn quân này quả thật là ngược đời và quá thiệt thòi. Rồi ảnh hưởng giây chuyền, giới chị em trung cấp tự xuống hàng sơ cấp, nghĩa là ngang hàng với giới nữ ca sĩ ở các khu trú mật An Nhơn, Xóm Mới...vốn dĩ tiếng là nơi bình dân giáo dục.

Những ngày đầu của đợt xáo trộn hàng ngũ này, có người khách quen trở lại khu đại lộ Cách Mạng lấy làm ngỡ ngàng. Sau 30 phút trao đổi van hĩa với một em trung cấp, khách đưa bà chủ 2 tờ giấy 1 thiên mới của Ngân Hàng Quốc Gia, lững lờ bước ra chủ thôi lại 5 bô. Khách khêu em bé hỏi cho ra lẽ đơn giá ngược chiều đó, em cười ý nhị: «kinh tế mùa xuân mà anh! không giảm giá, thì sợ khách bỏ đi chỗ khác cũng 2 xấp mà mới lạ hơn!» Biết người biết ta như vậy là tốt. Khách ra về rất thảnh thơi về ý nghĩa toàn dân phải là một. Tú bà và em út phải thông cảm đoàn kết làm một. Em út và khách phải là một.

Đơn học

Nói lang bang chuyện các em mãi sợ quá trốn có thể vi phạm điều 35 quy chế báo chí, nên tác giả xin trở lại một đề tài trong sạch hơn, đó là việc học hành.

Trong những ngày đơn quân rần rần, người ta bỏ quên nhiều học sinh học giỏi một cách kỳ lạ. Vừa xong lớp đệ tứ, chờ hết hè lên đệ tam, nhưng nhiều em không hiểu sao lại có trong tay chứng chỉ đệ tam rồi và chỉ đợi ngày đơn lên lớp đệ nhĩ!

Nhân kỷ lại thì các em này đều thuộc lớp tuổi 16. Theo thể lệ mới thì từ nay tuổi tối đa để học đệ nhĩ là 16. Nếu các em cứ tuân tự nhi tiến lên đệ tam thì tới năm kia, 17 tuổi, các em mới vào đệ nhĩ và như vậy dĩ hình là cái chắc. Do đó các em phải tư hữu hóa ngay từ bây giờ một chứng chỉ đệ tam để sang năm ngồi vào lớp đệ nhĩ hoàn toàn hợp lệ quân địch. Dĩ nhiên quý vị độc giả sẽ hỏi: Đào đâu ra cái chứng chỉ ma kia? Xin mời quý vị ra công viên Bến Bạch Đằng, nhìn lên bức tượng cao lêu nghêu kia, sẽ tìm ra chân lý.

Một hiện tượng thứ hai cũng trong giới học đường là năm nay sao có quá nhiều học sinh bỏ

trung học phổ thông mà ứn ứn kéo nhau sang trung học kỹ thuật và Nông lâm súc. Các em học sinh ham môn học thực tiễn để lo kiến thiết quốc gia thời hậu chiến chăng? Có thể.

Nhưng có người lại giải thích cách khác. Tuổi tối đa áp dụng cho trung học kỹ thuật và Nông lâm súc được nhà nước nới thêm một tuổi so với trung học phổ thông.

Như vậy, một em 17 tuổi không thể học lớp đệ nhĩ phổ thông năm nay, nhưng vẫn có quyền vào đệ nhĩ kỹ thuật hoặc Nông lâm súc theo chế độ tuổi đơn quân mới. Nhưng phải làm thế nào để chuyển ngành ngon lành đến vậy? Thưa, phải bước qua xác chết của từ 150 xấp đến 200 xấp. Tuy nhiên, tin này cần phải được phối kiểm tại Bộ Vũ tự do.

Đơn Bằng

Hiện tượng thứ ba cũng trong giới văn hay chữ tốt là hiện tượng đơn Bằng. Bây giờ em 16 tuổi học đệ nhĩ, nếu đã được phần 1, năm tới em bình thường lên học đệ nhất, không sợ ai đơn quân. Năm nay em 17 tuổi, học đệ nhất, em sẽ ngang nhiên bước lên đại học. Nếu em đổ tú tài phần hai kỳ này. Nguyên tắc nhà nước là đơn giản như thế. Nhưng chữ Nếu dính kèm mới ác ôn. Chữ nếu thật đáng giá ngàn vàng.

Học trò đi thi ở xứ ta vốn như là sung rụng. Nay thêm hơi hám đơn quân nữa, nhiều thầy giàu lương tâm chức nghiệp tất sẽ toét thối, biết trở biết ta, dịp may bỏ qua rất ưởng.

Trước tâm trạng phải có bằng tú tài bằng mọi cách đó mà cái tú đơn tú kép tự nhiên cao giá. Tùy theo khu vực hoạt động và cũng tùy theo sự thông cảm giữa trò và Bộ ta mà ta-ríp đi từ 200 đến 500 dặm. Sờ dĩ giá cả còn lộn xộn tùy thích giống giá xe taxi như vậy là vì trong giai đoạn khẩn trương, lệnh đơn quân xuống bắt ngờ quá, nhu cầu đơn bằng cũng gia tăng bất tử quá nên các ngài chưa thành lập kịp một ủy ban thống nhất giá cả. Xin quý vị phụ huynh học sinh niệm tình tha thứ cho. Tin tương sang năm sẽ làm ăn sòng phẳng hơn.

Đơn Đơn

Nếu quý vị có dịp đi qua các cơ quan như hội đồng xã, văn phòng phường, quận... trong thời kỳ tổ quốc lâm nguy này tất sẽ thấy thiên hạ vô ra nưôm nượp. Tất cả đều là nam nhĩ bấy thước lui tới hàng say như đi vào động ấy. Họ đi nộp đơn đấy quý vị ạ.

Nộp đơn xin gì? Thôi thì đủ thứ, chứng nhận cư trú, tờ khai gia cảnh, gia đình, bản sao thẻ căn cước...cùng 1 ló những giấy tờ lĩnh kính khác rất cần thiết cho hồ sơ xin hoãn dịch.

Nhưng luật tối thượng ở các cơ quan đó là không phải đơn nào cũng nhận và dù có nhận thì không hẳn đơn nào cũng xét ngay hay cấp cho ngay. Như vậy, nghệ thuật đơn đơn cần mang ra xài.

Làm thế nào để đơn lọt vào tay các quan? L. m. thế nào để đơn của mình đi lên trên đơn kẻ khác dù là mình nộp sau? Vấn đề đơn đơn vô cùng quan trọng vì thế có thể hồ sơ xin hoãn dịch trễ mà như thế có nhiều hy vọng lên xe hoa GMC.

Bởi vậy, những màn đi trả hậu được diễn ra rất náo nhiệt. Nhiều khi cửa sau lại đồng người chun vào hơn là cửa trước. Dĩ nhiên, điều kiện xâm nhập 2 loại cửa đó cũng có phần khác nhau về thủ tục.

Vào cửa trước thì lấy tư cách công dân mà vào, có hiến pháp bảo vệ. Nhưng người ta có nhận đơn hay không, nhận đơn rồi có xe cho không lại là một vấn đề bí mật.

Còn chun vào cửa sau thì lấy tư cách con người muốn tham sân si đây mình, làm sao cho lợi người mà cũng lãi cho ta là thượng sách.

Nhưng cũng nhờ vậy mà chúng ta mới nhận ra rằng chưa bao giờ các petit chef ở quận, xã, phường khóm, lại oai phong sinh sát như trong giai đoạn khẩn trương đơn đơn này.

Đơn vợ

Một hoạt cảnh khác nữa tuy chưa thực sự xảy ra nhưng thế nào cũng tới, đó là cảnh đơn vợ. Bây giờ mới là giai đoạn chuẩn bị và âu lo mà thôi, nhưng xem cũng có vẻ khá sôi nổi.

Mai đây hàng loạt anh chồng tuổi đơn quân vác ba lô ra đi, thì chị vợ được đơn lên kiêm nhiệm chức trưởng ông chồng. Lên chức tất phải lên lương. Song phải tự lên lương, nghĩa là tạm thập lục kế làm sao cho ra gấp đôi gấp ba tền đề bù đắp vào khoản thất của chồng từ nay sẽ mất.

Chị vợ sẽ nhảy ra ngoài xã hội làm những công việc bộn bề đơn đơn quân bỏ trống. Các chị sẽ làm

nhân công nhà máy, ký giả hàng lông hàng ruồi, xe lâu bay, xe đo cho đến nhiều chức vụ trọng khac trên trường kinh doanh. Đây cũng là một điều hay. Tự nhiên các chị vợ VN được quyền lãnh đạo làm mọi việc lớn bé của nam nhi. Bà Mỹ đang có phong trào giải phóng phụ nữ đòi chị em nhào ra xã hội dành hết mọi việc của đàn ông. Các bà xã Mỹ tranh đấu tùm lum kể cả việc đi biểu dương lực lượng thoát y vũ ngoài đường ca này chục năm nay mà xem ra kết quả chưa thấy đâu.

Còn tại VN, các bà xã tuy mất một ma-dam Ngô bà Thiêng vào tù, nhưng nước lệnh đơn quân các bà sắp được nhào ra sắp song giường máy xã hội. Bất chiến tự nhiên thán là vậy.

Tuy thế, tác giả cũng xin có lời phân ưu với các bà là tương lai không có dễ gì đâu. Vừa lo măm măm trong nhà, vừa quay chong chóng ngoài xã hội để kiếm cơm thay ông xã, chẳng mấy chốc nữ anh hùng sẽ thâm mệt.

Rồi đây, e nhiều bà phải nghiêng cửa Chích Phô Ngâm:

«Em một thân nuôi già dạy trẻ
Nổi quan hoài mang mẽ biết bao...»

Nhưng người viết bài này tin tưởng rằng vào hào khí phụ nữ, các bà xã sẽ làm được nhiều, có thể làm tất cả các việc nữa, nhưng ngoại trừ một việc. Một việc tí ti mà tối cần. Việc gì? Chờ mấy ông đơn quân vắng nhà chừng một tháng, quý bà xã sẽ cảm thấy ngay...

NGƯỜI XỨ HUẾ

lời kêu gọi của mình, ông rưng rưng nước mắt năm vai anh say:

— Chủ thực tâm muốn được lên Thiên Đàng sao khi chủ chết??

Anh say gở tay ông ra và chép miệng:

— Chán mờ đời. Sau khi chết thì tôi còn lên Thiên đàng làm gì nữa?? Tôi tưởng ông cho tôi lên Thiên Đàng ngay bây giờ chứ..

Cây nhà, lá vườn

Sau khi được ghé tim, bệnh nhân được bà sĩ dặn dò cẩn thận. Không được uống rượu, hút thuốc, mỗi đêm phải ngủ ít nhất là 8 tiếng v.v... Sau cùng bệnh nhân hỏi:

— Về mặt tinh dục thì sao, bác sĩ?? Lâu lâu tôi có thể gần đàn bà được không??

Ông Bác Sĩ trả lời sau nửa phút suy nghĩ:

— Được. Nhưng ông chỉ được gần bà vợ ông thôi, nếu gần đàn bà khác, sợ ông bị xúc động quá mạnh, tôi không bảo đảm g...

NHỮNG CÂY CẦU ĐI ĐẾN CHU-PAO

□ bút ký của VŨ HOÀNG



Quốc Lộ 14, quốc lộ máu, nối liền Pleiku và Kontum (ảnh Hồ viết Sơn)

Trước ngày xảy ra biến cố tháng 4, để đi từ Pleiku đến thị trấn Kontum, đoạn đường dài 48 cây số ngàn, khách bộ hành phải qua mười cây cầu bắc ngang chín con suối nhỏ. Cây cầu số một nằm ở ngoại ô thị trấn Kontum qua sông Dakbla, con sông kỳ lạ có nước chảy ngược về nguồn.

Người ta sẽ chẳng bao giờ nói đến nếu không có những cuộc giao tranh ác liệt đã và đang xảy ra dọc trên đoạn đường dài không đầy 50 cây số này.

Lối đánh cũ mèm của giặc xưa nay vẫn là vừa công đồn vừa đắp viện. Đưa một đại lực lượng ở tại vây hãm Kontum, đồng thời Trung đoàn 95 B biệt lập của giặc, tăng cường một đơn vị pháo, cô lập Quốc Lộ 14 kể từ 27 tháng 4. Từ đó, dân ở hai miền Pleiku—Kontum nếu không tìm được phương tiện hàng không quân sự từ các chuyến bay Chinook và trực thăng tiếp tế

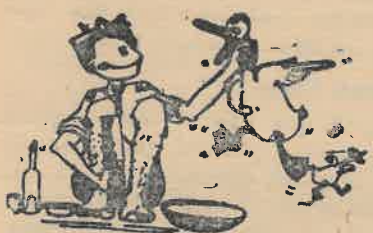
thì đất nhà ai nấy ở, cửa nhà ai nấy án, quốc lộ 14 đã bị khép kín ngăn cản người ở bên này với bên kia hai đầu quốc lộ. Ôi thật ngậm ngùi!

Ở những ngày đầu, khi quốc lộ bị tách tiếng đạn địch, có những chuyến xe đồ nghề mình là «dân sự», làm ăn «dương thiện» suốt đời chắt các ngài «giải phóng quân» chẳng nề nào ngăn chặn mà không cho qua lại nơi vùng cấm địa! và họ đã đi hoặc từ Pleiku đến Kontum hay ngược lại. Và họ đã được «giải phóng» tức khắc sau vài giờ khởi hành. Linh hồn họ hẳn nay đã gặp cụ Hồ và đang trách móc, xỉ vả! Còn xác thân thì đã sinh thối rã mục bèn một chiếc xe đồ chày cong queo nhào đổ bên đường. Giặc vây hãm Kontum, cô lập quốc lộ 14 theo sách lược cổ điển «công đồn dã viện» ta biết thế nhưng tình thế bất buộc chưa thể đón ngăn.

Một tháng đoạn đường Pleiku

Kontum nằm trong vùng địch. Giặc đào hố xây hầm trong các hốc đá, khe núi, giặc đưa hỏa tiễn của Nga, đại bác của Tàu, báng rừng bằng núi đem đặt dọc theo quốc lộ, hơn ba mươi ngày giặc có thừa giờ để làm điều đó. Và giặc phá những cây cầu bắc trên quốc lộ. Ôi những cây cầu thân yêu, nhịp nối liền để người bên này và bên kia đầu cầu hẹn hò gặp gỡ. Giặc phá cầu là phá bỏ giây thân ái giữa người và người, chia cách đời đời (hay mưu toan như thế) giữa những người láng giềng với nhau.

Một tháng quốc lộ bị cô lập, gián đoạn mọi sự qua lại trên đoạn đường tiếp tế huyết mạch này đã làm cho hàng triệu người hồn chồn, xót xa. Kể ở bên này và bên kia đoạn đường đều ngóng trông chờ đợi. Chờ đợi con suối bắc lại nhịp cầu và quốc lộ là đường để đi cho mọi



Cười

Thiên đàng

Ông mục sư bước vào quán rượu chật ních những tốp nhậu, la lớn:

— Những người ngủ lặn trong tội lỗi kia, các người mau mau sám hối. Các người sẽ xuống Hỏa Ngục hết. Ai là người muốn được lên Thiên Đàng hãy ra đứng cạnh tôi..

Cử tọa vẫn phớt lỉnh. Sau cùng, chỉ có một anh say loạng choạng đi tới đứng cạnh ông mục sư. Ông này cảm động vì dù sao cũng có một người nghe theo

người không ai được quyền đọc quyền hay cô lập. Ngày 21.5 công cuộc khai thông quốc lộ bắt đầu và cũng từ ngày đó màu bắt đầu đổ trên đoạn đường nghèo cam khổ này. Máu của chiến sỹ ta và của giặc, máu của người Việt nam cô hơn 4.000 năm vẫn hiến được nhàu đi nhàu lại hoai hoai! Và cũng từ đó những địa danh lạ, những cây cầu bé nhỏ nằm ngang quốc lộ 14 này được nhắc tới hàng ngày. Những cây cầu ấy bắt đầu được đặt tên theo số thứ tự từ 1 đến 10 vì lý do «chiến thuật». Một vài hình ảnh lạ trên quốc lộ được biến thành địa danh của vùng đó. Mả Vi.xi, đồi cát trắng, bằng chiều hồi, làng không tên v.v... Đó là những tên gọi trở thành quen thuộc cho hàng ngàn chiến sỹ qua lại trên đoạn đường máu này.

Những cây cầu nằm trên quốc lộ 14 có gì khác lạ đâu, dưới cầu nước vẫn chảy, nước trong veo hoặc nước đục ngầu tùy theo tiết trời đang nắng hay mưa. Bên cầu lau lách xanh rì và vẫn thản nhiên lay lay theo gió. Nhưng mà nó đã không bình thường một cách giản dị như vậy. Bởi hai bên đầu cầu xảy ra những cuộc giao tranh trong suốt 29 ngày đằng đằng. Con suối bây giờ không còn vẻ thơ mộng như xưa, như hình ảnh chiếc cầu và giếng nước trong thơ Nguyễn Du: «Dưới dòng nước chảy trong veo, bên cầu lơ lửng bóng chiều thướt tha». Mà những con suối trên quốc lộ 14 bây giờ biến thành những con SUỐI MÁU. Những con suối không còn thấy cuốn trôi những chiếc lá vàng mà là những xác giặc trôi lênh bênh rữa nát. Đó là những thanh niên vạm vỡ mang tên Hiền, tên Thân, tên Chiến, tên Bái, quê ở Nam Định, Ninh Bình, Bắc Cạn, Hà Đông.

Hai mươi chín ngày dài trên một đoạn đường ngắn, đoàn quân khai thông Quốc Lộ năm sương gói đất, uống nước là ăn gạo sấy, kẻ chết người bị thương, và một số khác ngã bệnh sốt rét cấp tính. Có nhiều cái không may xảy ra cho ta trên đoạn đường này. Mưa mùa đã bắt đầu nặng hạt. Những cơn mưa như thác đổ liên ngày liên đêm. Một tháng trước đó giặc thành thời xây đắp công sự,

điều chỉnh đại bác có vẻ chính xác. Chiến trường địch đã chọn được địa thế có lợi hơn ta. Đó là những điều ta gọi là không may mắn để gặp phải những gian nan. 29 ngày dài đoàn quân vẫn một lòng anh dũng dù có nhận chịu một vài tổn thất đáng kể, để cuối cùng giảm lên xác giặc đi đến Chư Pao. «Ai chiếm được Chư Pao thì làm chủ quốc lộ». Giặc đã ngạo mạn treo giá Chư Pao như vậy. Và những chiến sỹ của ta đã khiến giặc hoảng kinh. Trung đoàn 95B CS chỉ còn là một tên gọi. Hai TB 42 và 54 của Sư đoàn Thiệp 320 bây giờ như những con rắn mất đầu. Chiến đoàn 3 Thiết giáp và các chiến sỹ Biệt Động quân biên phòng quyết không để cho giặc cao ngạo, thách thức. Hai mươi chín ngày gian khổ nguy nan đoàn quân đã qua khỏi Chư Pao để đi vào thị trấn Kontum tiêu điều đổ nát. Chiều 19 tháng 6, các chiến sỹ CB 3 Thiết giáp đã hờn hờ bắt tay các chiến sỹ cán trường của Sư đoàn 23 BB bên kia đầu cầu Đakbla. Cái bắt tay dẫn tiên sau gần hai tháng đợi chờ thật cảm động. 29 ngày những con voi sải dậm chân như đứa trẻ vừa tập đi trên một đoạn đường dài chưa đầy 50 cây số. Máu đã nhỏ xuống trên từng bước chân đi. Và không biết bao nước mắt của người quyền thuộc đã đổ cho người yêu của mình. Chư-Pao nay đã về ta. Và chiều nay mây chung trên đỉnh đồi Chư Pao ấy. Và một pháo thủ cán trường đã theo chân đoàn quân khai thông quốc lộ trong suốt 29 ngày ròng rã. Ngày cuối cùng trước

Tiền đoàn 96 BĐQ-BP nhảy xuống đầu địch tại chiếm đồi Chư Pao khi

thời QL 14 (ảnh Ho Việt S-M)



giờ vinh quang của một đơn quân thắng trận anh bị thương. Trong cơn đau đớn lặn cùng của thân xác anh còn đủ bình tĩnh móc túi trao tôi một trang giấy học trò bé bết máu me. Đó là một bài thơ anh vừa hoàn thành đêm trước Pháo thủ kia chẳng ai xa lạ ngoài thi sỹ Lâm Hảo Dũng. Và tôi sẽ kết luận bài bút ký này bằng những câu thơ trích từ bài có tựa là «Trên Đỉnh Đồi Chư Pao»:

Súng đội đời trai thời cũng nản
Chiến chinh không thấy một ngày mai

Những bông hoa đại buồn trong gió

Như khóc than thời chôn xác trai

Chư Pao ngã chết trong lòng địch

Vẫn có ngày mai dù mong manh

Nhìn chiến binh ngồi nghe đạn rơi

Pháo gầm bom nổ dội trời xanh

Chư Pao một dãy mồ chôn xác

Những chiến binh sâu đêm cuối thu

Ai muốn qua vùng Tân Phú ngâm

những «hầm than máu» chảy về đầu

Chư Pao ai oán hờn trong gió

mỗi chiếc khăn tang một tác đường

những mồ hôi đổ tan thành đá

tan nát lòng ta khách viễn phương.

(Thơ Lâm Hảo Dũng)

VŨ HOÀNG

(20.6.72)

CSBV ĐÃ MẤT BAO NHIÊU XE TĂNG Ở MIỀN NAM?



Một chiếc T-54 bị bom
từ phi cơ đánh trúng nổ tung
và bốc cháy tại mặt trận
An Lộc. Theo một
ước lượng, CSBV đã thiệt
mất khoảng 500 chiến
xa trong vòng 3 tháng kể
từ khi Hà Nội mở
cuộc xâm lăng miền
Nam

Sau ba tháng công khai mở cuộc xâm lăng miền Nam, CSBV đã mất khoảng trên dưới 500 chiến xa trên tổng số khoảng 600 chiếc mà Hà-Nội đã xua vào Nam cùng với 13 sư đoàn quân chánh quy.

Trên đây là con số ước lượng được coi là chính xác nhất do giới quân sự Việt-Mỹ cao cấp tiết lộ. Con số thống kê này phù hợp với sự giảm sút rõ rệt trong việc phát hiện các chiến xa địch tại các vùng giao tranh. Sự giảm sút này giúp củng cố con số đưa ra ở trên và như vậy chắc chắn CSBV đã thiệt hại nặng nề số lượng chiến xa mà trong những ngày đầu của cuộc xâm lăng, chính những đoàn cơ giới này đã giúp CSBV thâu đoạt được một vài thắng lợi.

Thực vậy, cùng với những dàn đại pháo 130 ly bắn xa 27 cây số, những chiến xa tối tân T54, xe lội nước PT76 và BTR 85 do Nga chế tạo hoặc T59 do TC chế theo kiểu T54 đã gây bất ngờ cho các đơn vị thuộc quân lực VNCH. Các cuộc di tản chiến thuật khỏi Quảng Trị, Tân Cảnh và một số các tiền đồn khác đã nói lên cái thế lúng

túng của binh sĩ miền Nam trước các chiến xa tối tân và hỏa lực đại pháo mạnh mẽ của Bắc Quân.

Tuy nhiên, những lúng túng sợ hãi lúc đầu của binh sĩ VNCH rồi cũng qua đi sau khi các người lính bộ chiến miền Nam thành công

trong việc xử dụng loại súng phản hỏa tiễn cá nhân M72 để triệt các con cua sắt tưởng chừng gần như vô địch này. Các chiến xa của BV lần lượt bị triệt hạ khắp nơi từ phía Bắc trong Quảng Trị nóng bỏng cát trắng đến vùng Tây



Nguyên âm u lạnh lẽo. Vùng Bình Long một màu đất đỏ. Hàng ngàn chiếc tăng địch đánh thẳng vào phòng tuyến Mỹ Chánh, hoặc xâm nhập vào hai thành phố Kontum và An Lộc đều không thấy trở ra. Ngoài ra, chiến trận cũng ghi lại những thành tích của các chiến binh VNCH, chẳng hạn một binh sĩ nấp dưới hố cá nhân để chờ chiến xa địch vượt qua bên trên, sau đó mới ngóc lên và dùng súng M72 bắn hạ tăng địch từ phía sau, chẳng hạn những binh sĩ trú phòng ở Kontum đã lẳng lẳng mang súng M72 đi lùng tìm khi nghe tin có chiến xa T54 xâm nhập thành phố.

Chiến xa BV càng bị khốn đốn hơn nữa khi Hoa Kỳ quyết định tăng viện cho VNCH các loại vũ khí chống chiến xa tối tân như loại súng Tow điều khiển bằng dây điện được đặt trên xe jeep hoặc trên phi cơ trực thăng, súng chống chiến xa 4 nòng... Trong lúc đó các cuộc oanh tạc miền Bắc của không lực Hoa Kỳ và phong tỏa hải các cảng BV bằng thủy lôi đã ngăn cản BV trong việc thay thế và sửa chữa các chiến xa bị phá hư tại miền Nam. Ngoài ra vấn đề tiếp tế nhiên liệu giúp cho chiến xa chạy được (xe tăng BV tiêu thụ khoảng 2 lít xăng mỗi cây số) cũng được kể tới khi mà các kho dầu đều bị phi cơ Hoa Kỳ hủy diệt.

Theo một con số ước lượng thì trong khoảng thời gian từ cuối tháng 3 đến trung tuần tháng 6, CSBV đã thiệt mất 420 chiến xa, một con số khác còn ghi nhận khoảng 430 chiến xa BV đã bị phá hủy tại Miền Nam, miền Bắc, Ai Lào và KPC. Trong những con số đó, bộ binh và Không quân VNCH đã triệt hạ hơn 300 chiếc và không lực Mỹ triệt hạ khoảng 130 chiếc.

Trên 100 chiến xa địch bị triệt hạ tại An Lộc, hình trên trái là một chiếc T54 đang bốc cháy sau khi nhận lãnh những quả M72 của quân trú phòng. Tại mặt trận tỉnh Quảng Trị binh sĩ tiểu đoàn 5 TQLC đang xem xét và tịch thu chiến lợi phẩm trên một chiếc PT 76 bị hạ ở 9cs Đông Bắc Hải Lăng (cực trái, ảnh Nguyễn Kinh Châu). Hình trái: Một chiếc BTR 85 bị tịch thu được trưng bày tại khuôn viên điện Thái Hòa, Huế (ảnh Ngy Thanh)

TIẾN VỀ QUẢNG TRỊ



Một binh sĩ TQLT, nguy trang cẩn thận, tiến nhanh về hướng Bắc trong cuộc hành quân tái chiếm QT (ảnh Ngy Thanh)

Ba tháng sau ngày CSBV mở cuộc xâm lăng Miền Nam, 20 ngàn quân VNCH gồm các sư đoàn Dù và TQLC tuần qua đã mở cuộc hành quân Lam Sơn 72 nhằm đánh chiếm lại tỉnh lỵ Quảng Trị: thị trấn này lọt vào tay CSBV hồi đầu tháng 5 vừa qua.

Quân VNCH chia làm 3 cánh quân. Cánh thứ nhất gồm quân Dù thiện chiến tiến về Quảng Trị từ phía Tây Nam.

Cánh thứ hai gồm TQLC tiến lên từ phía Đông Nam và cánh thứ ba cũng do TQLC đảm trách tiến từ hướng Đông Bắc. Cánh quân sau cùng này gồm khoảng 1.000 người được trực thăng vận xuống phía sau hậu tuyến địch.

Đối đầu với cuộc tiến công của quân lực VNCH là 20 ngàn quân BV. Tuy nhiên các cuộc kháng cự của địch cho tới nay được coi là yếu

ớt. Đến cuối tuần qua, các cánh quân VNCH đã tiến tới sát thành phố Q.Trị. Theo Chuẩn Tướng Bùi Thế Lân, nếu được lệnh, binh sĩ dưới quyền ông sẽ chiếm lại Q.T. trong 4 ngày. Cũng trong cuộc hành quân này hàng trăm đồng bào, hầu hết đều đói khát và bệnh tật, đã được giải thoát và đưa về hậu cứ.

Để yểm trợ cho cuộc hành quân tái chiếm QT này, Hoa Kỳ đã tập trung một hỏa lực hùng hậu chưa từng có kể từ cuộc chiến tranh Hàn Quốc đến nay. Về hải quân, có 5 hàng không mẫu hạm với hàng trăm phi cơ, 13 tuần dương hạm và khu trục hạm được dành cho chiến trường Quảng Trị; Riêng ngày thứ 5 tuần qua, ngày bắt đầu cuộc hành quân Lam Sơn 72, 60 pháo đài bay B52 đã trút 1500 tấn bom xuống các địa điểm tập trung quân của địch trong tỉnh QT

MỘT VÒNG THẾ GIỚI

HÒA ĐÀM

Hợp mới—người mới?

Tuần sau cửa phòng họp Hòa đàm ở Ba Lê lại mở ra, đúng bảy ngày trước ngày 20-7 kỷ niệm phân chia đất nước Việt Nam.

Việc mở cửa Hòa đàm do quyết định của tổng thống Nixon, tuyên bố tại Hoa Thịnh Đốn thứ năm tuần trước. Ông Nixon ước đoán rằng ông thấy có dấu hiệu Cộng Sản sẽ thương thuyết một cách nghiêm chỉnh. Tại Việt Nam, lên tiếng ngay tại cửa ngõ mặt trận Trị Thiên tổng thống Nguyễn văn Thiệu cho biết ông cũng tin tưởng như vậy, Bộ ngoại giao VNCH thì ra thông cáo nhắc lại một lần nữa rằng «Chúng ta sẵn sàng tổ thiện chí tối đa. Điều này chứng tỏ loài người được trời đất phú bẩm một thiện chí vô biên.

Tại Ba Lê, các đại diện của BV và CS miền Nam VN đều ra tuyên cáo nói rằng ông Nixon phải trở lại bàn hòa đàm vì bị áp lực của dư luận quốc tế. Họ cũng đòi ông Nixon phải từ bỏ lập trường cũ của ông và họ lập lại lần nữa yêu sách 7 điểm của CSVN là căn bản hợp lý để giải quyết chiến tranh. Đối lại ngôn ngữ cứng rắn thông thường đó của CS, tại phi trường Phú Bài, Huế, TT Thiệu cương quyết giữ vững lập trường 4 không, nhấn mạnh không cho Bắc Việt để lại miền Nam một tên lính hay một cán bộ nào, và lập lại đề nghị 8 điểm như là căn bản chính để giải quyết chiến tranh.

Trước tình hình đó thì việc mở cửa lại phòng hòa hội ở Ba Lê có dấu hiệu gì mới mẻ?

Tại Hoa Thịnh Đốn, theo tin Reuter, có dấu hiệu cho thấy một nhân vật mới sẽ cầm đầu phái đoàn Mỹ ở Ba Lê, là John Connally. Tin này đã được tòa Bạch Ốc cải chính.

NGA SÔ

Những tiếng chưa nói lên!

Nhà thơ Văn Cao ở ngoài Bắc đã viết vào năm 1956:

Anh nghe thấy không?
Chỗ nào cũng có tiếng
Chưa nói lên!

Tại Nga Sô ngày nay, trong một xã hội được coi là ổn định vững chắc dưới nền cai trị độc tài của đảng Cộng Sản, vẫn còn những con người phải kháng quyết nói lên những «tiếng chưa được nói lên».

Một tờ báo tập của tổ chức tự gọi là «Ủy Ban Các Công Dân» lưu hành bí mật tại Nga Sô mỗi kỳ khoảng 1.000 số, tìm cách ném vào từng nhà các công dân Nga sô, đề lên tiếng tố cáo chánh quyền Sô viết.

Họ tố cáo những gì?

Nguyên văn một bài báo bí mật như sau:

«Theo các nhà kinh tế của nước ta, thì lương bổng của một người thợ Nga Sô trung bình chỉ bằng một phần ba số lương đúng của hân. Đã bị thiệt thòi, họ lại còn phải đóng thuế nữa. Tiền của họ đi đâu hết? Chính các viên chức ở điện Kremlin đã sai. Những số tiền đó được đem sai cho đời sống xa hoa của bọn chúng, cho các biệt thự, lãnh địa của chúng, xe hơi sang trọng và tiền lương bổng của chúng, cho khâu phần, nhà nghỉ mát, bệnh viện và nhà dưỡng bệnh của chúng. Bọn viên chức điện Kremlin sống xa hoa hơn cả các quan lại đời Nga hoàng, mà bọn chúng còn xưng là thành phần tiên phong của nhân dân Nga Sô. Chúng bóc lột giai cấp công nhân».

Các tờ truyền đơn cũng tố cáo Chính quyền Nga Sô bóc lột dân chúng Nga để tiêu phí vào việc củng cố thế lực ở ngoại quốc:

«Những số tiền khổng lồ dùng vào việc chuyển chở vũ khí cho những bọn gọi là chiến đấu cho tự do—để duy trì những chánh quyền độc tài ở Ai Cập, Syria, Cuba v.v... những chánh quyền đó cho Nga đặt căn cứ quân sự. Nhiều tỷ bạc đã được chi cho Mao Trạch Đông mà nay hân trở thành kẻ thù của Nga Sô. Nga Sô

chúng ta tiêu mỗi ngày 3 triệu đồng cho BV để chiếm Nam Việt Nam, tiêu mỗi ngày một triệu cho Cuba».

Tờ truyền đơn còn kêu gọi công nhân Nga đình công và biểu tình «vào tháng 12 năm 1970 khi gia sinh hoạt lên cao ở Ba Lan, công nhân Ba Lan đã đình công và biểu tình, chủ tịch Đảng Cộng Sản Ba Lan là Gomulka đã phải từ chức... Đã đến lúc nhân dân Nga Sô chúng ta phải dành quyền đó...»

Những tiếng nói phản kháng trên đây đã cho thấy một bộ mặt thật của xã hội Sô Viết, là sự chênh lệch bất công giữa các giai cấp giàu và nghèo. Hơn nữa sự giao tiếp với các nước Tây phương khiến người dân Nga nhận thấy mức sống nghèo của họ.

Trên đất Nga cũng như các xứ Cộng Sản khác, một «giai cấp mới» mà Milovan Djilas mô tả vẫn tồn tại.

Một công nhân chuyên viên giới của Nga lãnh 134 rúp một tháng, trong khi viên giám đốc nhà máy lãnh 1500 rúp, không kể tiền thưởng. Giai cấp mới đó được gọi là bọn có ưu quyền—privilegiatsia.

Một kiểu mẫu điển hình của đời sống của giới thượng lưu Nga Sô ngày nay là ở làng Academgorodok (Làng khoa học) với 50 ngàn dân nằm giữa Tây Bá Lợi Á, lập nên từ năm 1957. Ở đó các nhà khoa học được ưu đãi, sống như bọn đại tư bản Tây Phương, ở thì ở biệt thự, ăn thì cả hời và trứng cá Caviar, những món mà lâu nay chỉ dùng để xuất cảng.

Bọn thượng lưu Nga cũng được hưởng một ưu quyền là xuất ngoại, tích trữ ngoại tệ để khi trở về nước vẫn còn mua được hàng trong các cửa hàng dành cho du khách.

Các viên chức cao cấp ra đường đi xe du lịch CHAIKA, bất chấp cả luật lệ lưu thông.

Các điển trang của họ trên đời là mua có hồ bơi, sân quần vợt, các loại máy điện tử tối tân, xe có

lái xế lái. Giới quý tộc mới của Nga gồm nhân viên trong trung ương Đảng Bộ, các nhân viên mật vụ KGB, các nhà văn lớn theo đảng, các nhà làm phim, vũ điệu, các lực sĩ thể vận hội và tướng lãnh.

Trong khi ở Mỹ 80 phần trăm dân chúng có xe hơi, ở Anh là 60 phần trăm, ở Đức 50 phần trăm, thì ở Nga là 0,1 phần trăm.

Truyền đơn phản kháng viết: «Một công nhân ở Tây phương bị thất nghiệp vẫn được trợ cấp một số tiền có thể mua đồ gấp bốn lần số đồ mà một công nhân Nga có việc làm.

TÀI CHÁNH

Đồng Mỹ Kim lại mất giá

Một biến cố lại làm rung chuyển thị trường tiền tệ trên thế giới, do việc Anh Quốc thả nổi đồng Bảng của Anh. Tiếp theo đó, đồng Mỹ Kim lại xuống giá khiến nhiều quốc gia Tây Âu và Nhật Bản phải đóng cửa ngân hàng Hối Đoái của họ để tránh tình trạng người ta đổ xô tới đổi Mỹ Kim lấy các thứ tiền tệ mạnh. Không ngân hàng nào muốn nhận 1 số quá lớn Mỹ kim đang sụt giá.

Cho tới cuối tuần qua, cả đồng Mỹ kim và đồng bảng Anh đều xuống giá.

Chánh phủ Anh đã phải thả nổi đồng Bảng vì giá thị trường càng ngày càng sụt. Hành động thả nổi có nghĩa là bãi bỏ một hối xuất chính thức của đồng Bảng đối với Mỹ kim, và cho định giá theo nhịp cung cầu thị trường. Ngày thứ năm tuần trước giá đồng Bảng là 2,4035 Mỹ kim, sang ngày thứ sáu, giá sụt xuống còn ... 2,41 mỹ kim.

Trong khi đồng bảng Anh và Mỹ kim cùng xuống giá thì giá vàng ở thị trường Âu Châu lên cao, thứ sáu tuần qua, giá vàng buổi sáng là 64,10 Mỹ kim một ounce, buổi trưa lên 64,65 Mỹ kim và đến tối giá lại lên 64,75. Nhưng giá vàng vẫn chưa lên mức cao nhất là 68 mỹ kim như trước đây.

Cho đến cuối tuần thì giá mỹ kim ở Đức, Pháp, Thụy Sĩ và Hòa Lan đã tạm ổn định.

BÁO CHÍ

Luật báo chí mới ở Cộng Hòa Khờ Me

Sau khi thống chế Lon Nol đắc cử Tổng thống Cộng Hòa Khờ Me, ông đã đóng cửa tất cả 7 tờ báo đối lập. Tuần này có lẽ tổng thống Lon Nol sẽ cho phép mở cửa lại cả bảy tờ báo, sau khi ông ban hành một luật lệ báo chí mới trong tuần qua.

Đạo luật báo chí mới gồm 71 điều, mà điều thứ nhất long trọng xác định tất cả mọi sự diễn đạt tư tưởng qua báo chí đều được tự do.

Đó là điều số một. Nhưng 70 điều còn lại của luật báo chí lại khác. Thi dụ có những điều khoản cấm chàm bếm và phỉ báng «TT Cộng Hòa, Phó TT Cộng hòa, các vị tăng thống của hai giáo hội tăng gia Khờ Me, các dân biểu, nghị sĩ, các viên chức trong nội các, các quan tòa, công chức và tư nhân, các đại sứ của những quốc gia thân hữu.» Ai phạm những tội trên sẽ có thể bị tù tới 6 tháng.

Ông In Tam, cựu ứng cử viên Tổng Thống về nhĩ, cựu chủ báo Khemer Angkor bị đóng cửa, phê bình đạo luật báo chí nói rằng theo hiến pháp cũ thì chỉ có đức vua mới là thiêng liêng khả kính. Theo luật lệ mới ngày nay thì ai cũng thành thiêng liêng khả kính.

Dù vậy ông In Tam vẫn sửa soạn tục bản tờ báo của ông.

Ông In Tam cũng than rằng theo luật báo chí mới chỉ trích quân đội có thể bị đưa ra tòa án quân sự. Trong khi đó thì người ta cần phải phê bình chỉ trích các vụ tham nhũng trong quân đội.

Một điều đặc biệt là ngay tờ báo Nokor Thom vẫn ủng hộ Thống Chế Lon Nol cũng đã kích luật báo chí mới.

Đời sống ban đêm trong một tiệm cà phê của giới thượng lưu Nga ở Moscow





LÝ ĐẠI NGUYÊN

VIỆT NAM VÀ CUỘC TRANH CỬ TT MỸ

Cuộc tranh cử Tổng thống Mỹ hiện nay vẫn lấy VN làm một đề tài chính. Trong các cuộc sơ tuyển của Đảng Dân Chủ Mỹ, Thượng nghị sĩ Mc Govern đã đạt được những thắng lợi bất ngờ. Vị thế của ông khi mới bắt đầu tranh tuyển không có gì, nhưng nay thì ông đã vượt lên hàng đầu và đã gần như hội đủ số phiếu cần thiết để được đảng đề cử ra tranh chức Tổng thống Mỹ.

Mc Govern chủ trương buông xuôi vấn đề VN. Rút quân Mỹ vô điều kiện, không tiếp tục ủng hộ chính quyền Saigon, đi Hà Nội để nói chuyện thẳng với giới lãnh đạo Miền Bắc, nhất là ông không chủ trương lấy lại tù binh, ông tố cáo tin rằng Hà Nội đang nhiên phóng thích tù binh từ Mỹ bỏ cuộc lại VN.

Chính do sự thắng lợi của Mc Govern đã ảnh hưởng trực tiếp tới ủy ban thảo chính sách tranh cử của đảng Dân Chủ. Trong bản dự thảo đề đệ trình đại hội đảng, một đoạn nói về VN tố cáo rằng: Tổng thống Nixon đã thất bại không thực hiện nổi lời cam kết về Hòa bình của ông cách đây 4 năm, và cho rằng chương trình Việt hóa chiến tranh đã chứng tỏ một sự lừa bịp. Bản dự thảo ghi: Đa số nghị sĩ Dân Chủ đã kêu gọi rút quân Mỹ vào ngày 1-10-72 nếu chiến tranh không chấm dứt trước khi chính phủ Dân chủ tới nhậm chức. Chúng tôi cam kết việc làm đầu tiên là rút tức khắc toàn thể lực lượng Mỹ khỏi Đông Dương. Tất cả hoạt động quân sự Mỹ ở Đông Nam Á sẽ chấm dứt sau khi việc tham dự trực tiếp của Mỹ kết thúc quân viện dành cho chính phủ Saigon và các nơi khác ở Đông Dương sẽ chấm dứt.

Với chủ trương trên đây của Đảng Dân Chủ Mỹ, nếu họ thắng lợi thì sẽ đưa nước Mỹ tới một chỗ là bỏ rơi tất cả những cam kết từ trước tới nay với các nước Đồng Minh. Và vai trò quốc tế của Mỹ từ đó sẽ trở lại đường lối bất can thiệp. Sự thật thì điều này đã làm cho quyền lợi của Mỹ ở thế giới bị thất thế, quyền lợi kinh tế của Mỹ đang có trên trái đất cũng khó thể giữ nổi nữa. Đó là một điều không thích hợp với óc thực tế của đa số người dân Hoa Kỳ. Vậy có thể hiểu rằng chính sách của Đảng Dân Chủ hiện nay chỉ có tính cách bỏ tù cho chính sách mà Nixon đang thực hiện ở VN mà thôi, Bắc Việt không có thể hy vọng vào đó để kéo dài chiến tranh được.

Cuộc tranh cử của Nixon không phải bắt đầu từ bây giờ mà bắt đầu ngay từ khi Nixon nhậm chức, nghĩa là bắt đầu bằng kế hoạch rút bộ binh Mỹ khỏi Việt Nam. Đảng Dân chủ muốn nói gì thì nói, kế hoạch Việt hóa dù thành công hay thất bại

là việc phụ, việc chính của Nixon vẫn đưa được quân Mỹ về nước, mà miền Nam không rơi vào tay Bắc Việt.

Cho tới giờ này, Nixon lại đã công bố rút thêm 10.000 binh lính Mỹ khỏi Việt Nam, tức là vào tháng 8-72 số lính Mỹ còn ở lại Việt Nam ở mức 39.000, nhiệm vụ tác chiến của binh lính Mỹ đã chấm dứt từ cuối năm 71, mặc dù tại miền Nam đang có những trận đánh ác liệt quy mô, nhưng bộ binh Mỹ vẫn không phải làm chiến. Như vậy sự hiện diện của lính Mỹ còn ở Việt Nam chỉ để làm cảnh và tạo thành một điều kiện trong vấn đề thương thuyết thôi.

Vấn đề binh sĩ Mỹ ra khỏi Việt Nam có thể thực hiện bất cứ lúc nào, dù cho chiến tranh còn hay dứt. Vậy một khi Nixon thấy núng thê ở cuộc tranh cử thì ông có thể ra lệnh cho binh sĩ Mỹ về nước trong vòng 24 giờ, mà vẫn không sợ miền Nam bị rơi vào tay Cộng sản. Rõ ràng là kế hoạch lui quân của Mỹ đã thành công. Không Hải lực của Mỹ chỉ còn giữ phần đoạn hậu cho việc rút lui của bộ binh mà thôi.

Thế nhưng mặt khác, Mặt ngoại giao Quốc tế, Nixon đã làm được những việc mà các vị Tổng thống tiền nhiệm của ông không làm được, đó là đi với Tàu, điều khó là đi được với Tàu mà vẫn đi được với Nga, trong khi hai nước Nga Tàu trở thành thù địch của nhau. Hiện nay cả hai nước Nga Tàu lại đang tích cực giúp đỡ cho Nixon thắng cử. Vì rằng nếu Dân chủ thắng cử với chủ trương bất can thiệp và việc thế giới, thì cán cân lực lượng thế giới hoàn toàn bị đổ vỡ.

Tàu có thể bị Nga lấn vượt. Và Nga thì đang cần tiền của Mỹ để phát triển hòa bình. Hệ thống quân bằng giữa các Siêu cường sụp đổ, thế giới khó tránh khỏi một cuộc chiến tranh toàn diện sau đó. Thêm nữa là Nixon cũng có thừa khôn ngoan để buộc Nga Tàu phải giúp ông trong mùa bầu cử này. Đó là những cam kết mật giữa Nixon với các nhà lãnh đạo Nga Tàu về quyền lợi của họ ở nhược tiểu. Nếu Nixon thắng thì lời cam kết đó mới được Mỹ thi hành, còn Nixon bại thì chẳng ai biết nó là cái gì, và như vậy thì Mỹ Nga Tàu phải mất công đi ngược trở lại từ đầu, và chưa chắc tình thế đã thuận lợi như những ngày vừa qua.

Nga Tàu muốn giúp Nixon thắng cử thì việc đầu tiên là họ phải vô hiệu hóa chủ trương của đảng Dân chủ Mỹ về vấn đề Việt nam trước ngày bầu cử Mỹ. Tức là giúp Nixon kết thúc sớm cuộc chiến Việt nam trong danh dự, biến Việt nam và Đông Dương thành Khu Phi Chiến Quốc tế. Nói tóm lại chủ trương của đảng Dân chủ chỉ là một động lực đẩy mạnh cho cuộc chiến tranh Việt nam sớm kết thúc, chứ không phải là một chủ trương mang thắng lợi lại cho Mc Govern hay một ứng viên nào khác của đảng Dân chủ kết.



Đón quân đi về đâu?

● Người viết NGŨ TỬ TU

Động viên, tổng động viên, tình trạng khẩn cấp tổ quốc lâm nguy v.v.. Đó là những danh từ chúng ta đã được nghe nói quá nhiều lần trong vòng 10 năm qua. Nghe nhiều quá nên trở thành quen, coi thường, không thấy gì xúc động. Như bốn tiếng « Tổ quốc lâm nguy » chẳng hạn, chúng ta đã được nghe những người có quyền nói câu đó nói tới 3 lần.

Phải là người có quyền mới nói được câu đó. Nếu là dân thường, là nhà báo nữa, anh nào phăng phăng nói « Tổ quốc lâm nguy », anh đó có thể bị lâm nguy trước lâm nguy liền từ từ một khi. Bị vô cho đi từ đâu đó là cái chắc. Bởi vì một lẽ dễ hiểu là không có quyền nói là âm mưu rối loạn nhân tâm, là phao tin đồn nhảm. Tội nặng thấy mờ.

XxX

Còn danh từ Đón Quân ?? Chúng ta mới chỉ nghe nói đến nó từ đầu tháng 5 năm nay, tức năm Nhâm Tý Con Chuột, tức 1972 theo Công Nguyên. Tức After Christ. Tức 30 ngày sau khi quân Cộng Sản Bắc Việt công khai mở cuộc đại tấn công xuống miền Nam, với xe tăng, đại pháo và với... người.

Miền Bắc đã động viên toàn thể nhân lực để đánh miền Nam từ lâu, miền Nam cũng đã động viên nhân lực để đánh lại miền Bắc từ lâu. Cả hai miền đã chi vào trận huyết lệ tương tàn này chừng 1 triệu anh em, con cháu. Nhưng vẫn chưa xong. Nhưng người lãnh đạo cộng sản miền Bắc vẫn chưa chịu bằng lòng. Họ vẫn còn tin rằng họ có thể xâm chiếm được miền Nam bằng võ lực, chỉ cần họ đánh thêm vài trận nữa, chỉ cần họ chi vào cuộc chiến vài trăm ngàn anh em, con cháu nữa. Tin các báo quốc tế cho biết đường như có lần tiếp chuyện một nữ lý giả ngoại quốc, Ông Võ Nguyên Giáp ở Hà Nội có thần nhiên nói rằng ông đã « hướng » 500.000 thanh niên miền Bắc trong cuộc

đánh xuống miền Nam, ông sẵn sàng « hướng » thêm 500.000 thanh niên nữa để đi đến toàn thắng. Và tháng 3 năm nay, đúng như lời họ Võ nói, quả thực thanh niên Bắc Việt lại được xua vào biển lửa ở miền Nam. Cuộc chiến tăng cường độ lên tới mức kinh khủng không thể ngờ vào lúc đa số người miền Nam tưởng rằng cuộc chiến như vậy là tàn dần.

Cũng có thể những người lãnh đạo miền Bắc cũng bị lâm vào thế kẹt, chẳng đáng dừng mà phải tiếp tục đánh. Họ đã làm chết quá nhiều người với lời hứa hẹn sẽ chiến thắng. Nên chưa chiến thắng, họ chưa thể ngừng. Ngừng là mặc nhiên thua. Nếu triệu người đã chết theo lời họ trở thành vô ích nếu họ không thu được chiến thắng. Nếu Võ Nguyên Giáp không vào được Saigon nếu quân BV phải rút về bên kia sông Bến Hải và tình trạng trở lại như trước kia, nghĩa là như sau ngày ký hiệp định Genève và BV chưa phát động trận đánh xuống miền Nam, Võ nguyên Giáp chỉ còn có một lối thoát. Đó là lối tự tử.

Miền Nam bắt buộc phải động viên chống lại cuộc tấn công xâm lăng từ miền Bắc xuống. Kể từ xâm lăng bao giờ cũng hung hăng và biểu chiến hơn kẻ giữ nhà. Điều đó tưởng cũng dễ hiểu. Người lính miền Nam nếu rời bỏ mặt trận là về được thành phố, về với vợ con, gia đình yên vui, hứa hẹn nhiều hoan lạc, hoặc ít nhất cũng sướng hơn là ở mặt trận. Trong khi đó người lính miền Bắc không có đường về, tiến vào được họ sống, không tiến vào được họ chết rồi mòn trong rừng già, núi cao. Với những đơn vị CSB từng đi nhiều tháng dài gian khổ vượt Trường Sơn, chịu đựng mưa bom B52 với dãi lạnh để vào đánh miền Nam, nếu thất bại là không thể có chuyện đi trở về. Vì trở về với họ là chết. Tiến lên họ cũng chết nhưng may ra còn chút hy vọng sống sót.

Luật tổng động viên

Miền Nam, với sự trợ giúp của Hoa Kỳ, đã có một quân đội lớn so với dân số là 1 triệu người cầm súng, ăn lương nhà nước và chuyên việc đánh nhau. Chừng 800.000 quân chính quy và 200.000 binh sĩ phụ lực. Nhưng khi trận đánh lớn năm nay bùng nổ, quân số ấy có vẻ vẫn chưa đủ cho nhu cầu chiến trường.

Luật Đón quân, gọi nhập ngũ thiếu niên 17 tuổi và đàn ông từ 39 tới 43 tuổi chỉ là một phần trong luật Tổng Động Viên. Có thể khi soạn thảo luật TDV những người có trách nhiệm không chú ý lắm đến chuyện đón quân. Có thể họ nghĩ rằng đón quân là chuyện không thể xảy ra được, nên họ làm cho có. Và do đó chuyện đón quân trở thành một điều không thực tế, khó có thể thực hiện được.

Ngay khi ban hành luật Đón quân, người viết bài này đã nghĩ rằng không thể thực hiện được. Và trong vòng hai tháng qua, những người từ 39 tới 43, và những thiếu niên 17 tuổi, vẫn chưa ai phải nhập ngũ, xong tất cả đã sống trong một tình trạng hồi hộp rất « uýt pàng Hít Cốc ».

Từ 1 tháng 6 đến 15-6 lớp tuổi 39-43 phải nhập ngũ, từ 15-6 đến 30-6 là thời gian trình diện nhập ngũ của lớp tuổi 17. Gần đến hết tháng 5, nhiều nhật báo trong số có hai tờ đáng tin cậy là S ng Thần. Chính Luận loan tin chánh phủ đã bỏ lệnh gọi lớp tuổi 39-43, tin nói rõ là lớp tuổi này sẽ không phải nhập ngũ. Có báo chạy tit 6 cột tin này và lớp tuổi 39-43 đọc báo thở phào nhẹ nhõm. Nhưng đó không phải là tin chính thức. Ngay hôm sau lại có tin cải chính.

Rời cũng hoãn

Nhưng sau đó HONC họp và cho lệnh hoãn nhập ngũ đón quân nửa tháng : 39-43 tới hết tháng 6 mới phải đi, 17 tuổi tới 15 tháng 7 mới thực sự xếp bút nghiên. Một tháng trôi qua thật nhanh. Người nào lo vẫn lo nhưng đa số 39-43 vì bận rộn với cơm áo nên gần như quên luôn việc mình sắp phải nhập ngũ.

Và bây giờ là hết tháng 6, lại có lệnh hoãn nhập ngũ cho hai lớp đón quân thêm nửa tháng nữa.

Theo sự dò hỏi riêng của người viết bài này, được biết các vị trong chánh phủ, nói riêng là ở bộ Quốc Phòng, Nha Động Viên, trong thời gian 2 tháng qua đã bận rộn, suy nghĩ và khổ tâm nhiều về lệnh đón quân. Các vị này nhận thấy trước hơn ai hết rằng gọi nhập ngũ lớp tuổi 39 - 43 là cả một vấn đề lớn, gây rắc rối nhiều cho xã hội. Những công dân ở trong số tuổi 39-43 này đa số đều có 1 vợ, nhiều ông hai ba vợ nữa, và ít nhất là có 3 con. Nếu có tới 5 con, họ đã được hoãn. Họ là cột trụ trong gia đình, nhiều người khác chỉ sống được nhờ họ. Nhập ngũ, vợ con họ sẽ chết đói và đó là một rắc rối không sao có thể giải quyết được.

Con số kiểm tra của chánh quyền cho biết chỉ 4 thế gọi được chừng từ 15.000 đến 20.000 người ở

trong lớp tuổi 39-43. Và nếu gọi nhập ngũ số 20.090 người này, họ sẽ nộp chừng 200 000 tờ giấy trong hồ sơ quân vụ của họ. Đó là những giấy hôn thú, khai sinh con, giấy sống chung v.v...

Nhưng nếu không thi hành..

Những người ở lớp tuổi 39-43 không còn đủ sức để chiến đấu. Nếu vào quân đội, họ sẽ đảm nhiệm việc gì ?? Có tin họ sẽ được ở văn phòng. Nhưng việc văn phòng đâu có phải là việc dễ, bất cứ ai cũng làm nổi ?? Họ chỉ có thể làm tổng như vãn. Và họ sẽ trở thành những tổng thư văn « đờ luych » binh nhì nhưng lương lãnh từ 15.000 tới 20.000 đồng. Hoặc họ sẽ được mời « ngồi chơi sơi nước » để cuối tháng lĩnh lương. Trong trường hợp đó họ sẽ trở thành những ký sinh trùng ăn bám vào quân đội. Đó là chưa kể tình trạng sự vắng mặt của họ trong mọi ngành hoạt động sẽ làm cho cuộc sinh hoạt ở các thành phố phải ngừng trệ hoàn toàn.

Nhưng luật là luật. Luật đón quân nằm trong Luật T.Động Viên như đã nói và gồm 2 phần. Phần 1 là gọi lớp tuổi 39-43, phần 2 gọi lớp 17 tuổi. Nhà nước không thể chỉ thi hành một nửa luật và bỏ không thi hành nửa kia. Nghĩ là muốn gọi lớp tuổi 17, nhà nước bắt buộc phải gọi lớp tuổi 39-43. Nếu bỏ là bỏ cả hai mà nhà nước thì đang cần lính để bổ xung quân số, để đánh trận cuối cùng quyết định thắng bại.

Không phải thế...

Khi có lệnh đón quân, người ta nói nhiều đến chuyện hai bố con cùng đi lính và coi đó là một đề tài để riếu cột anh bố. Kể viết bài này được đọc ở trên một tờ báo nào đó một bài chuyện phiếm kể lại chuyện mới mấy tháng trước anh bố khuya con cứ can đảm lên đường nhập ngũ, đau có chết ngay mà sợ, để rồi vài ngày sau đó chính anh bố mất rồi vì sợ khi thấy mình cũng phải đi nhập ngũ. Và đến lượt con khu yên lại anh bố: « Bố cứ can đảm nhập ngũ, đã chết ngay đầu mà bố sợ... »

Nhưng riếu như vậy là lắm, sự thực không phải thế. Rõ hơn là anh bố không sợ chết — có nhập ngũ cũng miễn văn phòng kia mà — nhưng ma là sợ mình nhập ngũ vợ mình sẽ đói, con mình sẽ rách. Ai sẽ nuôi gia đình mình ?? Dù có cho anh bố cả năm để sửa soạn đường sự cũng không sao giải quyết được tình trạng gia đình. Đừng nói gì nửa tháng hay một tháng.

Lệnh Đón Quân, theo kể viết bài này, chỉ là một cơn ác mộng của những người quá trẻ và quá già cho việc binh đao. Và đó cũng là cơn ác mộng lớn của những người có trách nhiệm phải tìm ra người để bổ sung quân số. Những kẻ này còn bối rối, lo âu, mất an tâm ngủ nhiều hơn là những người dân ở tuổi đón quân.

Như vậy rồi Lệnh Đón Quân sẽ đi về đâu ?? Theo ngu ý, nó sẽ chẳng đi về đâu hay đi đến đâu hết. Bởi vì nó không thực tế, vì nó đã què quặt ngay từ khi ngời ra cho nó ra đời trên giấy tờ.

Công trình mới của Bình Nguyên Lộc

Trong khi cuộc chiến hải hùng, thâm khốc đang diễn ra, những công trình xây dựng văn hóa trở thành quý báu, nhất là các công trình đơn độc như của nhà văn Bình Nguyên Lộc. Sau cuốn sử «Nguồn gốc Mã Lai của dân tộc Việt Nam» Bình Nguyên Lộc tiếp tục khai triển các chứng tích để chứng minh nguồn gốc người Việt là giống Mã Lai (Anh-đô-nê-diên)

Cuốn sách mới nhất của Bình Nguyên Lộc là cuốn Lột Trần Việt Ngữ. Trong cuốn này Bình Nguyên Lộc đã đối chiếu ngôn ngữ của nhiều sắc dân, từ Nhật Bản ở phía Bắc Á đến giống người ở Thái, ở Nam Dương Quần Đảo, các sắc tộc thiểu số Việt Nam, chứng minh giả thuyết tiên khởi của ông. Thí dụ Bình Nguyên Lộc đã có lúc so sánh 28 ngôn ngữ của 28 dân tộc về một tiếng để chỉ con cá.

Công trình khảo cứu của Bình Nguyên Lộc phải được nghiên cứu và thẩm định một cách đứng đắn. Nhưng chúng ta không quên rằng Bình Nguyên Lộc cũng là một tiểu thuyết gia với số lượng tác phẩm lớn lao bậc nhất so với các tác giả đương thời. Máu tiểu thuyết gia vẫn chảy trong huyết quản và trong ngòi bút của nhà văn, ngay cả khi ông viết khảo luận.

Thí dụ như khi Bình Nguyên Lộc khảo sát tiếng nói để chỉ Đàn Bà Con Gái trong 8 ngôn ngữ khác nhau.

Tác giả nhận thấy rằng ở miền Nam Dương Quần Đảo Wairinê để chỉ đàn bà. Người Nhật gọi đàn bà là Himê, người đảo Marquises gọi đàn bà Hina. Còn người Việt có tiếng Hím để chỉ con gái. Và nhà văn Bình Nguyên Lộc với trí tưởng tượng phong phú đã thử phỏng đoán sự biến chuyển ý nghĩa của tiếng Hím trong ngôn ngữ Việt Nam.

Lược về Cái Hím

Người Việt nam đã bỏ mất nghĩa của HİM mà cho nó một nghĩa thô tục là cơ quan của phụ nữ. (So sánh với tiếng Himê của Nhật, nghĩa cũ là con gái, nghĩa



ÔNG ĐẠO CÂY

mới ngày nay là công chúa. Cùng một gốc, người Việt biến tiếng HİM thành cái HİM, còn người Nhật biến Himê thành công chúa, tại sao? Nghe Bình Nguyên Lộc trả lời:

«Trường hợp Việt nam đánh mất danh từ HİM có lý do đạo đức và luân lý, chứ không phải là quên nghĩa cũ như trường hợp thăng Cu, cái Đĩ. Cái lý do luân lý ấy rất là ngộ nghĩnh...»

Ta cứ bình dung một bà mẹ hồi cổ thời, bà ấy dạy con: «Mày nên che cái con gái của mày lại». Bà mẹ đó ăn nói rất tốt (thanh tao) vì bà tránh phải thốt ra một tiếng thô tục. Dĩ nhiên là trong câu của bà hai tiếng CON GÁI là HİM, bởi danh từ con gái chưa xuất hiện.

Nhưng nói như vậy chừng hai trăm năm là danh từ HİM bị hoen ố rồi nên phải tạo ra danh từ mới để diễn ý niệm con gái.

Trong một trang sau đó, Bình Nguyên Lộc lại chứng minh rằng hồi cổ thời, chữ gái trong tiếng Việt để chỉ giống cái mà thôi. Người thiểu số Khả là vàng còn nói chữ Guôi là giống cái.

Người Mường gọi CON GÁI là ON KAI. Người Việt Bình Trị Thiên gọi con gái là CON CÂY.

Nhà văn đã được nghe 2 câu ca dao của miền Bình Trị Thiên:

Con trai họ Võ thì lấy
Con cây họ Võ thì đừng

Ngôn ngữ biến chuyển như vậy thì lý kỳ thật!

Cầu nguyện cho Tổng thống

Lịch sử năm 1972 sẽ chia làm 3 giai đoạn: Thời kỳ Tiền Ủy Quyền, Thời kỳ Ủy Quyền kéo dài 6 tháng và Thời Kỳ Hậu Ủy Quyền.

Dù muốn dù không, chúng ta đang sống trong 6 tháng Ủy Quyền, từ ngày 28 tháng 6 đến ngày 28 tháng 12 năm 1972.

Cờ đã đến tay Tổng thống Nguyễn văn Thiệu, lịch sử sẽ ngắm coi Tổng thống Thiệu phát cờ như thế nào. Ông Thiệu có lần đã tâm sự rằng ông cũng muốn trở thành anh hùng dân tộc. Chúng ta có thể tin tưởng lời nói đó rất thành thật. Bất cứ ai trong số chúng ta cũng muốn trở thành anh hùng dân tộc, nếu có cơ hội, để được sử sách ghi tên, hậu thế ngưỡng mộ. Ông Nguyễn văn Thiệu hiện nay đang có đầy đủ cơ hội để chính ông đưa ra những sáng kiến những hành động của một người xoay chuyển thời cuộc, thay đổi vận mệnh đất nước và tự tay ghi tên mình vào lịch sử.

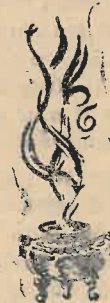
Chờ coi ông sẽ làm gì.

Tha thiết với vận mệnh đất nước, chúng ta cũng phải cầu nguyện ông Nguyễn văn Thiệu sẽ làm được sự nghiệp anh hùng thật sự.

LỄ NGHĨA LIÊM SĨ



耻廉義禮





GIỮA NHỮNG NGƯỜI ĐÃ CHẾT

(TIẾP THEO)

— Thầy ở đâu mới về ?
— Tôi ở trên Lào.
— Trên ấy hồi này có yên không thầy ??
— Đánh nhau nhiều. Tôi phải chạy sang Băng Cốc. Tôi đi xa Saigon mất hai năm mới về được..
— Tôi có cô em làm ăn ở Viên Chiên trên Lào. Nghe nói người Việt mình làm ăn trên đó khá lắm, phải không ông ?? Có em tôi về chơi có bảo vợ chồng tôi lên đó làm ăn, có em tôi giúp đỡ. Nhưng ông nhà tôi không chịu. Ông nhà tôi gàn dở chết đi được, ông ấy cứ nói đi như vậy là tha phương cầu thực, ở đất nước mình vẫn sướng hơn...

Người đàn bà đi vào một cuộc kể lể con cà con kê trong đó có em xứ Lào và ông chồng gàn dở được nhắc đến luôn luôn, nhưng Mạnh không nghe bà ta nói gì. Chàng đang mãi nghĩ đến Thịnh. Chết. Cái chết đến với chàng tự nhiên. Chàng bỏ trốn trước cái chết và khi trở về, cái chết lại chờ đón chàng.

Đề cho người đàn bà nói một lúc, chàng mới gượng hỏi :

— Ông Thịnh chết ở đâu, bà có biết không ? Người đàn bà thờ dãi :

— Đó là một chuyện buồn. Tôi có được mấy bà làm trước ở đây nói qua cho nghe. Bà ấy tự tử. Không ai biết vì sao bà ấy lại tự tử.

Sau khi bà ấy chết, ông ấy buồn như người mất trí. Chừng 6 tháng sau khi bà ấy chết thì ông ấy bị tai nạn xe hơi trên đường từ Đà Lạt xuống Nha Trang. Xe rơi xuống vực, ông ấy chết trong xe...

Đất trời u ám và mưa lại rơi. Saigon hồi này cũng có những cơn mưa dầm dề kéo dài cả nửa ngày, gần giống như những ngày mưa lè thè ngoài Bắc. Mạnh thấy lạnh run. Thời gian đứng nói chuyện trong sân vi-la vắng với bà quản lý già tuy không lâu lắm nhưng cũng làm hai chân chàng mỏi ròi. Chết rượu nóng trong người chàng đã tiêu tan, chàng lại rất cần uống rượu.

Chàng đi như chạy vội ra khỏi vi-la và dưới trời mưa, lấm lũi đi trên hè phố vắng. Quán nước đầu đường, nơi ngày nào trước đây hai năm chàng từng ngồi chờ Kiều Dung vẫn còn đó, chàng bước vội vào quán.

Chàng nhận ra chú thiếu niên lần trước từng tiếp chàng trong quán này. Chú có vẻ là con ông

chủ quán. Lần này chàng thấy chú đổi khác ở mấy điểm : tóc chú dài hơn, che kín hai tai và phủ kín trán. Mặt chú nổi nhiều mụn.

— Có rượu không ?? Có rượu không ??

Chàng hấp tấp hỏi.

Chú thiếu niên lừng khừng :

— Đủ thứ. Rượu gì cũng có. Ba xi đế, Vĩnh Tồn Ten, Cò Nhắc, Úyt ki, Cuốc Voa di. Gion ny Uắc cưa... Ông dùng gì ?

— Whisky, Cho ly sec,

— Sếch là cái gì ?

— Là uống không soda.

Chất rượu nóng như đem lại sinh khí trong cơ thể tàn yếu của Mạnh. Chàng cảm thấy chất nóng để chịu trôi từ cổ xuống dạ dày, tràn lan ra khắp nơi, như làn nước ngọt mát lan trong vùng đất cằn cỗi, khô nóng. Cùng với cảm giác dễ chịu ấy, nỗi lo sợ u ám trong hồn chàng giảm đi, xa xôi, mờ nhạt. Như một cục nước đá tan đi cạnh bếp lửa. Lo sợ như đã hết, thay thế vào đó chỉ còn là một nỗi buồn nản.

Thịnh đã chết. Trong hai năm qua, chàng đoạn tuyệt với Saigon và những người ở Saigon. Người cuối cùng còn móc nối chàng với thâm kịch hai năm trước đây đã chết. Thế là hết. Cuộc đời chàng chỉ là một chuỗi dài những đến chậm, những lỡ làng. Chàng đã đến chậm trong cuộc đời Kiều Dung, đã chậm bước chạy lên gác chuông khi nàng sắp nhảy xuống, bây giờ trở lại Saigon để cốt gặp lại Thịnh, chàng lại đến muộn.

Ly Whisky uống không soda, không đá, thứ hai làm cho người Mạnh nóng lên, như khi chàng ngồi phoir nằng. Cảm giác ấy làm chàng nhớ lại lời khuyên của ông bác sĩ : nên sống ở nơi nắng ấm nghỉ ngơi, đừng suy nghĩ. Nên đi Vũng Tàu, Bắc giắc chàng mỉm cười. Nếu chỉ cần nắng ấm thôi cần gì phải đi ra Cấp cho mất thì giờ, chỗ nào mà chàng chẳng có thể hưởng được nắng ấm. Nắng ấm của chàng nằm trong ly rượu này. Mặt trời là chai rượu, màu vàng óng của rượu là ánh nắng.

Mạnh móc gói thuốc là nhậu nát lấy một điếu đưa lên môi. Chiếc bật lửa trong tay làm chàng nhớ lại Kiều Dung. Chàng chưa tắt tất cả những gì liên can đến nàng. Chàng còn chiếc bật lửa Dupont này. Chàng nhớ rõ buổi trưa chàng đi lang thang trong những cửa hàng thương xá, chọn mua biếu nàng một tặng phẩm. Chiếc bật lửa này nằm trong sắc tay nàng, cái sắc cùng theo nàng rơi từ trên gác chuông xuống nền đá, sắc rơi tung và úo ròi ra. Chỉ cần chàng đánh mất nó nữa là hết bản.

Quán nước này có vẻ là nơi hò hẹn của những ông tài xế tắc-xi. Một chiếc tắc-xi chạy tới đậu nối đuôi hai chiếc đã đậu trước ở đó. Mạnh chợt có một quyết định, chàng vội chú thiếu niên mặt mụn.

— Chi ông ?

— Tôi muốn bao một xe tắc-xi đi xa. Máy ông tắc-xi này có ông nào chịu đi, làm ơn giới thiệu..

Chú thiếu niên thành thạo hỏi lại :

— Đi xa là ông đi đâu ?? Vũng Tàu, Đà Lạt hay Cần Thơ ??

— Lộc Ninh. Đi chừng 2 giờ, về 2 giờ. Khoảng 5 tiếng cả thảy. Về liền ngày hôm nay.

Chú thiếu niên đi ra phía máy ông tắc-xi đang ngồi nhậu nói nhỏ với một ông. Ông này nhìn Mạnh như để ước lượng ông khách là người ra sao. Sau đó, ông ta tới ngồi xuống trước mặt chàng. Mạnh thấy ông này có vẻ là một tay chơi trước đây, miệng ông có nhiều răng vàng và một cái nhẫn chữ Thọ thật lớn đeo ở ngón tay. Ông tài hút thuốc Bastos, xài bật lửa Zippo. Những ngón tay ông vàng đen khói thuốc.

— Thầy muốn bao xe đi Lộc Ninh ??

Mạnh gật đầu :

— Tôi một nhà thơ gần Lộc Ninh, nhà thơ xã Bình Lạc, cách châu thành chừng 4 cây số. Ông đi không ?

— Đi chờ.

— Ông lấy bao nhiêu ?? Đi ngay bây giờ, chỉ chừng 5 giờ chiều nay là về tới. Bao nhiêu ông ?

— Thầy cho 2 000.

Mạnh trợn mắt :

— Chi nhiều dữ vậy ?

Chàng nghĩ nhiều lắm là ông tài đòi 500 đồng.

Đôi mắt trố của ông tài còn trợn lên lớn hơn mắt chàng :

— Coi... Bộ thầy nghĩ 2.000 đồng giờ lớn lắm sao ?? Xe tôi mượn đã 800 một ngày rồi. Phải là xe tốt mới chạy xa được, tác xi nhỏ tham chạy xa năm đường chết ngắc. Thầy coi xe tôi kia.. Bờ Rô 203... Phải là Bờ Rô mới chạy về miền quê nổi. Thầy có gọi mấy cái xe nhỏ kia người ta cũng không dám chạy...

Mạnh bằng lòng. Chàng biết nếu trả giá gặt gao số tiền mượn xa sẽ là 1.500đ. Nhưng chàng cần sự vui vẻ, sớt sáng của người khác. Rất có thể là chàng quên đường tới nhà thơ Bình Lạc và chuyến đi này có thể sẽ dài lâu hơn là 5 tiếng đồng hồ.

Trước khi lên đường, chàng mời ông tài uống rượu. Ông tài sớt sáng nhận lời. Từ lượng của ông có vẻ rất nặng, Mạnh nghĩ ông ta có thể uống nửa chai cũng chưa ngã. Chàng hẹn :

— Trở về Saigon tối nay, tôi đãi ông một bữa thật say. Tha hồ cho ông nhậu. Ông có cần đồ xăng không ? Tiền đây.

Chàng rút ví lấy đủ 2.000 đồng đưa cho ông tài. Chàng ra xe ngồi trước. Một lát sau, ông tài từ trong quán đi ra, tay xách theo chai Whisky còn chừng 1 phần 3 rượu.

— Thầy hai coi bộ cần có rượu—ông nói—Tôi cần thận mua chỗ rượu này mang theo, lỡ dọc đường thầy hai có cần uống tí chút chàng.

Ông ta đưa chai rượu cho Mạnh.
Mạnh lắc lắc chất rượu ông vàng còn lại trong
chai :

— Phải đấy. Chai whisky này ở Saigon bán bao
nhiều ông ??

— Chợt Trời thì chừng ngàn một, ngàn hai. Bọn
nhà hàng có mỗi mua vô rẻ hơn, chừng tám, chín
trăm một chai là cùng.

— Ở trên Lào rẻ hơn, chai này chỉ chừng ba
trăm bạc Việt thôi.

— Thấy hai mới ở trên Lào về ?

— Dạ, Tôi mới về Saigon được một ngày.

— Hèn chi thầy không biết giá sinh hoạt ở Sài
gòn. Hồi này sinh hoạt mắc mớ lắm, làm không đủ
ăn. Chiến tranh lan rộng nữa. Con đường tụi mình
đi bữa nay cũng hơi ngắn đây. Nếu là người khác
chưa chắc đã dám đưa thầy đi ạ. Đi sáng trưa về
chắc ăn hơn, nhưng tôi tin rằng cũng không có gì,
sau năm giờ chiều còn kẹt ở đó mới ngắn...

Dưới một bầu trời sấm lát phát mưa, cảnh vật
tiêu điều, ủ dột, Mạnh nhìn thấy tháp chuông nhà
thờ hiện ra trên vòm cây. Chàng sợ khi trở lại
đây, chàng có thể bị lạc. Nhưng không, chàng chỉ
cho ông tài đi đúng đường, chắc chắn như chàng
vừa tới đây ngày hôm qua vậy.

— Ông cho tới nhà thờ đó.

Mạnh đưa chai rượu lên môi, tu ngay từ cổ chai.
Uống phur thế, chất rượu sộc vào họng chàng, chàng
ho sặc sụa và ứa nước mắt. Nhưng chàng cần có
rượu để có thể ra khỏi xe, đi vào nơi Kiều Dung
đã chết.

— Tôi uống gần hết chỗ rượu ông mua rồi...

Ông tài vui vẻ :

— Không sao, Thầy cứ uống đi. Tôi mua cho
thầy dùng mà...

— Lát nữa trở về Saigon, tôi mua thưởng ông
một chai nguyên.

— Dạ. Sao cũng được. Thầy tới đây làm chi ??

— Hỏi thăm một người thân của tôi. Ông cứ
ngồi trong xe, tôi vô nhà thờ xong ra ngay. 10 phút
là nhiều.

Mạnh chui ra khỏi xe, tay vẫn còn cầm chai
rượu. Chàng cảm thấy lạnh đến run chân tay, nhưng
không phải lạnh vì thời tiết bên ngoài mà lạnh từ
trong cơ thể chàng lạnh ra. Chết rượu không còn
đem lại đủ hơi nóng cho chàng. Mạnh đưa trả chai
rượu cho ông tài và nâng cao cổ áo veste, lao đảo
đi vào nhà thờ.

Nhà thờ tiêu điều hơn. Hai năm rồi, bao nhiêu
đêm mưa, ngày nắng đã tới trên tòa nhà thờ này,
mặt tường vôi loang lổ chỉ còn màu sẫm đất. Có
tiếng những lá chuối chạm vào nhau sột soạt kúi
lên gió lạnh thổi qua.

Người đàn ông thu mình đứng ở đầu nhà thờ,
nhìn sang khoảng nền đá dưới tháp chuông. Ở đó
vào một buổi chiều cách đây hai năm, người đàn
bà Y yêu đã rơi xuống, nằm chết.

— Ông cần chuyện chi, thưa ông ?

Tiếng hỏi làm Mạnh giật mình, Chàng quay lại.
Người hỏi chàng là một Di Phước.

Một Di Phước nhà thờ miền quê, từ đầu đến
chân toàn một màu vải đen. Mạnh nhìn và không
thể đoán được số tuổi của người nữ tu. Bốn mươi,
bốn mươi ngoài, cũng có thể chỉ mới ba mươi.
Những người đàn bà tu hành có nét mặt riêng
biệt, khó có thể nhìn mặt mà biết được tuổi tác
của họ.

— Di trông nom nhà thờ này sao, thưa Di ?

— Dạ tôi.

— Hai năm trước đây có một bà từ Saigon tới...
tê từ tháp chuông này xuống chết ở đây. Mạnh chỉ
tay về phía nền đá. Không biết Di có biết gì về
chuyện ấy không ??

Người nữ tu nhìn theo tay Mạnh, Di như nhìn
thấy xác chết ở đó và bàn tay đưa lên làm dấu
thánh giá.

— Ông là gì của bà ấy ??

Không trả lời câu hỏi của Mạnh, Di Phước hỏi
chàng một câu khác. Mạnh nói dối thật tự nhiên :

— Tôi là anh. Tôi đi làm xa nên không có mặt
ở Saigon khi em tôi chết..

Chàng hỏi bằng giọng đầy uy tín, như chàng cần
biết, nếu người chàng hỏi không biết, chàng sẽ tìm
hỏi người khác :

— Di có biết gì về vụ ấy không?

— Thưa Liệt. Di Phước đáp. Chính tôi là người
tìm ra xác bà ấy. Bà ấy là vợ một ông giàu lớn lắm
ở Saigon.

Mạnh ngạc nhiên :

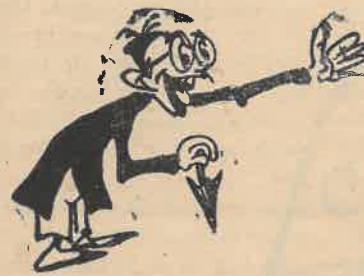
— Di tìm ra xác.. người chết ?

— Dạ, chính tôi. Lâu rồi nhưng tôi vẫn nhớ
rõ mọi chuyện. Tôi không biết bà ấy tới lúc nào,
tới một mình hay tới với ai. Tôi cũng không biết
bà ấy rơi xuống lúc nào chỉ biết chắc chắn là phải
sau 4 giờ chiều. Vì vào lúc 3 giờ chiều hôm ấy, tôi
còn rời nhà thờ đi vào trong xóm và đi ngang qua
chỗ này, không thấy gì. Lúc gần 5 giờ, tôi từ trong
xóm về, khi đi ngang đây, tôi thấy bà ấy nằm đó.
Tôi chạy trở vào xóm nhờ người ra quận báo tin.
Mãi đến khuya mới có xe cứu thương trên tỉnh
xuống đem xác bà ấy đi. Mấy năm trước còn an
ninh kia, như tình hình bây giờ thì chắc phải
tới ngày hôm sau trên tỉnh mới có xe và
người xuống điều tra. Tôi nghiệp bà
ấy. Hãy còn trẻ quá, đẹp nữa. Tôi có nghe mấy
ông cảnh sát nói với nhau là bà ấy bị... đây
xuống chứ không phải tự tử.

— Đây xuống ?? Ai đây ?

— Tôi không biết. Chỉ nghe mấy ông nói như
vậy. Bà ấy không thể đi bộ tới đây được; Trước
đó có người ở đây trông thấy một chiếc xe ở đó
đi tới đây, trong xe có một ông một bà. Cái xe và
ông đó biến mất... Người ta nghi là ông chồng bà
ấy lái xe đưa bà vợ tới đây. Vụ này rồi về sau tôi
không biết ra sao...

(CÒN NỮA)



● CÔNG TỬ HÀ ĐÔNG sưu tầm

Của tôi, của anh

Thất Sừng và Bát Vạn là đôi bạn chơi với nhau
từ nhỏ. Lớn lên, hai anh hợp tác mở hiệu buôn. Cả
hai cũng làm chủ chung. Tất cả mọi thứ cùng chung,
kể cả việc sai chung một em nữ thư ký.

Một hôm Thất Sừng, mặt rách như cái mền, cho
Bát Vạn biết một chuyện động trời :

— Nguy rồi. Em thư ký của tụi mình sắp có con.
Tụi mình sắp trở thành.. bố chung.

Bát Vạn, từ hồi nào vẫn là người thân nhiên và
suy tính hơn, giải thích cho bạn thấy là việc em thư
ký có con không phải là một đại họa quá ghê gớm,
nhiều chuyện khác có thể xảy ra làm cho đôi bạn khổ
hơn, chẳng hạn như việc buôn bán có thể ngưng trệ,
ế ẩm. Đôi bạn bàn tính về việc em thư ký và đồng ý
rằng khi đứa con của em sinh ra, họ sẽ nhận đó là
con chung, mọi khoản tiền nuôi con chung sẽ được hai
anh chia nhau chịu cũng như tất cả như sự sai
chung, tiêu chung từ trước đến giờ. Như vậy công hĩa
là chủ nhỏ sắp ra đời sẽ may mắn hơn người, chủ có
tới hai bố chứ không chỉ trần si một bố như những
đứa trẻ khác.

Ngày trọng đại, tức là ngày em thư ký khai hoa
nở nhụy tới, Thất Sừng và Bát Vạn đưa em tới nhà
hộ sinh và trong lúc em ở trong phòng đẻ, hai anh
ngồi hút thuốc lá vật chờ ở phòng đợi.

Chờ lâu quá, Thất Sừng nói :

— Tôi sốt ruột quá chịu không nổi, anh ở lại
chờ tin nàng đi. Tôi sang ngồi ở tiệm cà phê trước
cửa. Khi nào xong, anh qua đó cho tôi biết..

Nửa tiếng đồng sau Thất Sừng thấy bạn đi tới.
Nét mặt Bát Vạn rầu rầu trông rất nghiêm trọng.
Kh ng cần hỏi, Thất Sừng đã cảm thấy có chuyện gì
chẳng lành xảy ra :

— Nàng làm sao ?? Có chuyện gì xảy ra vậy ??
Thất Sừng hỏi.

Bát Vạn thở dài :

— Nàng đẻ sinh đôi. Nhưng con anh còn sống,
con tôi chết rồi.

Bát khả

Cô giáo nói về tỷ số sinh đẻ mỗi năm của loài
người trên thế giới. Khi nói đến sinh đẻ và đông dân
cư, trước sau gì người ta cũng phải nói đến dân Tàu,
vì giống dân này đông nhất thế giới, đồng thời cũng
để dài khỏe nhất thế giới.

— Trong mỗi phút đồng hồ — cô giáo nói — 700
triệu dân Tàu sinh ra đời chừng 100 con nít. Giả tỷ
như bây giờ dân Tàu cứ xếp hàng tư, nối nhau đi và
nhảy xuống biển chết hết 4 người này lại tới 4 người
khác. Cứ liên miên như thế mãi dân Tàu cũng không
bao giờ chết hết người. Vì số được sinh ra vẫn nhiều
hơn số bị chết..

Cử tọa choáng váng ngồi yên. Nhưng từ cuối lớp,
một sinh viên dơ tay xin hỏi :

— Thưa cô.. Theo lời nghĩ.. chuyện có vừa nói
về dân Tàu không thể nào là sự thực..

Cô giáo mỉm cười :

— Chuyện tôi nói tất nhiên chỉ là một chuyện
giả tưởng. Nhưng tại sao lại không thể đúng với sự
thực. Anh có thể làm một con tính nhỏ la thấy..

— Thưa cô, tính thì đúng—anh sinh viên nói—
Nhưng thực tế thì không thể được. Bởi vì thưa cô
nếu 700 triệu dân Tàu cứ xếp hàng tư và đi tới để
nhảy xuống biển mãi, họ làm sao có thì giờ để...gặp
nhau và đẻ đẻ con ??

Mê tín

Đang phút mùi mẫn, mê ly, chợt có tiếng đáp
cửa gấp rút. Nàng đầy chàng ra, sợ hãi :

— Chết rồi.. Chồng em về.. Anh mau nhảy qua
cửa sổ xuống đường đi.. Chết cả bây giờ..

Chàng tỉnh nhân hoảng hốt lên :

— Từng lâu này là từng thử mấy ??

— Từng thử 13..

Chàng kêu lên :

— Từng thử 13..?? Trời đất, làm sao anh nhảy??

Nàng cũng la lên :

— Trời đất.. Đến phút này mà anh còn mê tín
sợ con số 13 sao ??

Vấn chuyện mê tín

Và đây là chuyện liên can đến con số 13 thứ hai
của tuần này :

Trong phòng khách sạn, gã đàn ông hỏi một em
Lô Li Ta :

— Em bao nhiêu tuổi ??

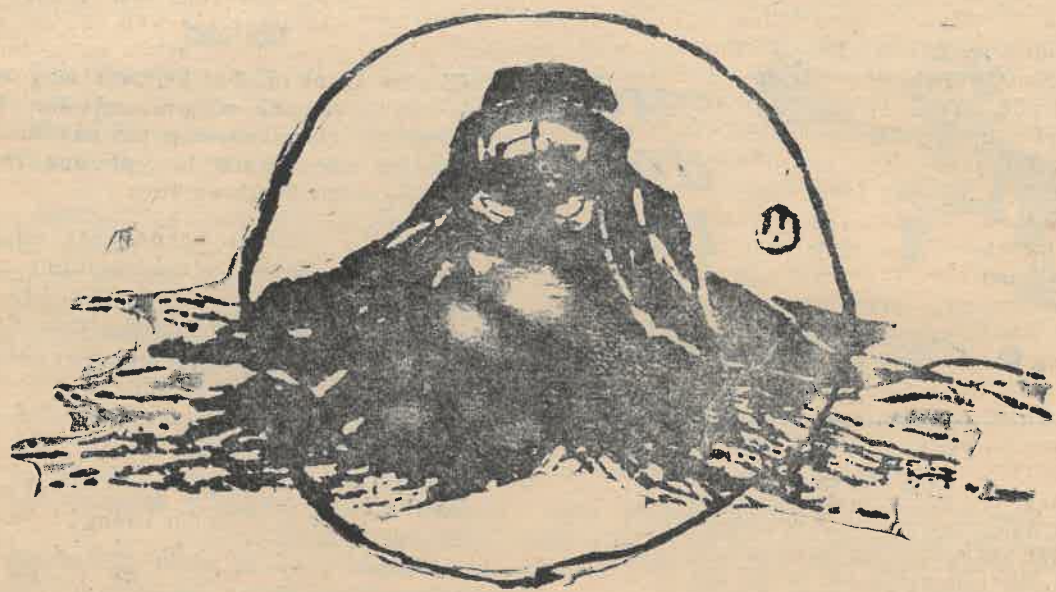
— Em 13.

Gã giật nảy người, trợn mắt :

— 13 tuổi ?? Thôi, thôi làm ơn bạn quần áo dùm,
đi ra khỏi đây mau cho tôi nhờ..

Ra đến cửa, em nọ ngượng dãi :

— Năm Bơ Then. Đi chơi bởi mà còn sợ con số
13..



ĐOẠN TRƯỜNG AN LỘC

□ PHAN NHẬT NAM

(tiếp theo và hết)

Chiến trường lộ mặt

An Lộc tàn khốc, nhưng đối với quân dân miền Nam sự tàn khốc này mang một nét bi tráng, hào hùng. Đây là khối lửa nung đốt và tôi chín người. An Lộc bị thương bị thương ấy thúc giục con người cố đập đổ định mệnh, vượt khỏi định mệnh tàn ác để tồn tại, tồn tại trong tự do chỉ riêng một lần trong đời cảm thấy khi từ bỏ tài sản đối bằng mình đi dưới trời đại pháo. Chỉ vì muốn sống tự do người dân An Lộc mới bất chấp tất cả, mới vượt qua tất cả, đi trên cái chết, trong cái chết để thể hiện ý hướng trùu tượng mà suốt đời dài không một lần lý luận. An Lộc đứng cảm kiên cường đứng vững chãi trên điều tàn, vĩ đại như ánh lửa soi đường cho cả dân tộc, lịch sử sẽ ghi nhớ, lòng người sẽ in sâu. An Lộc, cây cô thụ quê hương còn lại sau cơn Đại hồng thủy máu lửa... Người miền Nam nhìn An Lộc như tấm gương soi rõ chân dung bình lạng cao cả của mình.

Nhưng chiến trường này có mặt trái của nó, đó là một chiến trường phi nhân, vô lý và tuyệt vọng... chiến trường hư không, chiến trường chết. mồ chôn ảo vọng và bạo ngược. Người Cộng sản hứng hết mặt trái này.

Bỏ đi những sự kiện chiến thuật như Bắc quân đã có đủ ưu thế chiến trường, gần hậu cần, hành lang chuyển quân rộng rãi, dễ di chuyển, nguy trang tốt, tiếp vận, tiếp liệu đầy đủ và nhất là được yểm trợ bởi một hỏa lực khủng khiếp, một hỏa lực vượt hẳn mọi hỏa lực bộ binh đã xử dụng của quân sử thế giới. So với Mậu thân Hạ Lào, chiến trường Trị Thiên, Komtum, An lộc vượt quá xa về hỏa lực. Không có một trận địa pháo nào dồn dập và nặng nề trên chiến trường nhỏ bé như An Lộc, sẽ không bao giờ có nữa, chắc chắn như thế. Nhưng dù đã có được hết ưu thế chiến thuật, ba công trường 5, 7, 9 được tăng cường hai trung đoàn chiến xa 202 và 203, Cộng quân vẫn không «đứt điểm»

An Lộc... Mặc dù cho đến hôm nay khi viết những chữ này (30-6-72) vẫn còn hoạt động địch mạnh tại Tàu Ô, Đức Vinh và An Lộc còn nằm trong vùng hỏa tập tiền liệu của 2 hướng pháo Tây Bắc, Đông Nam... Nhưng mục tiêu chiến thuật (nhấn mạnh chữ chiến thuật) của chiến dịch bị gây đổ, hoàn toàn gây đổ...

Tinh thần cộng quân sụp đổ

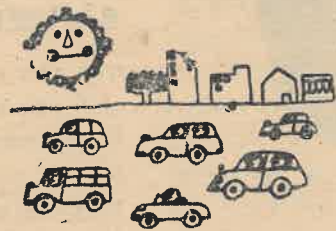
Nhưng mặt trái chiến trường không phải ở sự thất bại này, mặt trái là sự tan vỡ huyền thoại của bộ binh Bắc Việt. Chưa có chiến trường nào với thứ lính năng lực tác chiến lại xuống thấp đến thế; khả năng tác chiến kém có thể do vì thiếu huấn luyện, thực tập và chưa có kinh nghiệm trận địa. Nhưng yếu tố chính để làm căn bản cho toàn bộ yếu kém này là tinh thần Bắc quân: Khối hư không thất vọng và chán nản cao độ... ở mặt trận Trị Thiên, binh sĩ Bắc Việt khi vượt sông Bến Hải tràn xuống Đông Hà, Quảng trị dù sao vẫn còn

mang được tâm lý: Đánh trên quê hương, đánh trên đất nhà, họ lại được thúc đẩy thêm ý định giải phóng, sự hận thù đối với dân miền Nam, nhất là dân ở thị trấn thành phố... Tâm lý này vẫn còn nguyên cường độ nên khi vào Quảng Trị, toán lính Bắc quân giữ được tính chất cực đoan cường bạo để thúc dục và nâng cao khả năng tác chiến—Khả năng giải dân và quân miền Nam. Ở chiến trường Kontum, tuy trải qua một chặng đường dài di chuyển, lại chiến đấu trong hoàn cảnh khó khăn, tinh thần Bắc quân vẫn chưa bị hoàn toàn tan vỡ vì các trận đánh ở dãy eo độ Delta, Charlie Hotel phía Tây Quốc lộ 14, ở đèo Chu Pao dù sao vẫn không có sự hiện diện của dân... Đánh trong rừng, người lính khai triển tối đa khả năng chém giết không bị ghề tay bởi những cảm giác ân hận, lỗi lầm... Nhưng ở An Lộc thì khác, Bắc quân từ mặt khu hôn tập về mục tiêu mà dân nhiều hơn lính, dân dáo dác, sợ hãi, trốn lánh và chết thẫm... lòng người nào trong cuối đây không thoáng ngậm ngùi khi chính tay mình hạ sát kẻ tay không... Thêm vào đây, các công trường 5, 7, 9, là chỉ danh của các sư đoàn «mặt trận», có cán bộ và lính người Nam xem kẻ cùng những người từ phương Bắc đến... So sánh đã xảy ra, chuyện trò sẽ tỏ rõ, lính Bắc nhận được chân dung đích thực của mình, biết rõ hành động phi lý khi rời bỏ quê hương từ một chốn mật mùng để dẫn thân vào cuộc chiến tuyệt vọng, tuổi 15, 16, 17 rất dễ bị kích thích nhưng cũng mau mắn ngã lòng—Số tuổi thanh thản, nhạy cảm và thơ ngây... lính Bắc ở mặt trận này bị phá vỡ toàn hệ thống tinh thần vì chiến trường lộ mặt... Hàng ngày dân chúng vượt qua «bãi pháo», qua Xa Trạch, Tàu Ô... kèm theo sự chết, như cánh tay nghiêng ly nước đã đầy... lính Bắc vỡ mặt, thấy mình kẹt trong chiến trường phi nhân, nhưng cũng đã muộn vì cổ đã bị xiềng vào đồng đội... Gió báo tử cho bộ binh Bắc Việt đã điếm...

Thư của người tình hư vô

Di chuyển trong 6 tháng với cơm khô muối hạt, dự trận chiến

vô vọng, lại có thêm hoàn cảnh đề so sánh— Người dân miền Nam và miền Bắc Có thư viết về Bắc thủ nhận: «Vấn đề bồi dưỡng tại chiến trường lúc này đã tiến bộ, không còn thiếu thốn như ở thời gian di chuyển nữa...» Được ăn ngon, thấy rõ dân tình, tránh nhớ đến gia đình nơi xa thiếu thốn, đường về không còn lối, lòng người lính Bắc trẻ tuổi trùng hẳn xuống đến độ thấp nhất, trong cơn ngất ngư lại được «bồi dưỡng» thêm bởi những giọng thư thương nhớ, cái nhớ trùng điệp như Trường Sơn, một mù như rừng thẳm, nhớ tha thiết, nhớ gió máu, cát da... Nhớ và cảm thấy được hết nỗi tuyệt vọng của cuộc tình chia cách. Sức mạnh nào để cầm cây súng, trái tim nào còn đập theo nhịp cảm hờn. Người lính Bắc hay gã lính xâm lược nguy danh cay đắng trong chiến trường lộ mặt... «Áp lá thư em vào ngực anh đọc



đã mấy chục lần...» Người tình hư không đã viết vào nhật ký để trả lời cho bức thư tha thiết. Thư của người—gửi—gười. Người yêu dấu không bao giờ gặp lại... Những bức thư có những nội dung như sau:

Anh Hư thương:

Thế nào hai chủ nhật trôi qua có nhớ lắm không? Có thể nói từ khi anh và em cùng nhau bắt tay xây dựng vợ chồng thì hai chủ nhật này là hai chủ nhật khó khăn và nặng nề vượt qua lắm anh à. Em biết lắm rồi, trong những giờ phút đó anh muốn hét lên thật to để làm sao em lại những lời nói của anh, rồi cùng anh nói chuyện, rồi em cũng biết lắm những bước chân đi trong những giờ phút đó nó như một con người không có tri giác mà những bước đi đó không hề biết đến, không hề nhớ đến, đầu óc sẽ trôi miên suy nghĩ, những cái gì gọi là kỷ niệm

đời sẽ hiện ra và bắt đầu như diễn kịch trước mắt. Thật đúng tâm trạng của anh lúc đó em sẽ đoán được, vì sao em lại biết tài như thế? vì em đã nằm giữa trái tim anh, dòng máu của anh đã cùng chảy theo nhịp thở của em, cho nên dù sao, dù ở phương trời nào em đều đoán được.

Thế nào rồi đó, chân sưng to không, bằng cái «cột đình» chưa? vai đã lột những lớp da bên ngoài gọi là «không đáng kể» để đổi lấy lớp thịt «hồng hào» chưa? Có đau lắm không anh? Có hỏi họ để tìm lá, dầu ngoại khoa mà bóp chưa, nhưc lắm anh à. Anh Hư ơi, em biết đi đường vất vả lắm rồi đó, ăn uống khô khan như vậy có mua gì cải thiện đến không? Trên đường đi có xảy ra đau ốm gì không? Nghĩ đến đó em tê buốt cả người càng thêm nhớ nhưng suy nghĩ, có sinh ra cái mặt nào để làm thêm đau đớn bảo thân không? Vì mùa này là mùa mứt của «đồng chí» đấy phải không Thủ trưởng. Hai chữ Thủ trưởng nói cho vui vậy thôi, chứ không phải em mơ ước như vậy đâu nhé. Thật ra tâm trạng của em chỉ mơ ước rằng sao cho ba năm nghĩa vụ xong, anh được an toàn cùng về với anh em, em muốn nhắm mắt làm sao thời gian sẽ trôi nhanh đi và nhanh đi nữa để anh và em được về sống trong một ngôi nhà nhỏ hẹp, để cùng nhau vượt qua khó khăn, cùng nhau hưởng những hạnh phúc đẹp đẽ. Những hạnh phúc đẹp đẽ, những cái đó em nuôi một mơ ước, một mộng đẹp, chứa đựng nó trong một khối óc, trái tim đầy tình chung thủy của tình nghĩa vợ chồng đã nhen nhúm từ lúc đầu. Anh ơi, xa anh đi, em nhớ lắm, em thương anh lắm, anh nói, anh ơi, anh triu mến thương, anh em làm sao quên được. Có ai hiểu thấu tâm trạng của em trong những lúc nhìn vật của anh, từ nét chữ anh viết cho em, rồi đến cái nhìn nữa... Chao ơi em muốn bầu lấy mà nhìn, nhìn mãi, nhìn vui nào cho chán được. Anh Hư à, nói mãi cũng không hết nhớ nhưng của em lúc này đòi hỏi với anh thời, em nói chuyện khác anh nhé...

(Xem tiếp trang 54)



HỜI TRỊ THIÊN BẮT KHUẤT

đùng một phát giật trần qua Bến Hải
vào Trị Thiên gieo rắc nỗi kinh hoàng
nào Cam Lộ nào Gio Linh đổ máu
dưới lưỡi lê dưới mũi súng quân thù
từng đoàn xe tăng từng lô đại bác
là từng nỗi kinh hoàng chụp xuống Trị Thiên
nào mẹ Gio Linh nào cha Cam Lộ
mắt đỏ hoe, nay càng thêm rực cháy
lửa căm thù bùng cháy cả tâm can
quyết đứng dậy đuổi xua loài ác thú
bằng trái tim bằng giòng máu hào hùng

xXx

hỡi Trị Thiên hỡi giới tuyến kiêu hùng
hãy đứng lên, hãy nhìn ra trước mắt
quê hương ta, Trị Thiên đây bắt khuất
đang rên xiết dưới gót giày cường bạo
hàng vạn người đang đau khổ

hàng trăm người đã ra đi vĩnh viễn
vì xe tăng vì đại bác quân thù

xXx

nhà đã cháy, lửa đã đỏ
trái tim Trị Thiên ta rạo rực căm hờn
hãy cùng đứng lên ta đi làm lịch sử
bằng trái tim của mẹ Gio Linh
bằng giòng máu của giới tuyến địa đầu
cùng đứng dậy đánh quân thù khát máu
trái tim ta sẽ là ngọn lửa thật sáng
giòng máu ta sẽ là giòng suối thật xanh
xua đuổi bạo tàn gọi tan cường bạo
cho Trị Thiên rực rỡ ánh hào quang
hỡi Trị Thiên bắt khuất
hãy cùng ta đứng dậy

25.5

NGÔ MỘNG QUYỀN

BÀI VIẾT CHO THẲNG EM QUÁ CỐ

tròn năm năm từ khi mầy giải ngũ
vĩnh viễn không còn mặc áo ka-ky
là năm năm tao đi làm linh thú
tiếp tục như mầy mặc áo trây-di
tròn năm năm tao không về lần giỗ
thằng em mình năm xuống thật thảm thương
tao vẫn nghèo nên không tiền xây mộ
mầy hiểu cho tao trong nỗi đoạn trường
cha mẹ qua đời tao vừa lên chín
mầy mới lên hai chập chừng khóc, cười
hai thằng lớn lên rồi mầy đi lính
tao dậy học trò, ngày tháng buồn rười
rồi một mùa xuân tin từ mặt trận
mầy đã ra đi từ già cõi đời
quá xót thương mầy tháng em lặn dạn
tao khóc trong lòng mà nước mắt rơi
à, con nhỏ bỏ mầy bây giờ nghỉ học
nó đã lấy chồng về nước từ lâu
nó không thể sống một đời đơn độc
tao cũng gượng cười tiễn đưa em đầu
nay ngày giỗ mầy tao còn biền biệt
một vò rượu đầy dấm chiếc nem khô
với một linh thương cho mầy tha thiết
ngồi nhớ đến em - buồn rớt không ngờ...

DẠ SẦU VĨNH THỤY

CHO BẢO SĨ TƯỜNG

Đêm nay uống với bạn
Vài ly cà phê đắng
Sớm mai bạn ra đi
Nơi chiến trường bom đạn
Bom đạn thì quá nhiều
Biết chết làm sao hết
Chúng đem cả sang đây
Tặng dân mình tận diệt
Ta chỉ thương cho người
Ra ngoại quốc, lại về
Yêu quê hương hết dạ
Không như những bọn hề
Chiến trường cơm gạo sẩy
Cũng là của Việt Nam
Chiến tranh vẫn còn đây
Trên giòng Cửu Long Giang
Ta chỉ thương cho người
Một đời chăm học tập
Một đời biết cũng nhiều
Một đời đi cũng khắp
Rốt lại đến chiến trường
Vây quanh toàn đạn bom
Thai chúc nhau lành lặn
Ráng về thăm nhà luôn

TT.K

ĐÊM GÁC TÂN ĐIỀN

Tặng nhóm bạn hiện phục vụ
Đại đội 212901ĐPQ Hải Lăng

ngồi trên lô cốt Phú Điền
nghe tâm tư chảy qua miền hoang sơ
mình con chốt nhỏ cuộc cờ
hai bên hỡi thúc đánh chờ giết nhau
đêm đen đúa mắt quầng sâu
trăm con đom đóm nguyện cầu bình yên
rời khuya ru giấc cô miên
chập chờn mộng mị đảo điên tình người
sầu cho thế kỷ hai mươi
sầu cho chiến cuộc chôn vùi tuổi xanh

THỨC LỆ

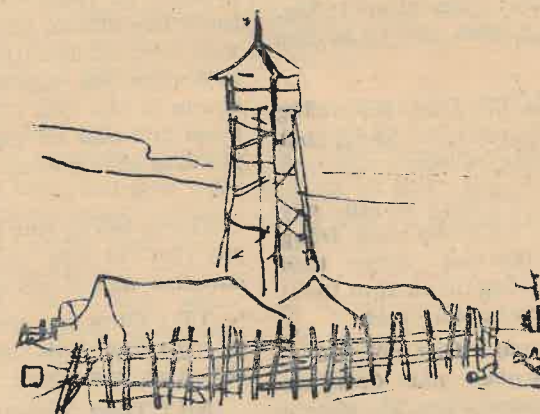
DD2111: KBC : 6984

CÓ LẼ HÔM NAY TÔI PHẢI NÓI

Ồ, có lẽ hôm nay tôi phải nói
khi triệu mặt trời đang bứt rứt trong tim
khi nghìn con sông rộn dâng cao trong phôi
khi hồn tôi nhói nhói những vết kim
có lẽ tôi phải nói
nói về thành phố của chúng ta
thành phố hôm nay và hôm qua
anh và tôi ngập chìm trong rác bần
chúng ta tội tình như những thây ma
có lẽ tôi phải nói
nói về thằng em vừa lặn ra chết
nói về người chị vừa cụt đôi chân
nói về tôi
nói về anh
những kẻ ngu ngơ tưởng mình để ra từ hòn đá

sống như chó đói
chết dễ dàng tựa con kiến hôi
tôi phải nói, tôi phải nói
sóng lớn đang òa ra từ tiếng nói thất thanh
và môi tôi không còn có nụ cười
nên lời nói sẽ trở thành tên nhon
tôi phải nói, tôi phải nói
hạnh phúc dù sao cũng đến một lần
đời người thề nào mãi buồn quá đổi
rồi một ngày tôi với anh chân bước hân hoan
hỡi thành phố, hãy vươn cờ đứng dậy
hỡi mặt người hãy xé toạc bóng đêm
một lần thôi cho tôi được nhìn thấy
những thân tình cắt tiếng gọi anh em

TÂN HOA





CÁC SĨ

Cuộc hội kiến trên dòng POTOMAC

Vào dịp cuối tuần đó vị tổng thống Hoa Kỳ chỉ ở lại trại nghỉ mát của mình có một giờ rồi bị mất tới du thuyền của ông đã được hóa trang như một du thuyền thường dân neobên hữu ngạn dòng sông Potomac vào chỗ canh trí thật là bao la và hữu tình. Tổng thống Hoa Kỳ bước vào du thuyền được một lát thì vị cố vấn số một của ông cũng tới. Cả hai cùng thoát khỏi sự theo dõi quấy rầy của đám ký giả dai như đĩa dính. Ai chẳng bảo cấp số 1 và số 1 bis này mà gặp nhau bí mật như thế tất để bàn một chuyện gì quan trọng lắm, kỳ thực không, cả hai chỉ cốt được hưởng những phút thật thoải mái tạm rũ sạch mọi ưu tư của những quyết định, đối phó, đề phòng này nọ. Con thuyền đã được nhỏ neo và nổ máy êm ru lênh đênh giữa dòng.

VỊ CỐ VẤN : Thưa tổng thống, lần này chúng mình thật thoát đám đĩa dính.

TỔNG THỐNG HOA KỲ (cũng mỉm cười khoái trí) : Vàng, thật thoát, thưa ông cố vấn.

C.V. : Thưa TT càng về sau này tôi càng thấy thêm nếp sống Đông phương. Họ làm chủ được thời gian, lúc nào cũng thành thời, thoải mái như cá nước mây trời.

T.T. (gật gù) : Ông nói đúng, chính ông đã phần nào đem cái nhìn Đông phương vào bộ khuyết cho chính sách của tôi. Tôi mang ơn ông ở điểm đó. Nghĩ cho cùng, mình bắt

Đông Phương nô lệ cho mình trong khi chính mình nô lệ cho thời gian, rút cục có bên nào hạnh phúc hơn bên nào đâu. Đạo này tôi suy nghĩ lung lăm về đám trẻ nổi loạn ở xứ nhà, (nhăn mặt, khoát tay), nhưng thôi hãy quên những thứ đó, cương quyết quên để được sống thanh thoi, thoải mái như cá nước mây trời.

(Người Bay (1) xuất hiện ngay ngoài cửa thuyền).

N.B. : Kính chào tổng thống, kính chào ông cố vấn. (Tổng thống Hoa Kỳ vừa giật mình ngạc nhiên thì vị cố vấn đã đặt nhẹ bàn tay trấn tĩnh lên vai ông).

C.V. : Kính chào Người Bay Việt Nam ! (Nói với Tổng Thống) Thưa Tổng Thống trong dịp công du Á Châu vừa qua tôi có được nghe chuyện Người Bay Việt Nam. Đây là người có thuật tàng hình và có thuật bay nhanh, rất hiền, rất tốt, xuất hiện chỉ đàm thoại. Dù có sự hiện diện của người đó ở đây chúng ta vẫn cảm thấy thanh thoi, thoải mái như cá nước mây trời, xin tổng thống đừng ngại điều gì cả.

(Tổng thống Hoa Kỳ lúc đó mới yên tâm rồi vừa mỉm cười vừa cúi chào đáp lễ NB rất trang nhã).

TT : Thưa ông chúng tôi đương ca ngợi đức tính làm chủ được thời gian của người Đông Phương

NB : Thưa Tổng thống đức tính đó chẳng đáng khen mà cũng chẳng đáng chê đâu. Cũng như người Ấn Độ cùng một lúc thờ ba

thần : thần Sáng Tạo Brahma, thần Bảo Tồn Vishnu và thần Hủy Diệt Shiva. Có sáng tạo tất có bảo tồn, nhưng nếu chỉ có sáng tạo mà không có hủy diệt; Vũ trụ vạn vật ngưng đọng mất rồi còn gì đâu. Hủy diệt để tái tạo, thưa tổng thống. Vạn vật từ khoảng không phi nhiều mà xuất hiện thành có, rồi lại từ có mà khuất dạng về không cho trọn vẹn một chu kỳ trong vòng luân lưu chẳng sát na nào ngừng.

C.V. : Vàng, chúng tôi hiểu sáng tạo, bảo tồn, hủy diệt chỉ là ba khuôn mặt khác nhau của một thực thể hằng cửu. Bây giờ chúng ta đương sống ở thế giới tương đối-chúng ta đành dùng ngôn ngữ tương đối thù tiếp nhau vậy. Thưa hình như tại VN có hai Người Bay như ông ?

N.B. : Vàng một ở miền Bắc một ở miền Nam.

TT : Chẳng hay ông là Người Bay của miền Bắc hay Người Bay của miền Nam ?

N.B. : Thưa tôi vừa từ miền Nam bay tới đây.

(Tổng Thống Hoa Kỳ muốn nói tiếp, nhưng cảm thấy lòng túng vị biết nói gì về chiến tranh Việt Nam bây giờ. May thay vị cố vấn đã lên tiếng..)

C.V. : Thưa ông thật quân lực chúng tôi đã hết lòng với miền Nam mà miền Bắc họ vẫn còn ngoan cố quá.

(Vị cố vấn kín đáo liếc nhìn

thấy Người Bay mỉm cười, nụ cười hiền biết như bao dung.)

T.T. (cười tiếp lời). Vàng quả vậy chính tôi đích thân hạ lệnh mở màn chiến dịch nào phong tỏa bầy hải cẩu miền Bắc, nào oanh tạc tận tình mọi cơ sở tiềm lực chiến tranh, nào phá nát mọi hệ thống giao thông cũng như thủy lộ tại miền Bắc.

N.B. : Thưa TT, tại khu hành quân Hạ Lào, dọc đường mòn Hồ Chí Minh tổng thống còn cho thực hiện chiến tranh khí tượng làm mây mù nhân tạo, làm mưa lớn nhân tạo.

TT : Vàng, vàng, đúng vậy. Thế mà họ còn ngoan cố Nhưng thưa ông trước sau rồi...

N.B. : Thưa tổng thống, ý tổng thống nói quân lực và kỹ thuật Hoa Kỳ đương diệt cộng sản miền Bắc, và kẻ ngoan cố là cộng sản miền Bắc ?

TT : Thưa ông, vậy thời còn là ai nữa ?

NB : Và kẻ hiện đương ngoan cố đi ngược lại quyết định của cả 3 siêu cường cũng là CS miền Bắc !

TT : Thưa ông, vậy thời còn là ai nữa ?

NB : Câu chuyện hơi tế nhị, có lẽ chúng ta phải gỡ mối từ đầu. Tôi đã bay trên khắp rừng núi sông ngòi miền Nam. Từ trên cao nhìn xuống, non sông của cha ông chúng tôi lại thật là gấm vóc, nhưng chỗ khắp nơi những...bát nước lấp lánh dưới ánh mặt trời đó là những hố bom B52.

(Tòa soạn bỏ 7 dòng)

C.V. : Thưa sứ mệnh hay định mệnh của người Việt trong cõi đời tương đối này là gì ?

NB : Dân tộc Trung Hoa bành trướng đến chúng tôi thì ngừng. Đế quốc Mông Cổ xưa đương mở rộng như mây trời gặp gió từ Tây sang Đông, đến Việt Nam thì tan. Chủ nghĩa Cộng sản từ 1917 đến nay cũng đang dừng mở rộng như gió giục mây vùn, đến Việt Nam là mất đà, hết trơn rồi bị hư vô hóa như sóng biển ủa vào bờ cát rồi mất hút trên đó. Xin tùy nghi ông Cố vấn gọi cái định mệnh ấy, cái sứ mệnh ấy

là gì, tùy. Có thể gọi đó là hòn đá thử vàng, thử vàng ròng nhân bản ; Có thể gọi đó là thanh gươm thần bảo vệ tự do, nhân phẩm. Có thể gọi đó là chiếc đĩa thần hư vô hóa mọi tham vọng mù lòa, phi nhân bản. Tùy ! Dưới con mắt quý ông và của cả thế giới hải lực không lực Hoa Kỳ đương diệt CS cho VN và cho thế giới tự do. Mọi người ai nấy cho là Cộng sản miền Bắc đương đơn phương một mình chống chọi với quyết định của cả ba siêu cường. Nhưng kẻ lắc đầu với cả ba phe là người dân Việt chừ đâu có là cộng sản Việt

T.T. : Như vậy theo ý ông là người Việt đã và đương chống lại cả hai ?

N.B. : Vàng, thưa tổng thống, và chỉ với hai bàn tay không, lại không có cả đất đứng — từ trên 1 phần tư thế kỷ nay đấu tranh như vậy mà người Việt thực, mãi mai thay, vẫn chưa hề có đất đứng — chúng tôi dùng cộng sản chống lại Mỹ mà chúng tôi từ chối phương thức dịch chủ tài nô ; chúng tôi dùng khí giới và kỹ thuật Mỹ để dạy cho cộng sản biết rằng luôn luôn trên cõi đời này bệnh quỷ thì có thuốc tiên.

C.V. : Thưa ông, nếu tôi không lầm tôn ý thì như vậy là người Việt đã và đương lợi dụng cả 2 bên.

N.B. : Thưa ông cố vấn, nếu chúng tôi lợi dụng theo nghĩa như thường tình vẫn hiền thì thực chúng tôi chẳng xứng với đạo học Đông phương và thực trong cuộc nói chuyện này chúng tôi xấu hổ với quý ông biết mấy.

Khí giới CS cảnh cáo ý đồ Mỹ thì cũng chính xương máu chúng tôi trải ra mà hứng chịu, khí giới Mỹ cảnh cáo ý đồ CS thì cũng xương máu chúng tôi trải qua mà lãnh đủ. Khí giới của cả hai bên, xương máu của chúng tôi. Trước sau chúng tôi chỉ nói tiếng «Không» với cả hai bên để bảo vệ tự do và nhân phẩm cho dân tộc bằng chính xương máu nhần nhục của mình. Sự thực ở tận đáy cuộc chiến này là như vậy.

Ngày nay thì quốc tế Cộng Sản đã quy rồi. Thế giới đương chứng kiến giây phút hoàng hôn của đế quốc đỏ sau khi đựng phải chiếc đĩa thần Việt Nam.

Giờ đây nói chuyện với quý vị, tôi chợt nhớ đến một vế câu đối của Mao Trạch Đông phúng Hồ Chí Minh theo tinh nghĩa Đông phương :

Minh tinh quang vũ trụ, cổ kim hào kiệt vô song

Thực ra với người Việt Nam nạn nhân của vụ phản bội lịch sử vô tiền tuyệt hậu của ông Hồ thì vế trên phải được đổi một cách chất phác, quê mùa nhưng rất chân thực là :

Hắc vân âm vũ trụ, cổ kim phù thủy vô song

Sau trên một phần tư thế kỷ đem chính máu xương của mình hư vô hóa một tai nạn khủng khiếp cứu nhân loại mà người Việt chúng tôi vẫn chưa có đất đứng. Chính quý vị còn dùng đảng chưa quyết định trả lại đất đứng cho chúng tôi. Chiến đấu với quý CS, chúng tôi cần rằng chịu đựng và phải trên một phần tư thế kỷ mới hư vô hóa được chúng, nhưng với quý vị là người, cuộc chiến đấu nhẹ nhàng hơn nhiều. Xin quý vị nhận lời nói này như lời nói của một người tri kỷ. Kỹ thuật của quý vị đã khiến phi thuyền vượt khỏi sức hút trái đất một cách nhẹ nhàng, mong rằng chính sách của quý vị cũng sớm vượt được sức hút của lòng vị kỷ thương tình. Chiến đấu bằng tình người, chúng tôi vô địch.

Xin chào tạm biệt, tạm biệt. (Tổng thống Hoa Kỳ và vị cố vấn ngừng đầu chú mục thì Người Bay đã quần áo tàng hình, bay mất không biết về hướng nào.

(1) Độc giả nào chưa biết tiểu sử Người Bay xin tìm đọc Tin Vực số xuân Nhâm Tý và Đời số 132.



LỚP TRẺ HÀ NỘI

BÙI VĂN BÌNH

CHƯƠNG I

— Mày đi rồi, có lẽ tao sẽ thôi không đi chơi với chúng nó nữa, nhưng bằng bạn «bếp hút» chỉ làm mình mất thời gian, tao chán những lần «táp lò» đấu hót, những trận «luộc» nhau tõe lửa vì gái trên đất Hà Nội rồi, chán tất. Bọn con gái ở đây, giá không bị ràng buộc thì thành «phạch» hết, hiện

tại chúng nó nhảy nhót, nhạc vòng nhạc vọt (1), một nọ một kia, áp phe múa máy (2) đủ cả. Mình nhìn Nam đôi mắt sau cặp kính trắng đầy vẻ ngạc nhiên. Anh hỏi bạn :

— Sao lạ vậy ? Nam im lặng. Minh tiếp :

— Cả «đất thánh» này có mình mày đấy mà mày mới là đoàn viên (3) trơn chứ có gì ? Trong khi ấy những thằng đảng viên còn khốn nạn gấp mấy lần chúng mình ấy chứ !

Một cơn gió hồ Tây mát mẻ ủa tới làm Minh dịu lại. Hai người im lặng, Bổng Nam vui vẻ :

— Chỗ này có hai luồng gió đấy Minh à, gió nóng và gió lạnh. Minh không nói mất bằng quơ nhìn phía trước. Nam tiếp tục trầm trồ :

— Hay quá phải không mày ? Gió nóng hồ Trúc Bạch để làm ấm con đường của tình yêu này vào mùa Đông, gió mát hồ Tây để thổi căng cánh bướm tình, tuổi trẻ ! Như nghĩ ra Minh bật cười :

— Ở sao lạ nhỉ ? Tao không tin hơi nóng — nhà máy điện Yên phụ xả ra mạnh như vậy ! Ông chủ tao ở ngành địa chất nói rằng : Dưới đây hồ Trúc Bạch là một mỏ kim loại lớn chưa được khai thác ! Nam tế nhị hỏi bạn :

— Bỏ lão nào, mỏ gì dưới ấy ?

— Mày không nhớ ngày xưa bọn mình «bát học» lớn raday nhật đầu đạn về chơi đấy à. Minh trả lời đi dõm, chàng tiếp giọng thắc mắc chân thật :

— Cái này lạ nhỉ—Đến bây giờ tao vẫn chưa biết tại sao hồ Trúc Bạch nước nóng ? Hai người nhìn nhau cười vui vẻ.

Con đường đôi phía trước chạy dài tới Quảng trường Ba Đình, một bên nối tiếp từ vườn hoa Quan Thánh tới tận Lễ Đài, hàng ô-rô cao lút đầu, sến thành bức tường xanh đẹp để ôm lấy Phủ Chủ tịch. Một bên từ sân Vận động thiếu niên chạy tới nhà Quốc Hội (4) là thảm cỏ mượt mà ôm lấy vườn hoa xếp thành những hiệu đẹp mắt, mấy dãy thông, hàng lối gọn gàng phất phơ trong gió chiều mát mẻ. Lấp lóang trong những cây Lim cổ thụ là những biệt thự sang trọng. Quảng trường Ba Đình láng bóng thành thang mỗi lần Quốc Khánh chứa hàng chục vạn người mít tinh trước Lễ Đài. Mấy chàng trai đang tập xe gắn máy quanh vòng số tám cười nói rôm rả.

— Minh này ; Nghe bạn gọi Minh quay sang.

— Mày biết ai yêu Hà Nội nhất không ?

— Tao không biết. Chắc ai cũng yêu Hà Nội mỗi người một cách, tao thì thấy Hà Nội gần gũi không thể thiếu được ! Minh trả lời chân thật, chắc nịch, Anh sôi nổi :

— Dù có phải xếp hàng để uống cà phê, để mua mọi thứ hàng, tao cũng không thể không yêu nó. Nó đi vào tao từ bao giờ !

— Nam à. Tao cũng vậy, nhưng có một người yêu Hà-Nội độc-đáo hơn cả là Nguyễn-Tuân (5) ông ấy đếm được ba ngàn sáu trăm gốc sấu ở «Bất Thán» đấy. Minh cười chàng nhún vai :

— Ừ có thể là như vậy ! Hai người im-lặng mỗi người một ý-nghĩ. Bổng Nam rủ bạn :

— Tao với mày lên Ngọc-Hà xem hoa đi ! Minh cười lớn vỗ vai Nam :

— Mày quên mùa này là mùa nào à ? Minh kể về một lò tên các loại hoa, rồi Anh nói với bạn :

— Lên Ngọc-Hà bây giờ toàn hoa cúc cả, dở lắm. Như lính lại Nam buồn buồn.

— Chán quá, thôi về vậy. Hai người đạp mạnh xe. Hà nội đã lên đèn.

Buổi tối càng về khuya, ở đây càng tập nập. Nhà Ga vận chuyển về đêm, ban ngay mây bay làm chủ những con đường sắt. Hàng khách từ phương lại hồi hả ra đi. Mỗi đêm nhà Ga phải đón mười lăm chuyến tàu khách trở về và cũng từ đây mười lăm chuyến chở khách đi. Các trạm bán vé đặt mỏng ra khắp nơi. Phấn thành nhiều trạm nhỏ, mà vẫn không giải quyết hết số hành khách chờ đợi nằm ngủ la liệt ở vỉa hè. Mậu dịch ăn l. m. việc suốt đêm, chen lấu xô đẩy toát mồ hôi mới mua được đĩa phở sào, hoặc xuất cơm, giá không có những nọp tá : xã ăn uống và những gánh hàng rong, thị ba cái mậu dịch lớn ở chỗ này chắc còn làm khách chờ tàu khổ gấp trăm lần. Dọc con đường Nam Bộ, đoạn từ bến xe Kim Liên lên tới chợ Cửa Nam biến thành khu chợ đen nhộn nhịp nhất Hà Nội. Ở đây dân buôn bán nước bọt đủ các cỡ, gia có, trẻ có, đủ các loại hàng, băng phiến, đá lửa, quần áo, đều pin, đồng hồ, bật lửa, chè tàu và đủ các loại em (6) dùng mua, dùng mua các loại đường, sữa, gạo, vải. Thử ngôn ngữ người ta dùng ở đây là thứ ngôn ngữ chung của thanh niên Hà Nội rất phổ thông mà cũng rất riêng biệt độc đáo. Nơi đây đủ các ngón môi chài, dân H Nội vốn có đầu óc van nghệ. Nghe họ nói với nhau «đi nghe chim hót tôi nay chứ» là phải hiểu rằng người ta rủ ra đây. Đường Nam Bộ trước cửa Ga Hàng Cỏ này, để mua bán hàng lặt. Công an làm việc bằng mọi cách, nhưng làm sao xuê được. Buôn bán thật thiên biến vạn hóa, gặp nhau trao đổi vài câu, sau vài phút ngà già, đồng ý thì đi ra một đoạn, thanh toán tiền bạc, Công an đến thì như có sợi dây dẫn điện vô hình. Những thương gia lưu động bất hợp pháp lại trở thành khách chờ tàu, về mặt ngờ ngác, lo âu khi tiếng còi tàu rúc lên.

Long và Tâm len lỏi trong đám người ồn ào ấy. Tâm bám Long thì thao :

— Này Long, để tao chài bọn «cua đồng» (7) kiếm mấy «lạng» (8) nhé ! Long gật đầu đồng ý chàng vỗ vai bạn khuyến khích,

— Ừ có sao ? Tao «hót» cho mấy thằng «rế» (9) ngay ngắt cho mà xem ! Hai chàng đắm nhau đứng lại giữa giòng người. Tâm định dặc rao khế :

— Ê, đây có cái «lắc» (10) ponjot (11) mỏng mới cứng đấy. Ông nào «câu» không ?

Vài tay hàng sách xúm lại, mấy người cán bộ miền ngược về, nghe nói bán đồng hồ «Ponjot» mỏng và ủa tới. Chiếc đồng hồ vàng, mỏng như dán

trên tay Tâm, người ta xúm xít nắm cổ tay Tâm đưa lên tai, nghe máy chạy rồi ngả giá nhao nhao. Mấy tay hàng sách mặc cả :

— Thế nào «người lính» định ưng mấy «cân» (12) đấy ! Về mặt vẫn bình thường. Tâm thịnh trọng rao giá :

— Chẳng nói đầu gì các đàn anh, đúng hai «cân» đàn anh nào muốn dùng thì đây đây ngay, mới mua được một tháng chơi chán thì cho «đi ở» chứ không có buồn bán gì cả ! Vài người cán bộ đáng chừng khoái chí vì chiếc đồng hồ vô vàng của Tâm. Họ cầm mân mê.

— Thôi tôi trả chủ trăm rưởi !

— Không, không, ông ơi. Tôi có buồn bán gì mà các ông mặc cả cho cam, mua hai «cân» đây đúng hai cân, có lãi đồng nào ! Tâm trả lời cứng rắn. Long ở ngoài gả vào :

— Đồng hồ dạo này lên giá lắm «ponjot» anh bán thế là rẻ đấy. Cho tôi xem nào ! Long cầm chiếc đồng hồ từ tay Tâm, từ từ đưa vào miệng, hai hàm răng cắn ngang mặt đồng hồ, hai tay bịt tai lại mặt chăm chú nghe «góng». Trả lại Tâm đồng hồ, Long xuyết xoa :

— Chuông kêu êm lắm, loại này, đồng hồ Nhật chạy dài. Giá Mậu dịch một trăm hai mươi lăm đồng, ở ngoài ít ra cũng phải hai cân ! Mấy người cán bộ nhìn Long bực tức, Long phớt lờ, chàng «hót» tiếp :

— Tôi cũng mời cho «đi ở» một cái sang nay túng quá phải bán, chứ bán rồi, bây giờ tiếc lắm. Quay sang mấy người xum quanh Long giảng giải thanh mát.

— Mua được đấy các ông ạ, của mua là của được, thời buổi vàng trăm tám một đồng cân mà ! Mấy tay hàng sách lác đầu lủi đầu. Còn lại quanh Tâm là những người đầu tỉnh lẻ, họ thích mua nhưng tiếng đồn Hà Nội lắm hàng giả, buôn bán nước bọt để hờn nên họ chân chừ. Tâm vẫn cao giọng :

— Nào, cân thì cân đi, cho anh em còn đi chứ.

Người trả giá lúc nãy chừng như muốn mua, ông ta tăng thêm :

— Một trăm tám chú chịu không ? Đáng đau khổ thiếu não. Tâm phân bua :

— Nào tôi có mồi chài gì ai chứ. Ông nhìn tôi thì ông biết. Một người nông dân lên đàn mân mê chiếc đồng hồ vàng chơe rồi gật gật.

— Được, nhưng chú bót anh năm đồng tiền tàu ! Nhu mở cở trong bụng, nhưng làm ra vẻ tỉnh cảm đức độ. Tâm dịu giọng :

— Phải nói tôi đứng đây lâu sợ mạng tiếng mà chỗ anh em, con cái bác cũng như mấy đứa con ông anh tôi, thôi cũng xong, coi như tôi biếu bác năm đồng !

Người nông dân rối rít :

— Ờ, anh em mình mà, thông cảm nhau là chính !

— Thôi bác «trăng dấn» đi chứ! Tâm giục. Mặc dù không hiểu Tâm nói gì, người nông dân vội đem tiền đưa cho Tâm. Cảm ơn tiền trong tay, trao đồng hồ xong, Tâm mừng ra mặt:

— Thôi chào bác nhé, Bác thật tốt số, ở đời cứ ở hiền gặp lành bác nhỉ?

Người nông dân cười chân thật:

— Ờ, cảm ơn chú, chào chú. Đi được một đoạn xa, Tâm với Long phá lên cười:

— Thấy chưa, tao bảo mà, cứ ra đây nghe «chim hót» mới thấy ở đời tiếng «hót» bao giờ cũng hay. Tâm nói đầy phấn khởi.

— Thế là lãi vài lạng rồi, hơn một tháng lương tao đấy, mẹ kiếp lương với lậu! Đếm lại tiền rồi nhét vào túi, vỗ vai Long, Tâm rủ:

— À Long này, lấy xe ra công viên bắt «phạch» đi! Long kể cả gần bạn:

— Thôi đi ông con, bớ đồng, mấy con «ganepo» không phải mất tiền mà thơm bằng trăm bông phạch ấy chứ! Dân Hà Thành mà? Long cười nà nà bụt tiếng, chàng cao giọng:

— Bọn «phạch» dành cho mấy «Anh Hai tập kết» (12) nghe chưa? Còn mình thì phải được ăn, được nói, được gói mang về chứ. Nghe Long nói Tâm khoái chí chàng «das» (13) liên tiếp. Như nhớ ra Tâm vỗ vai bạn:

— Long à, chỗ tao có mấy con «mòng sè» (14) «thơm» lắm, chờ đi B (15) hết rồi, có nàng mới cười được vài hôm thì phải ca bản «đội anh về», trông thấy tao cứ như muốn ăn sống, nuốt tươi tao ấy!— Long thích thú cười sảng sặc, chàng vỗ vai Tâm:

— Chuột xạc chính gạo rồi, chơi với bọn sè sường như tiền ấy, thật là nhất mảy; Tâm nhún vai chàng bấu môi dè dặt.

— Ra đêch gì, nhõa nhõét ấy mà!

— Có con hay sao? Long hỏi:

— Không, nhưng mà tao thấy thế nào ấy, Không biết bị «áp» lúc nào? Hiền bạn, Long soi nòng động viên:

— Ăn vụng phải biết chùi mép chứ, mảy với nó hai cái chùi mép sẽ thành «bí mật hai đại dương» (16) «cia» tung vào chỉ co ăn giải rú, «bót sè» cho tao một con đi.

— Được, bữa nào tao sẽ giới thiệu. Nhưng sao «bét xu nốp» thừa thặng xóc tời ghê thế?

— Có nhiều càng tốt chứ sao, để đến khi về nước Chúa, mình khỏi ân hận, là chỉ biết mỗi cái «bê hề» của bà xã! Hai chàng đi sát nhau, cười cười, nói nói đầy hào hứng. Hồ Hale hiện ra trước mặt, mênh mông, bờ Hồ kẻ bê tông bằng những tảng đá lớn, cây to cứ vai méo một gốc bao quanh Hồ, các ghế đá dưới mỗi gốc cây bện rộn những câu thơ thốt tình tứ của những cặp trai gái mới bốn hơi nhau. Phía góc Hồ, Cầu lạc bộ Thanh niên

nằm trên hòn đảo xung quanh um tùm những cây dừa, đường nối với bờ là chiếc cầu cong cong xây bằng đá thạch, ánh điện xanh đỏ lung linh dưới mặt nước in rõ hình chiếc cầu vào Cầu lạc bộ đẹp thật kiêu ngạo. Trong cầu lạc bộ Thanh niên, Đoàn «giao hưởng hợp xướng» Việt Nam đang biểu diễn một chương trình.

— Vào Cầu lạc bộ xem ca, vũ, nhạc, chứ mảy! Tâm rủ bạn. Nhìn đồng hồ chỉ chín giờ, Long nhún vai chàng bần:

— Muốn rồi, bây giờ lên «quán gió» (17) lai rai hía hơi, kiệu ngâm, mực nướng, lạc rang húng lliu khoái hơn mà mất có hai «miếng» (18) chứ mảy! Tâm đồng ý, sừng sừng khoác vai Long thủ thủ:

— Đời đúng là «phi phe rách mướp» Long nghĩ nhà mày tao thẳng đêch nào cũng là thợ «phe» bậc bầy (19) cả, mẹ kiếp càng «tốp» (-0) càng dễ phe. Vừa lòng với mình Tâm tiếp:

— Thằng con nhà Nam đi «Thanh niên xung phong» mảy a, không hiểu nó ra sao? Thấy báo chí đăng vài cái tin, anh hùng nọ kia cứ tưởng bở. Chàng ngậm ngùi như tiếc rẻ cho bạn.

(CÒN TIẾP)

CHÚ THÍCH:

- (1) Nhạc tình cảm chính quyền cho là nhạc yếu hèn ủy mị của giai cấp tư sản.
- (2) «Múa may» ăn cắp.
- (3) Đoàn thanh niên lao động Việt Nam
- (4) Nhà Quốc Hội. Hội Trường đề hội quốc hội; lớn nhất, đẹp nhất, đẹp nhất Hà Nội.
- (5) Nguyễn Tuân: Văn sĩ tiền chiến.
- (6) «tem»
- (7) «cua đồng» Tiếng chỉ người nhà quê
- (8) «lang» Tiếng lóng chỉ tờ bạc 10\$
- (9) «rế» Danh từ đồng nghĩa của đồng
- (10) «ponjot» Một loại đồng hồ tốt của Nga lịch sự đặt tiền nhất từ năm 1965 đến 1968 tại Hà Nội.
- (11) «cân» Giá thường 60\$ một đồng cân vàng.
- (12) «Anh hai tập kết» Cán bộ Miền Nam
- (13) «das» Tiếng Nga: ừ
- (14) «mòng sè» Gái đã có chồng
- (15) «đi B» tức đi Nam.
- (16) «bí mật hai đại dương» một bộ phim hay của Nga chiếu năm 1963
- (17) «Quán gió» quán bia đầu đường Trần Hưng Đạo
- (18) «miếng» tiếng lóng chỉ một đồng
- (19) «bậc bầy» chỉ tay nghề cao nhất của công nhân.
- (20) «tốp» Tiếng lóng chỉ to.

giới thiệu sách

Tuần báo Đời vừa nhận được các sách mới sau đây, xin cảm ơn nhà xuất bản và trân trọng giới thiệu cùng độc giả:

ĐỨC PHẬT GIỮA CHÚNG TA

của Giáo Sư Trần ngọc Ninh, Lá Bối xuất bản. Sách dày gần 200 trang, gồm những bài nói về các khía cạnh sống của Đạo Phật: Tu và Hành — Đức Phật lịch sử — Đức Phật và sự cải tạo xã hội — Phật trong lịch sử — Đức Phật giữa chúng ta.

KHÚC CA MÙA THU

của Lâm ngữ Đường, bản dịch: Vi Huyền Đắc. Tri Đảng xuất bản «Anh em nhà Karamazov» của Dostoevski, bản dịch do Võ đình Lưu, Nguồn Sáng xuất bản sách dày hơn 900 trang, không kể 165 trang giới thiệu tác giả và tác phẩm, do Nguyễn thừa Hiệu viết. Bìa giấy láng, nhiều màu, giá đề: 1150đ.

VẤN ĐỀ VIỆT NAM

của Phan văn Châm, trình bày thực chất của vấn đề Việt Nam, dưới mắt một nhà cách mạng hơn 40 năm tranh đấu, và tìm một giải pháp chung cho đất nước.

TRONG VÀ NGOÀI TÌNH YÊU

của Morris West, bản dịch: Vũ đình Lưu, Nguồn Sáng xuất bản.

BUỔI SÁNG BÓNG TỐI CÔ ĐƠN

của Quỳnh Dao, Liên Quốc Nhĩ dịch, Khai Hòa xuất bản.

PHIÊU LƯU TRÊN LƯNG NGỒNG

tập truyện gồm bốn cuốn nhỏ, của Selma Lagerlof — Bản dịch: Lý quốc Sinh, Nguồn Sáng xuất bản.

NÓI VỚI TUỔI 20

của Nhất Hạnh do Lá Bối xuất bản. Những bức tâm thư của người 40 gửi các bạn trẻ 20, tha thiết, chân thành, cởi mở.

CỎI ĐÁ VÀNG

tiểu thuyết của Nguyễn thị Thanh Sâm, do An Tiêm xuất bản, cuốn tiểu thuyết đầu tay của một nữ sĩ, chứng tích của một giai đoạn trong lịch sử cận đại của dân tộc.

NHA TRANG NGHĨA THỰC

giải phẩm hệ của nhóm chủ trương Nha Trang Nghĩa Thực, với Võ Hồng, Dương Kiên, Duy Năng, Huỳnh Tấn v.v...

Chúng tôi xin cảm ơn các tác giả, nhà xuất bản và trân trọng giới thiệu với bạn đọc.

QUA 9 SỐ BÁO BẠN ĐÃ VUI LÒNG CHẤP NHẬN

TUẦN BÁO

«KHOA HỌC HUYỀN BÍ» SỐ 10

Bạn sẽ vô cùng ngạc nhiên thích thú vì những bài:

— THÁI CỤC TỬ VI BÍ PHÁP: Khảo về Thân, Mệnh.

— Số mạng của bạn trong tháng 7-1972.

— CẢM XẠ HỌC: Chìa khóa của nhiều ngành Khoa học huyền bí (RADIES-THASIE)

— Chuyện vui đồng bóng.

— Phối kiểm lá số của vũ nữ sexy TUYẾT NHUNG.

— Lá số tử vi của nữ danh ca GIAO LINH.

— 1001 CHUYỆN TỬ VI: Dâm tình và các nhà tu hành đặc đạo.

— Cái chết huyền bí ở Ấn Độ.

— Bạn cho xem rằng, tôi sẽ nói tính nết bạn.

— MỘT KỶ QUAN TRÊN BẦU TRỜI: Thổ tinh Sature.

ĐỜI MUÔN MẶT • ĐỜI MUÔN MẶT

Y HỌC

Ngân hàng lưu trữ tinh trùng

Chiến tranh đã gây ra nhiều thảm cảnh, trong đó có lẽ bị thương nhất là sự tuyệt chủng của một tiểu hay đại gia đình. Người con trai độc nhất của một gia đình chưa có vợ hay mới lấy vợ, chưa con bị đạn lạc chết. Hai ba anh em cũng vì pháo kích mà tử thương khi chưa có con nối dõi tông đường v.v... không ai thấu được nỗi đau trường mà gia đình các nạn nhân đó phải chịu: cả một cuộc đời còn lại, các bậc cha mẹ già nua không còn chút hy vọng ở tương lai vì con cháu không có!

Khám phá mới về y học sau đây, một khi được dùng ở Việt Nam, có lẽ sẽ là nguồn an ủi lớn lao cho những gia đình bị phước: người ta bắt đầu lập các «ngân hàng tinh trùng» để dành giống giống cho tới lúc cần sai tới mới lấy ra.

Một thanh niên muốn lưu trữ tinh trùng của mình, sau khi được một nam chuyên viên giải thích các diễn tiến của công việc anh sắp làm, sẽ được coi trên màn ảnh nhỏ khúc phim quay cảnh các tinh trùng lưu trữ sống lại ra sao. Ngân hàng cho rằng thời gian tốt nhất để làm đông lạnh tinh trùng là 20 phút sau khi người đàn ông xuất tinh. Và tinh trùng chỉ có thể được lưu trữ nếu được làm lạnh trong khoảng giờ đồng hồ sau khi «xuất» khỏi thân thể. Ngân hàng tinh trùng thường có những phòng riêng để cho các vị có thể xuất tinh ngay tại chỗ. Ngay khi đem vô phòng thí nghiệm, người ta đếm tinh trùng bằng một cái máy điện cơ IBM. Trung bình trong 1 phân khối tinh dịch có chừng 60 triệu chú tinh trùng. Máy IBM cũng ghi rõ các đặc điểm của loại tinh trùng vừa đếm, như kích thước, hình thể và các hoạt động của chúng, để xếp loại, ghi vào máy.

Sau đó, tinh dịch sẽ được đựng vào những lọ thủy tinh nhỏ xíu,

mỗi lọ chứa chừng 0,4 phân khối (chỉ bằng 1/12 muỗng nhỏ). Lọ tinh dịch được làm lạnh ngay tức khắc trong chất Nitơ (Nitrogène) lỏng, ở 321 độ dưới 0 độ. Mỗi lần xuất tinh đủ để đóng vô từ 12 tới 15 lọ nhỏ. Các phòng thí nghiệm tại Ngân Hàng St Paul ở Minnesota, Nữ Ước, Chicago, Los Angeles, San Francisco (Hoa Kỳ) thường bắt các khách hàng xuất tinh 2 hay 3 lần, để có đủ tinh trùng để dành vô 36 lọ cho chắc ăn.

Mỗi khách hàng phải đóng cho Ngân Hàng 70 đô la lần đầu, và 15 đô la phí tồn mỗi năm sau. Ngân hàng rất cần trọng trong việc gìn giữ tinh trùng cho khách hàng, để không thể nhầm lẫn hay mất mát «giống» của họ được. Các ngân hàng thương mại lưu trữ tinh trùng được lập nên ở Hoa Kỳ từ năm 1970 cho rằng họ có thể giữ loại hàng này trong khoảng 20 năm không hư hỏng. Tuy vậy, trong thực tế, dù phương pháp đông lạnh tinh trùng được thực hiện từ năm 1953, cho tới nay, chưa ai xử dụng món hàng cũ đó. Có thể thời gian để dành tinh trùng là 15 năm, có thể 50, 100 năm chưa chừng.

Các phòng thí nghiệm của những ngân hàng này còn có thể làm đậm đặc tinh dịch của những ông hiếm con, giúp họ «mạnh hơn chút đỉnh». Tỷ lệ thành công mới là 1/7, nhưng BS Ersek đã cho rằng «rất đáng khích lệ» công việc này.

Khách hàng của các ngân hàng lưu trữ giống giống gồm nhiều loại người: 18-19 những ông già yếu, cần một người con, hoặc giữa thai cho vợ. Họ để dành tinh trùng phòng khi vì tai nạn hay gì đó, lỡ vợ con chết hết, và họ muốn tạo dựng một gia đình mới chăng. Loại khách hàng khác đa số là những người cơ nghiệp nguy hiểm, như quân nhân các thợ máy làm việc nơi có ảnh hưởng quang tuyến, lực sĩ, các bệnh nhân của chứng Ung Thư và

những người con trai duy nhất của một gia đình, sợ rủi ro, làm tuyệt tự dòng họ.

HIỆN TỐ

(viết theo tài liệu khoa học)

KINH TẾ

Hội thảo về phát triển kinh tế. VAI NÉT TỔNG QUÁT VỀ KHÓA HỘI THẢO.

Khóa hội thảo về phát triển kinh tế kỳ II mà chủ đề là «khuếch trương xuất cảng» đã kéo dài bốn ngày từ 21-6-72 đến 24-6-72 xoay quanh mười một đề tài như «Đến tiến xuất cảng của VN từ năm 1955, các hoạt động của Trung Tâm khuếch trương xuất cảng, xuất cảng sản phẩm nông lâm ngư súc, xuất cảng khoáng sản và sản phẩm công nghệ, triển vọng xuất cảng sang Nhật, Hoa Kỳ, thị trường chung Âu Châu, hai trường hợp điển hình về khuếch trương xuất cảng của Đại hàn và Đài loan biến chuyển trong tương quan kinh tế giữa Hoa Kỳ và các nước kém mở mòng, các biện pháp căn bản nhằm khuếch trương xuất cảng».

Khóa hội thảo đã qui tụ trên 300 hội thảo viên phần đông là cấp lãnh đạo các ngành sản xuất kỹ nghệ, các ngành xuất nhập cảng và các viên chức cao cấp trong lãnh vực kinh tế tài chánh VN và ngoại quốc. Thuyết trình viên và tham luận viên là các ông tại to mật lớn, các đại khoa bảng có cấp bằng tiến sĩ, thạc sĩ đã từng là tổng bộ trưởng qua các triều đại, đã từng là các Đại Lý Thuyết Gia trong nhiều năm, họ có tài ăn nói nhưng thực hành thì hãy xét lại.

BA MỤC TIÊU VÀ 14 NGUYÊN TẮC CHỈ ĐẠO.

Sau bốn ngày thuyết trình, tham luận, sáng ngày 24-6 ông Khương Hữu Điều Tổng giám đốc NHPK NVN trong phần thẩm định và đúc kết khóa hội thảo xuyên qua ý kiến đầu tư được tại hội trường đã đề ra ba mục tiêu quốc gia trong chánh sách xuất cảng là:

- Thâu hồi ngoại tệ
- Gia tăng tổng sản lượng quốc gia.
- Góp phần giải quyết khiếm dụng nhân công.

Để đạt được ba mục tiêu trên ông biểu cho rằng chánh sách xuất cảng trong tương lai phải đặt trên các căn bản mà chính quyền cũng như giới tư doanh cần phải quyết tâm thực thi ngõ hầu đầy mạnh nền kinh tế Việt Nam trên đà phát triển. Các nguyên tắc mà ông Điều đề ra có thể tóm lược trong 15 điểm sau đây:

— Việt Nam sẽ áp dụng một chánh sách tự do kinh doanh trên thị trường quốc tế, nhưng trong giai đoạn đầu sản phẩm Việt Nam cần được trợ cấp và bảo vệ để đủ sức lớn mạnh.

— Bãibỏ chế độ bảo vệ quá đáng đối với sản phẩm nội hóa nhưng cần phải yểm trợ sản xuất đến mức tối đa. Đồng thời cũng cần một thời gian và một số biện pháp chuyển tiếp từ giai đoạn bảo vệ đến giai đoạn tự do cạnh tranh.

— Xuất cảng là nghiệp vụ của tư nhân với sự yểm trợ tối đa của chánh phủ.

— Chánh sách xuất cảng phải là một sách lược toàn dân nằm trong sách lược phát triển quốc gia.

— Cần phải khắc khổ để cố gắng xuất cảng trong khả năng hiện hữu đừng đợi đến lúc nào thuận dư mới xuất cảng.

— Chương trình sản xuất phải hướng về xuất cảng thay vì thay thế nhập cảng.

— Cố gắng xuất cảng sản phẩm biến chế thay vì sản phẩm thô.

— Phải có sự cộng tác chặt chẽ của cộng đồng kinh tế quốc gia bao gồm cả chánh quyền lẫn tư nhân để khuếch trương xuất cảng.

— Phải đa loại hóa xuất cảng và nhắm đến nhiều thị trường khác nhau.

— Thị trường xuất cảng của các quốc gia đang mở mang là các quốc gia tiên tiến, thị trường này đang bị cạnh tranh ráo riết vì vậy mà sản phẩm Việt Nam cũng cần chú ý đến phẩm chất, khả năng cung cấp liên tục và thời gian cung cấp đúng hạn hầu có thể cạnh tranh với các quốc gia khác trên

thương trường cũng như để thỏa mãn các ông khách hàng khó tìm và khó tính ngày nay.

— Cần phải làm thế nào để cho các nghiệp vụ xuất cảng là các nghiệp vụ nhiều lời nhất cho doanh gia.

— Chánh phủ cần có một chánh sách xuất cảng và chánh sách này cần được phổ biến rộng rãi để toàn dân tham gia vào việc hoàn thành chánh sách.

— Các tùy viên kinh tế tại các tòa đại sứ Việt Nam phải đóng vai trò tích cực hơn trong việc tìm thương trường giới thiệu sản phẩm Việt Nam.

— Cần giải quyết cấp thời để giải tỏa các thủ tục phức tạp làm cản trở công việc khuếch trương xuất cảng.

— Đằm sau cùng và cũng hết sức quan trọng là chánh quyền cũng như doanh gia hãy thực sự bắt tay vào công việc khuếch trương xuất cảng với đầy thiện chí và quyết tâm để thu đạt kết quả.

Một nhận định tổng quát

Phần đúc kết trên đã phản ánh phần nào nội dung của khóa hội thảo qua các bài thuyết trình và các ý kiến phát biểu. Phát viên bảo Đại đã có dịp theo dõi suốt 4 ngày qua, đã nhận thấy thuyết trình viên cũng như tham luận viên nói rất nhiều và rất hay về vấn đề khuếch trương xuất cảng trên phương diện lý thuyết, của vấn đề thực hành và kết quả ra sao vẫn còn hồ nghi. Bởi vì trong khóa hội thảo Phát triển kinh tế kỳ I tổ chức vào tháng 12/71 cũng tại hội trường này và những khuôn mặt này cũng đã nêu lên các khó khăn làm cản trở công cuộc phát triển kinh tế quốc gia nhưng rồi sau phần đúc kết thật kêu những khó khăn ấy cũng cứ êm đềm trôi theo thời gian để đến khóa hội thảo kỳ II lại nghe nhắc đến lần nữa. Có lẽ xử này đang mắc bệnh nói nhiều làm ít, người dân thấp cổ bé miệng quá ngàn nghe những lời hoa mỹ mà kết quả không đến đâu và đất nước này có lẽ không cần nhiều những người nói nhiều nhưng chắc chắn rất cần nhiều người làm việc nhiều hơn nói.

Để chứng minh điều này chúng tôi xin lặp lại lời của ông Amicus Most, một nhân vật nhiều kinh

nghiệm về xuất cảng đã đưa nước Đại Hàn từ một quốc gia xuất cảng 18 triệu mỹ kim trong năm 1954 lên đến 1 tỷ mỹ kim trong năm 1971 «Đại Hàn vẫn có những khó khăn và trở ngại trong thời buổi kinh tế suy sụp như quốc gia quý vị nhưng quốc gia này phát triển được bởi vì họ có một dân tộc biết tôn trọng kỷ luật, một số người lãnh có thực tài và quyết tâm làm việc. Họ cũng gặp phải những sai lầm làm việc thực thi chánh sách phát triển quốc gia nhưng đều quan trọng là họ biết những sai lầm ấy và kịp thời điều chỉnh, họ cũng có một Hội Đồng Quốc Gia Khuếch Trương Xuất Cảng do Tổng Thống làm Chủ tịch mỗi tháng họp một lần, hầu hết mọi viên chức trong tổ chức này là những người thực sự làm việc, những thiện chí và quyết tâm ấy đã đẩy mạnh quốc gia này trên đà phát triển».

Điều này nói lên đề cho các nhà lãnh đạo VN suy gẫm, Việt nam cũng có Hội Đồng Quốc Gia Khuếch trương xuất cảng thành lập ngày 15-11-1971 do Thủ Tướng làm Chủ tịch nhưng từ đó đến nay chưa 1 lần nào nhóm họp!

Khóa hội thảo đã nêu lên những khó khăn, những trở ngại, một vài trường hợp điển hình của các quốc gia đã thành công trong việc khuếch trương xuất cảng. Mọi người ở đây cũng được nghe nói những phương cách giải quyết các trở ngại đó. Đến đây có thể xem là giai đoạn đầu của khóa hội thảo đã thành công (hay nói khác đi là thành công trên nguyên tắc) trong việc giúp cho mọi người biết về vấn đề khuếch trương xuất cảng. Nhưng thành quả thiết thực của khóa hội vẫn là những hành động thực tiễn thể hiện qua việc làm của các giới chức liên hệ trong lãnh vực xuất cảng cả tư doanh lẫn chánh quyền.

Nếu đòi hỏi «Tri hành hợp nhất» thì khóa hội thảo Phát triển Kinh tế kỳ II chỉ mới đạt được chữ «Tri» còn chữ «hành» khó khăn hơn, hữu ích hơn đang đòi hỏi nhiều thiện chí và mỗi quyết tâm của các giới chức liên hệ trong những ngày tháng tới. Kết quả thực sự của khóa hội thảo có lẽ phải đợi thời gian trả lời.

UYÊN LONG

tiểu thuyết hài hước của LÊ TẤT ĐIỀU



CÂU CHUYỆN KHÔNG TÊN

(TIẾP THEO)

Tên chủ tiệm cầm đồ biết cái tiến nghề nghiệp này thì khác hẳn. Hắn không muốn bỏ phí bất cứ 1 cơ hội tối nào đồng thời cũng không muốn cho ý chí con người có dịp hoạt động.

Người đến cầm đồ ở tiệm của hắn được tiếp đãi nồng nhiệt, trọng thể và được nghe chủ nhân nói năng bằng cái giọng rất thân hữu. Hắn bằng lòng cầm từ một cái lòng tay cho tới toàn thân thể một người. Nếu khách nhất định để lại những món đã cầm thì hắn cho hai nhân viên cửa tiệm đi theo khách giúp đỡ khách trong việc đánh bạc. Người bỗng dưng chỉ còn một chân hoặc cụt hai tay, mất hai mắt thì luôn luôn cử động khó khăn. Có người giúp đỡ khi đó thật là dễ chịu. Thua hết tiền, khách lại được dẫn hoặc khiêng và tiệm để làm những thủ tục bán nốt những thứ còn lại.

Nếu khách muốn giữ lại những chân tay đã cầm trong ít phút, chủ nhân cũng vui vẻ đồng ý. Khi đó lại cũng có nhân viên của tiệm đi theo khách để thâu lại những thứ đã thuộc về cửa tiệm khi mọi việc xong xuôi. Bởi thế, có nhiều người ở tiệm cầm đồ ra thì thực sự chỉ còn mỗi khúc thân thể

không chân tay và một cái đầu không tai mắt, mũi. Những món khác trên người hắn đã đổi chủ. Việc cầm đồ trở nên nhẹ nhàng tới đẹp. Các tay chơi bạc sẵn sàng đi tới tận cùng cảm giác mạnh. Họ cảm thấy hết với hy vọng là sẽ gỡ lại được. Thế rồi họ thua sạch túi và tiệm cầm đồ lại làm một cử chỉ hết sức đẹp và nặng tình nhân đạo cuối cùng đối với khách. Chính tiệm cầm đồ lo việc tổng táng những phần thân thể vô giá trị. Công việc này xét ra đâu có cực nhọc tốn kém gì. Đã thế nhà cầm đồ còn được hưởng những món quý giá như tìm phổi của khách bán cho sinh viên y khoa hay bọn bạc mà khách lại thường ít khi đặt vấn đề cầm thế những món ấy trước đó. Ông Giám đốc giải trí trường eo khuyến cáo những tiệm này nên trả món tiền phi nghĩa đó cho vợ con khách hàng. Nhưng chủ tiệm cầm đồ trả lời rằng phải cho người chết được góp phần vào những phí tổn việc tổng táng, có như vậy người chết mới không bị ám ảnh bởi chuyện nợ nần và sớm tiêu diêu miền cực lạc. Ông giám đốc giải trí trường không nên có những đề nghị làm thiệt hại cho những người đã khuất. Dĩ nhiên, giám đốc giải trí trường đại gi mà xâm phạm vào những điều thuộc về vấn đề tin ngưỡng của thiên hạ. Nó giận

nó thừa kiện lại rắc rối. Thành ra những con bạc biết tìm tới những tiệm cầm đồ tối tân ấy thường được hưởng một cái chết rất nhẹ nhàng, tuyệt đối nhẹ nhàng. Vì xét ra, thực sự, lúc chết họ thường chỉ còn vài ký thịt hoàn toàn vô ích.

Mồ ngập một cái hơi dài mà cũng chẳng cần che miệng :

— Kề ra phải làm đám tang cho vài chục người mỗi ngày cũng tốn kém lắm đấy chứ.

Ông Võ tròn mắt :

— Bộ chú tưởng hắn làm đám ma có kèn trống ầm xôm ỹ à. Xin lỗi, còn lâu, Nếu tra bày đặt những nghi thức rườm rà như thế việc quái gì hắn lại phải dựng dẫy cửa tiệm ở ven sông. Thân chủ của hắn không những chết nhẹ nhàng mà lại còn hoàn toàn mất mẻ nữa.

Ông Võ bỗng nhếch mép cười nhẹ :

— Tùy theo mùa và số thân chủ thường thường trung bình hai ngày hắn tổ chức một cái lễ chung, Bên ngoài cũng có tụng kinh gõ mõ cầu siêu. Gặp hồi hắn làm ăn phát đạt quá thì có thêm tí kèn trống cờ phướn. Sau đó những kẻ chết nhẹ nhàng được đưa xuống sông một cách kín đáo nhanh nhẹn, như người ta đổ những thùng rác ấy mà. Đã bảo rằng mỗi thân chủ của hắn chỉ còn chừng vài ký thôi.

Mồ hơi tỉnh táo lại một chút :

— Đổ xuống sông ? Chết cha ! Vậy những cơ quan vệ sinh trong thành phố không phản đối hả. Dù sao thì trên vẫn đề hình thức...

— Tất nhiên ! tất nhiên ! những điều mà chú thấy được thì chủ dẫy tiệm cầm đồ cũng tiên liệu được cả. Vấn đề vệ sinh đã có người em họ của hắn lo. Chú có nhớ khoảng hai bên bờ sông ở vùng quanh đây có những tiệm gì không ?

Mồ đứng dậy, nhướng mắt, sau dẫy nhà tón là mặt sông rộng, phía bên kia phơn phớt xanh, mờ nhạt như có sa mù. Có những căn nhà nhấp nhô. Gàn hoa tím rử xuống trước mắt Mồ, vài bông đong đưa che khuất cảnh vật phía xa. Nhưng anh cũng nhìn thấy khoảng bên kia sông bằng trí nhớ :

— Vùng này toàn tiệm ăn chớ gì, Hoàng Hạc, Trung Lâu, Đông Á,... toàn những tiệm danh tiếng cả.

— Danh tiếng và đặc biệt có món tôm cá nướng ngon tuyệt. Cá tôm không bắt, để nuôi dưới sông chừng nào khách gọi mới bắt lên. Tôm cá tự về đây quanh năm, con nào cũng mập mạp béo ngậy. Cái kho thực phẩm này kể như vô tận. Chú đã hiểu ra chưa. Chính những tiệm ăn sang trọng đó lo vấn đề vệ sinh cho thành phố. Không một viên chức nào phải bận tâm hết.

Mồ lại ngồi vật ra ghế đã ngập dài. Thắc mắc chất vấn ông Võ, Mồ chỉ có một mục đích tìm ra sự sơ hở của lão chủ dẫy tiệm cầm đồ nào đó để tố cáo xỉ vả cho đỡ tức. Nhưng lão không để sơ hở chỗ nào.

Ông Võ bỗng che mắt đứng kiễng chân chăm chú nhìn vào khoảng đầu dẫy nhà tón ở bờ sông rồi chửi thề :

— Mấy thằng ở phòng nghi lễ làm ăn cà chớn quá sức. Chúng nó lại bỏ quên một cây cờ.

— Bầy cờ phướn ra làm chi vậy ?

— Hôm qua đón tiếp phái đoàn nhân hưng đạo đức. Ồi giời ! suốt con đường từ xa lộ vào đây lão giám đốc cho trưng toàn một giống khẩu hiệu chữ Nho trông cứ như đường vào một ngôi chùa Tàu. Làm thế để phái đoàn hải lòng kéo các ông ấy lại gây rắc rối. Chẳng là có kẻ đồn tai tại các ông ấy rằng ở đây có nhiều tiệm cầm đồ làm ăn luộm thuộm quá. Các ông ấy đòi điều tra xem có cảnh nào công xúc tu xỉ, phạm thuần phong mỹ tục không. Theo sự suy luận của các ông ấy thì trước khi cầm thế tới chân tay bao giờ người ta cũng phải mặc quần áo trước. Vậy hẳn phải có khối thằng cởi chuồng không những đi từ khu tiệm cầm đồ lên sông bạc. Hắn có nhiều đứa khác đánh những tiếng bạc cuối cùng trong khi hoàn toàn trần như nhộng. Các nhà đạo đức đâu có chịu nổi cái cảnh có kẻ không quần áo đi ngoài đường, chỉ có bọn ăn may ăn xin được toàn quyền thiếu quần áo toi mức tối đa mà không làm phiền lòng các nhà đạo đức thôi. Nhất là nơi đây vẫn tiếp đón cả những người ngoại quốc. Họ sẽ nghĩ thế nào về một miền đất có những người ở trường mà không theo chủ nghĩa tự nhiên, khỏa thân. Các nhà đạo đức rất sợ đất nước bị coi là còn chậm tiến dã man, Họ có đủ chính nghĩa để mở một cuộc thanh tra tại chỗ. Thế là bọn này tiếp đón học xi đầu.

Mồ hơi bản khoăn :

— Mẹ kiếp ! Vậy thì các ông kẹt rồi còn gì. Số con bạc bán hết áo quần đâu có ít.

— Dĩ nhiên. Hội chấn hưng đạo đức suy luận không sai, nhưng thực có vài chi tiết đặc biệt làm đổi thay tất cả. Vị đại diện các tiệm cầm đồ ở đây đã đọc một bài diễn văn dài giải thích rất rõ. Số người từ trong những cửa tiệm của họ bước ra mà hoàn toàn trần như nhộng thì cũng hơi nhiều, nhưng không ai có thể kết tội những người trần truồng này là phạm thuần phong mỹ tục được. Trước hết là không có một con bạc đàn bà nào ở trong tình trạng như thế. Nói rằng chẳng có đàn bà thua bạc đến nỗi phải trần truồng thì không đúng : Tuy nhiên đàn bà đã có một cách cầm đồ riêng ở những nơi kín đáo ngoài sự hiểu biết của các nhà chấn hưng đạo đức, hoặc họ có được may mắn biết thì cũng vui vẻ đồng ý. Chỉ còn bọn đàn ông cầm đồ là khả nghi, nhưng những người này, khi đã bán hết quần áo thì thực sự không còn là đàn ông nữa. Họ đã bán đứt hoặc cầm thế cái gọi là của quý từ trước lúc bán tới áo quần rồi. Vậy thì đâu còn có cái chi để kết tội họ phạm thuần phong mỹ tục. Khi còn cái đó thì họ cũng chỉ cần che bằng một miếng vải nhỏ là xong là hết công xúc tu xỉ ngay, huống hồ bây giờ họ

không hề có cái đó! Họ còn hoàn hảo nghiêm túc hơn các bậc chân tu nữa. Ông đại diện các tiệm cầm đồ dọc dọc bài diễn văn xây dựng ấy thì quý ông chán hưng đạo đức đều dần mất ra rồi vỡ tay hoan nghênh rất thành thực.

Tuy vậy, để chứng tỏ mình là người làm việc nghiêm chỉnh, gương mẫu, vị trưởng phái đoàn vẫn mở một cuộc tra xét sâu rộng hơn. Cả phái đoàn chia nhau đứng rình ở các tiệm cầm đồ. Thằng nào trần truồng đi ra cũng bị theo dõi rất kỹ. Các nhà đạo đức trẻ thì chạy lảng xăng, các nhà đạo đức già thương mục kính lên, tất cả cố tìm xem thằng nào đã bị lột sạch mà lại còn giữ được khoản đó. Chỉ cần túm được 1 khứa có dương vật là họ kêu um lên và cả nước sẽ khò với họ ngay. Nhưng đâu có thằng thua bạc chó chết nào lại sơ hở đến độ để các nhà chán hưng đạo đức túm được để. Thành ra cuộc điều tra kết thúc rất nhanh.

Đầu cho phái đoàn nhất là bài diễn văn đầy những câu khuyến cáo của vị trưởng đoàn hóa ra không hợp tình hợp cảnh. Một vị trẻ tuổi trong phái đoàn phải đứng ra ứng khẩu nói đôi lời. Ông này là tổng thư ký hội chán hưng đạo đức đồng thời là một viên chức cao cấp trong ngành kiểm duyệt sách. Ông ứng khẩu nói rằng rất thông cảm với hoàn cảnh của anh em nghiệp đoàn cầm đồ. Tuy nhiên trong hoàn cảnh đất nước có nền kinh tế khó khăn hiện nay, anh em nên thông cảm lại với chính phủ, tuân theo kỷ luật quốc gia, bảo vệ thuần phong mỹ tục. Ông đề nghị một biện pháp rất hay là: dù chỗ vẫn đeo lưng lưng cái của quý của họ cháy túi nay chẳng còn gì, trống trơn, thánh thiện hoàn toàn, nhưng các vị chủ tiệm cầm đồ cũng cứ nên sơn vào khoảng đó một vết đen dài và đậm cho nó chắc. Biện pháp gạch đen thui này đã được dùng từ hàng trăm năm nay trên một địa hạt khó hơn là sách vở văn chương mà kết quả hoàn toàn tốt đẹp. Tiệm cầm đồ chỉ lo thêm một công tác đạo đức là vẽ gạch đen thôi. Tiền mua sơn đen thì khách hàng phải chịu. Bởi vì cái gạch đen đó bảo vệ quyền lợi của chính khách hàng nó chứng tỏ rằng chính phủ và các nhà đạo đức đã lo lắng sẵn sàng đến cả sự trần truồng của họ.

Nói xong là thực hành ngay, ông ta đòi giải trí trưởng phái tức khắc dâng lên một cây cọ và hộp sơn đen. Năm anh trần truồng từ các tiệm cầm đồ bước ra bị giữ lại. Như một nhà nghệ sĩ lão luyện ông tổng thư ký hội chán hưng đạo đức chỉ quyết một đường là nền đạo đức được chán hưng thấy rõ. Những anh trần truồng bỗng giống hệt những nhân vật nữ trong các bức tranh khỏa thân danh tiếng của ngoại quốc khi được hưởng chế độ kiểm duyệt của xứ này.

Ông vô hơi khom khom, tay trái co lại, ngón tay cong như những móng rồng, tay phải giang rộng làm cử động của một kẻ cầm cây cọng ọi ngang rất mạnh, dứt khoát. Đôi môi mím chặt cổ tình kéo dài khiến hai gò má nhô lên một vẻ khoái trá quá mức, ông vô đang đóng vai nhà tổng thư ký hội chán hưng

đạo đức chăm chỉ và đứng mẫn lo kể những vạch đen ngang thân những tên trần truồng.

Câu chuyện bắt đầu hơi có vẻ hấp dẫn, Mỗ bắt buồn ngủ, thực tình chú ý đến một vài chi tiết:

— Không có đũa nào phản đối hả?

Ông Võ tròn mắt hềnh hếch:

— Sáu thằng chủ thể tùm lum. Phần lớn không chú ý đến chuyện gì khác ngoài việc chịu trận cho xong để còn trở lại nơi đánh bạc gấp. Chỉ có một lão già đáng điệu hơi gần thì ngấm ngấm vết đen đạo đức rất kỹ rồi cười hoan hỉ nói rằng hẳn không thể ngờ trong đời lại có thêm một lần hẳn được nhà nước lo lắng giùm vấn đề y phục. Cách đây mười năm hẳn cũng được nhà nước phát một bộ quần đùi áo thun, khi hẳn ở trong trại tạm cư dành cho nạn nhân bão lụt. Hẳn chỉ bình phẩm rằng việc cứu trợ ngày nay có vẻ thật lười. Khi xưa may quần cho hẳn người ta cũng dùng vải đen. Nhưng không đến nỗi mông thế này.

Sau đó, phái đoàn hoan hỉ ra về và khuyến cáo rằng sẽ kiểm soát, theo dõi rất kỹ việc kẻ vết đen lên những chỗ chứa dương vật không còn dương vật của những kẻ sắp chết vì thua bạc.

— Không ai hỏi thăm những kẻ chết sao?

— Người chết thì dù mặc lễ phục hay trần truồng cũng vô tội như nhau, chẳng có xác chết nào can tội phạm thuần phong mỹ tục. Hội chán hưng này đâu có lo những vấn đề không thuộc phạm vi đạo đức. Vả lại, để phái đoàn khỏi thắc mắc, lão chủ đây tiệm cầm đồ tối tân ở bờ sông đã nói rõ rằng nơi đây không hề có người chết trần truồng chỉ có một số những ký thị vô ích phải thanh toán như thanh toán rác rưởi vậy thôi. Lão cư xử khéo léo không chịu được. Buổi thanh tra kẻ như bề mạt rồi chính lão còn nhảy lên micro nhất định đòi bày tỏ cảm tưởng. Đại khái là lão vô cùng xúc động vì các nhà chán hưng đạo đức đã chịu chú ý tới một nơi ít được săn sóc như thế này. Cuộc viếng thăm thanh tra là một khích lệ lớn cho những tiệm cầm đồ lớn nhỏ và những vết đen vẽ trên thân thể trần truồng từ nay đã mở một kỷ nguyên mới cho nền thuần phong mỹ tục ở nơi giải trí tầm thường này. Các nhà chán hưng đạo đức nghe bài diễn văn ấy cũng cảm động lắm. Sau đó lão chủ tiệm cầm đồ nhất định mời các nhà chán hưng đạo đức dùng một bữa cơm trưa mà lão bảo là đậm bạc. Thực ra đó là một bữa tiệc linh đình sang trọng nhất trong nhà hàng của người em lão ở bên kia sông.

— Các nhà đạo đức tha hồ dớp tôm cá?

— Tất nhiên. Đâu có ai cấm họ ăn ngon. Loài tôm cá dù có nuốt thứ gì vào bụng thì cũng đều bình đẳng trước vấn đề thuần phong mỹ tục..

Một chiếc máy khuếch âm nhỏ giấu đầu đó dưới giàn hoa hoặc trên nóc một cây cột cất tiếng trong trẻo:

— Xin mời ông Võ ra cổng gặp! Có việc cần!

(CÒN NỮA)

ca nhạc

Hai «giọng vàng» của ca đoàn TRÙNG DƯƠNG

TRẦN CHÚC:

Giọng hát để dành cho Sérénade

Qua một show của ca đoàn Trùng Dương, tên tuổi của Trần Chúc đã gắn liền với bản Sérénade của nhạc sĩ Áo F.Schubert (P.Duy đặt lời Việt với tên Dạ Khúc) với Lễ v Khoa đệm dương cầm. Bằng

cuộn băng thu Play back bản này, anh đã trình bày lại trong show văn nghệ «Hợp Khúc tháng giêng» của SVHD đi tập lính ở Q.T phát hình vào đầu tháng 1/72 với hình ảnh thật đơn sơ nhưng mang đầy đủ vẻ đẹp của vùng nhạc trí thức: Người hát đứng sau một rideau dạ đen tuyền, tay tựa nhẹ vào thân

Trần Chúc thành công lớn với bản Sérénade



đàn dương cầm đệm bởi một chàng thư sinh khác, không thiếu đôi kính cận.

Trần Chúc gốc người Huế chính cống, xuất thân từ trường đồng Collège Saint Gérard nhưng những kiến thức về nhạc phần lớn do anh tự học. Với trình độ nhạc lý cao, anh đã giữ phần tenor solo và lần lượt giữ những vai trò ca trưởng, ủy viên kỹ thuật của ca đoàn Trùng Dương, ca trưởng ca đoàn Vương Cung Thánh đường. Năm 69, anh đã xuất hiện lần đầu tiên trong chương trình văn nghệ tất niên của đại học Vạn Hạnh, với bản «Đêm Lạnh» của nhạc sĩ Phạm Trọng. Cũng trong năm này anh đã hát tivi lần đầu với một nhạc phẩm ngoại quốc lời Việt khác cũng rất bắt mắt: Back to Sorrien to (trở về mái nhà xưa— Phạm Duy trong chương trình Hoa Niên kể đó là các show Tri Âm, Chiều Hồi... và gần đây nhất Opéra Bùi Thiện. Trên radio, anh hát trong Ca đoàn Vô tuyến của nhạc sĩ Vũ Văn Tuấn.

Chung dung giọng hải Trần Chúc đã và hiện đang góp mặt trong hầu hết các chương trình văn nghệ của giới trẻ, nhất là trong với SV công giáo, anh cũng đã xuất hiện trên sân khấu Hội quần Cây Tre, C.L.B. Phần Thông Vàng, Hội Việt Mỹ, Trung tâm văn hoá Pháp.v.v

Nhìn về vấn đề kỹ thuật nhạc pháp

Mới qua xong chứng chỉ chót để lấy bằng cử nhân Pháp văn ở trường Văn Khoa để theo ngành ngoại giao nhưng Trần Chúc đang đỡ vui đỡ buồn vì tháng 7 phải trình diện nhập ngũ theo tiêu chuẩn. Mang cái phận con trai thời chiến kiểu này, anh đã cho biết đối với những bài hát viết về «chuyện tình thư sinh» nghe cũng hay vì hợp với tâm tình mình, nhưng hát mãi rồi cũng «hát như máy».

Nhìn bằng một kiến thức rộng rãi về âm nhạc, anh đã nêu vài nhận xét nhỏ:

— Hiện nay, nền dân ca dân nhạc của mình đang phát triển, rất đáng tán thưởng. Ngoài ra chung

chúng những ca sĩ nổi tiếng bấy giờ về phần truyền cảm thì thành công nhưng về kỹ thuật, phát âm, luyện âm thì còn thiếu sót. Nhiều người trong khi hát còn phát âm sai giọng tiếng Việt. Tuy vậy sự ý thức về kỹ thuật nhạc pháp đang được chú ý, VN chưa có một nhạc sư nào để soạn ra một hệ thống phát âm đúng cho tiếng nói khi được đem vào nhạc, hát. Các ban nhạc thì có lẽ về vấn đề lời ca, nhạc ngữ nên về nhạc nhạc khí, chỉ quanh quẩn vài cái như piano, guitar, clarinette, vĩ cầm, v.v... Đó đó hòa âm cũng nghèo. Riêng về piano và guitar khi đem cho ca sĩ hát thì khá giống nhau nên cần có những hòa âm soạn riêng cho mỗi thứ.

Anh cũng cho biết là qua những công trình đang theo đuổi của các nhạc sĩ như Nguyễn Phú Phú và L.M. Tiến Dũng, một kiến trúc hòa âm riêng cho VN đang được đặt nền móng, dựa từ hệ thống nhạc và kỹ thuật thật âm Tây phương. Một điều của là anh ước mong «trường QGÂN cần có những giáo sư nhạc có khả năng thật sự. Một vài người dạy hát ở trường này còn xướng âm sai». (Được biết, với giọng hát rất trầm bổng SIBÉMO, Trần Chúc qua được đề tặng những nổi cao nhất của bản Dạ Khúc). Anh cũng nhận là anh khi hát hơi thiếu geste như có người đã phê bình.

Trở lại với chuyện tâm tình, anh lúc lắc đầu, hát nhẹ mãi tóc rất dài, rất nghệ sĩ, cười:

— Có ý kiến nhận xét này nó như vậy chứ thật ra mình rất tầm thường. Cũng thích lang thang, đầu lảo, nói tục như bất cứ ai... Khi nào ngồi dài trên ban nhà hát ngẩn ngơ với những bạn đệm đàn guitar ngồi bên cạnh là khoái nhất. Tha hồ mà hò hét, như một như khi cũng được. Lúc đó mình hát với hết ý thức, hết tâm hồn mình. Thích có một tủ nhạc và một tủ sách riêng mà không biết chúng nào mới có đây?

Hỏi nhỏ về «love story» thì một nụ cười khác:

— Chỉ thích mẫu người trầm lặng, ít nói, không nổi tiếng. Vậy mà lại đã yêu, mà những cô ngược lại không!

BÍCH HỢP: Hát với màu áo trắng

Là em gái của anh Hà Quốc Thảo, cựu đoàn Trường văn nghệ SVHS Nguồn Sống, Bích Hợp là một trong những giọng ca nữ kỳ của Nguồn Sống. Sinh năm 51 ở Thái Bình, đã «chạy hát» và «chạy học» từ thuở học tiểu học về sau. Khi theo học ở trường nữ TH Lê Văn Duyệt, đương nhiên là cô góp mặt trong ban văn nghệ và trong một show taxi năm ngoài của trường. Bích Hợp hát ban Hoài Cẩm thật buồn được bạn bè nhắc mãi.

Bích Hợp nhắc lại những kỷ niệm với giọng mơ màng:

— Khoảng cuối năm Mậu Thân, những đêm sinh hoạt ngoài trời của Nguồn Sống thật tuyệt. Hợp đứng hát những bản tình ca buồn như «Giọt mưa trên lá» ở bên hiên tru sở, bạn bè mọi người ngồi trên bãi cỏ lắng nghe. Trời lại mưa như nhỏ nhỏ... Hát từ trên hiên vọng thả giữa trời đất như vậy thật thích.

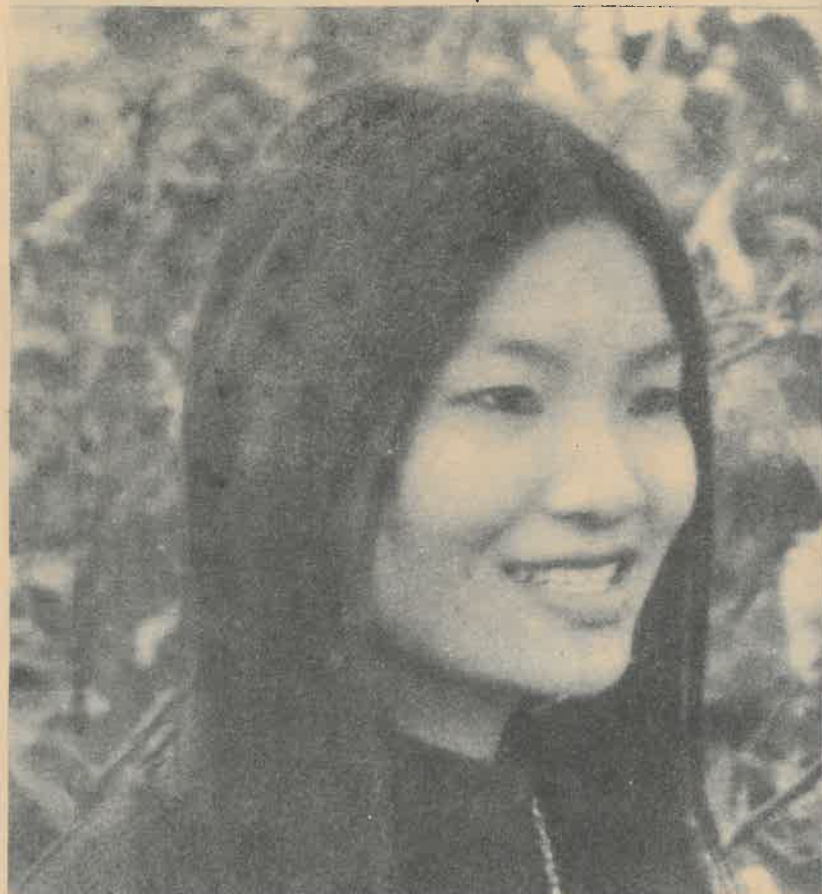
Tru sở của Nguồn Sống nằm đó đặt ở khu nhà tiền chế đường Lê Thánh Tôn (thực viên quốc gia bây giờ) còn là một hàng café điểm tâm bên cạnh một cái hồ nước bằng gạch, bên lấy luôn tên quán Bơ Hồ rất có vẻ «Hà nội». Chính Bích Hợp đã làm những món bún

ăn, bún chả, xôi vò v.v... chiêu khách văn nghệ, cho đến khi quán đẹp tiệm vì lỗ bởi thần hừn văn nghệ đông quá.

Cũng với đoàn Nguồn Sống, Bích Hợp đã xuất hiện lần đầu trên sân khấu lớn là tại trường QGÂN năm 67 bằng những bài dân ca Cô Lả, Xỏ chỉ luồn kim... với Thanh Lan (sau Thanh Lan xa đoàn vì thích nhạc ngoại quốc hơn). Từ lúc tách ra khỏi Nguồn Sống, Bích Hợp gia nhập ca đoàn Trùng Dương. Ngoài những chương trình hát trong đoàn Trùng Dương, Bích Hợp đã hát nhiều với nhạc sĩ Từ Công Phụng, bên cạnh Từ Dung như lúc giới thiệu tập nhạc «Trên ngọn linh sầu» ở câu lạc bộ Làng Văn. Cũng ở môi trường này, hát trong những đêm nhạc chủ đề của Vũ thành An Phạm Mỹ Lộc, Lê Thương v.v... mà lần ban Shotgun đã mời cộng tác nhưng Bích Hợp từ chối vì không có ước vọng làm ca sĩ nhà nghề.

Thói quen của B. Hợp là mặc áo dài trắng khi đi hát. Nhiều người hỏi tại sao lại «mặc xấu như vậy, nhất là lúc hát chung với các nữ ca sĩ khác?» Câu trả lời hơi độc đáo: «hát chung thì Hợp lại càng nên mặc màu áo trắng để phân biệt với ca sĩ chứ!»

Bích Hợp lúc hát chỉ mặc áo dài trắng để phân biệt với ca sĩ



Với nhạc tình «Khung trời đại học»

Bích Hợp đang học năm thứ hai Luật Khoa. Cũng lại cái trường «Khung trời đại học, cây dài bóng mát» này, nên chẳng đáng dừng lại câu hỏi:

— Bích Hợp có cảm nghĩ ra sao về những bài hát nói về chuyện tình trong «Khung trời đại học»?

— Khi nghe hoặc hát những bài đó, ai chưa có chuyện tình cảm riêng tư sẽ mơ mộng nhiều lắm. Còn đã có tình cảm riêng rồi thì... xúc động lắm. Khi hát những bài đó, Hợp đã đắm mình trong xúc cảm, mộng tưởng...

Thắc mắc thêm về cái câu «tình cảm riêng tư» thì cô sinh viên Bích Hợp cười thật nhẹ, ngập ngừng, chữ nghĩa rất mơ hồ, lảng đãng!

— Hợp nghĩ phải là... hiểu mình yêu mình thì nhất định rồi, và độ hượng. Hợp với tâm hồn mình nữa. Và phải... chìm. Không cần phải nổi tiếng hay xuất hiện nhiều trước đám đông...

Trở lại với câu chuyện về ca hát:

— Bích Hợp thích loại nhạc nào nhất, ca sĩ nào nhất?

— Phải nói là thích Phạm Duy, Cung Tiến, Văn Cao. Như bài «Trả lại em yêu» của P. Duy thì cứ hợp mặt bạn bè lại là bị bắt hát. Họ còn thích trường ca Mẹ Việt Nam, và nhất là «Ngày đó chúng mình». Còn bài hay nữa là «Khi tôi về», một lần Hợp đã thu băng rồi bị kiểm duyệt, bị gọi là phản chiến.

— Nghĩ gì về sinh hoạt văn nghệ với những người hát trẻ tuổi ngang với Bích Hợp hiện nay? Có ước mong trong lãnh vực nghệ thuật?

— Hợp ước mong cho thời thế yên yên một chút để các đoàn văn nghệ trẻ có thể hoạt động mạnh mẽ hơn và có cơ hội để sinh hoạt chung với nhau. Cũng ước mong được luôn luôn hát loại nhạc có giá trị. Về những ca sĩ trẻ hiện tại, ước mong họ không bị những chuyện lằng xè tên tuổi, tham gia ngành điện ảnh... làm đi lệch đường nghệ thuật.

Hiện nay nhả thú của Bích Hợp trong những lúc rảnh rảnh là đọc sách, làm hoa, làm bếp. Cô cũng chịu khó bỏ nhiều thì giờ để làm những búp bê vải xinh xinh.

PHẠM NGÀ

điện ảnh

Th. thủy Hằng và «Ngậm Ngùi»

Trong tuần lễ vừa qua, hãng Việt Nam Phim của tài tử Thẩm Thúy Hằng đã mang trình chiếu trước khán giả Thủ đô, cuốn phim đen trắng mang đề tựa «Ngậm ngùi»

Thẩm Thúy Hằng diễn xuất trong «Ngậm Ngùi»



Cuốn phim được nhiều người chú ý đến vì trước đây có tin, «Ngậm ngùi» đã phải chật vật khó khăn lắm mới qua được «cửa ải» kiểm duyệt của Bộ Thông tin. Theo tin của các nhật báo cho hay «Ngậm Ngùi» gặp khó, khán không phải vì lý do quá gợi tình hay biểu chiến v.v... mà chỉ vì trong đoạn kết, «Ngậm Ngùi» đã cho vai nam chính trên đường hồi chánh về mái nhà xưa, đã chết vì đạn lạc một cách bi thương. Cuốn phim gặp trắc trở vì lý do chiến tranh tâm lý.

Từ đó, chúng tôi chờ «Ngậm ngùi» với hy vọng được nhìn thấy Việt Nam Phim ghi được một bước tiến mới cho điện ảnh nước nhà.

Trước ngày trình chiếu chính thức tại nhiều rạp lớn ở Saigon, Việt Nam Phim đã cho trình chiếu một xuất đặc biệt «Ngậm ngùi» tại rạp Nguyễn Văn Hảo đường T.11.Đ

lấy tiền cứu trợ đồng bào chiến nạn, như Việt Nam phim đã tổ chức trước đây với phim «Nư Giọt Stron Khuya»

Cuốn phim trên do Thẩm Thúy Hằng sản xuất, phỏng theo cuốn tiểu thuyết «gió dập mưa vui» của nhà văn Thanh Bình. Ông Trần trọng Kỳ đảm nhiệm đạo diễn và ông Trần đình Mưu phụ trách kỹ thuật hình ảnh.

Cuốn phim của Thẩm Thúy Hằng nêu dĩ nhiên có sự góp mặt diễn xuất của tài tử xinh đẹp Thẩm Thúy Hằng. Bên cạnh cô Hằng còn có Cao Huynh, Lê Tuấn, Tường Vi và nghệ sĩ Bảy Nhiều.

Đạo diễn đã dùng đến 24000 feet film để thực hiện «Ngậm Ngùi» tại Nhà Bè, Gò Vấp Sài Gòn, và Gia Định.

Nữ tài tử Thẩm Thúy Hằng cho biết, đây là một cuốn phim mà cô lấy làm hài lòng nhất về phương diện diễn xuất, kể từ trước đến nay.

Sơ lược chuyện phim

Vào một buổi chiều, người đàn ông phong trần, lê đôi nạng gỗ lần mò trở về mái nhà xưa vừa để tìm lại người thân. Ngôi nhà kỷ niệm giờ đã hoang tàn đổ nát, và chìm đắm trong ánh sáng hắt hiu. Bước vào nhà, người đàn ông khờ dại nhiều căn nhà cũ giờ đây tiêu điều, bụi mờ và mùng nhện giăng mắc, những người thân thuộc giờ

đã xa xôi, chỉ còn lại căn phòng bề bộn, với những đồ vật kỷ niệm vung vãi khắp nơi.

Người đàn ông nước mắt đầm đìa nhìn lại hình ảnh ngày xưa thân ái, nhưng người xưa giờ đã vắng. Nỗi bơ vơ vầy phủ lấy người đàn ông tật nguyền, ông ta bỗng nhặt lên một quyển nhật ký của ai nằm trong đám bụi mờ, và lật lại từng trang... từng trang... Câu chuyện bắt đầu:

Chuyện xảy ra trong gia đình một cựu đốc phủ. Ông có 2 cô con gái là Hằng và Thu (Thẩm Thúy Hằng giữ 2 vai (Hằng có con gái lớn đã có chồng là Chung (Cao Huynh) Chung bỏ nhà ra đi biệt tăm biệt tích. Hằng ở nhà mòn mỏi trông chồng.

Trần (Lê Tuấn) một sinh viên mồ côi cha mẹ được ông Phủ (Bảy Nhiều) nuôi để dạy cho Thu (Thẩm Thúy Hằng) học. Hai người yêu nhau qua sự chấp thuận của ông phủ và ông hứa gả Thu cho Trần khi chàng thành tài.

Đau khổ vì chờ đợi môi mòn, Hằng (Thẩm T Hằng) đâm ra mất trí. Trần xem Hằng như chị mình lo săn sóc thuốc men. Nhiều lúc Hằng lên cơn điên, nằng cừ tưởng lầm Trần là Chung, chồng nàng.

Bệnh của Hằng thuyên giảm nhằm lúc Chung trở về đoàn tụ với gia đình. Chung tìm thấy hạnh phúc bên cạnh Hằng. Hằng mong ước có một con trai đầu lòng và

muốn Chung sám cho con trai một con ngựa gỗ. Chung hứa chịu ý vợ.

Một hôm cơn bệnh Hằng tái xuất, Hằng lại trở nên điên dại và nàng đã lầm Trần là chồng. Chung ghen tặc, bực bội. Thu khó chịu. Không khí gia đình bất đầu nặng nề gay gắt từ đó.

Hằng có thai và sanh một đứa con trai vì một lời nói ngẫu nhiên của Bà vú (Tường Vi) và một y tá trong nhà bảo sanh Chung tưởng lầm rằng đứa con ấy giống Trần. Một cuộc cãi vã rồi xô xát xảy ra làm Chung lỡ tay giết chết Trần—Thu chết theo Trần vì lúc ấy nàng đang bị bệnh. Chung sợ hãi bỏ ra đi...

Người đàn ông (Chung—Cao Huynh) lật hết quyển nhật ký của Trần và biết rõ sự thật đứa bé vẫn là con ruột của mình; tình cảm của Trần và Hằng chỉ là tình chị em cao cả.

Bây giờ, thì Hằng đã mang con về quê sau khi mọi người đã qua đời. Chung vội mua 1 con ngựa gỗ và lên đường về quê tìm vợ con.

Đến đầu ngõ, bóng vợ chàng in rõ bên khung cửa, tiếng ru con vẫn vọng lên đều đều. Tuy nhiên đến giờ phút cuối đó, một loạt đạn nổ vang dội trong đêm vắng, Chung bị đạn lạc ngã ra chết, con ngựa gỗ vàng khối nằm tay bên trong nhà, Hằng vẫn không hề hay biết, vẫn ru con... trời mưa.

Âm Thanh hình ảnh rõ ràng

Đối với khán giả VN, thì điều cần nhất cho 1 cuốn phim VN hiện nay là hình ảnh và âm thanh phải rõ ràng — «Ngậm Ngùi» đã đạt được hai yếu tố trên — ông Trần đình Mưu, đã tỏ ra có nhiều khả năng xuất sắc trong việc phụ trách kỹ thuật và hình ảnh cho cuốn phim âm thanh nghe rõ, hình ảnh rõ ràng, đen trắng phân minh.

Cuốn phim đã có được một đoạn mở đầu đáng chú ý về mặt bố trí ánh sáng. Ông Trần đình Mưu đã «chơi» ánh sáng thật hay, và cái cảnh «Cao Huynh xách đèn, đi trong bóng tối thật đẹp, những góc cạnh nổi bật của khuôn mặt, dưới những tia sáng chói của ánh sáng được diễn tả thật linh động. Khán giả đã không thể không hài lòng với lối «chơi» ánh sáng «trái sáng» của Trần đình Mưu qua cuốn phim 2 màu đen trắng «ngậm ngùi».

Các tài tử TT Hằng, Cao Huynh, Lê Tuấn, Tường Vi và Bảy Nhiều đều đã cố gắng hoàn thành vai trò của mình.

Thẩm Thúy Hằng có cần thiết phải giữ hai vai một lúc không?

Qua «Ngậm Ngùi», theo dõi chuyện phim rồi theo dõi cuốn phim, hầu hết khán giả đều có chung một dấu hỏi trong đầu, là có cần thiết để Thẩm Thúy Hằng phải giữ 2 vai Thu và Hằng cùng một lúc trong phim không?

Thường thường, 1 nữ tài tử phải diễn 2 vai khi cốt truyện quá ư cần thiết đòi hỏi một sự giống nhau như đúc giữa 2 nhân vật, hầu tạo 1 sự nhầm lẫn rồi dẫn dắt đến một hậu quả về sau. Riêng trong «Ngậm Ngùi» chúng ta thấy Thẩm Thúy Hằng không cần phải giữ 2 vai cùng 1 khuôn mặt trong một lúc.

Lỗi ở đạo diễn Trần Trọng Kỳ? có lẽ không phải vậy! thế thì ở bà giám đốc Hãng phim — Thẩm Thúy Hằng.

Khán giả đều không thể phủ nhận tài nghệ diễn xuất của Thẩm Thúy Hằng. Trước đây trong phim «Như hạt mưa sa» cô giữ 2 vai và giờ đây «Ngậm Ngùi» cô cũng giữ 2 vai.

Thẩm Thúy Hằng đã làm trọn vẹn vai trò của cô, tuy nhiên hậu quả của sự ôm đồm này trong «Ngậm Ngùi» Thẩm Thúy Hằng đã «độc diễn» với đầy đủ sắc thái «chỉ, nộ, ái, ố» cô tha hồ diễn xuất trong cuốn phim cây nhà lá vườn; Khán giả xem mãi phát ngán, vì có người cho biết, «nếu mỗi mắt nhắm lại một tý, mở mắt ra là lại thấy Thẩm Thúy Hằng ngay!!» Trong 600 plan Film thì hơn 500 plan Film dành cho tài tử Thẩm Thúy Hằng. — Phải gì có 1 nữ diễn viên trẻ, hợp với khuôn mặt trẻ của Lê Tuấn để giữ vai Thu em gái Hằng thì hợp hơn.

Những «bất ngờ» trong Ngậm Ngùi

Đi xem phim Ngậm ngùi, nhiều khán giả có công theo dõi sinh hoạt điện ảnh thường đề tâm tìm xem các lý do vì sao «Ngậm ngùi» bị khó khăn khi kiểm duyệt. Người ta bảo «Ngậm Ngùi» bị trở ngại

vì đã đề cho vai, Chung chết bất ngờ khi hồi chánh, phản lại chính sách chiêu hồi của chính phủ. Thế nhưng, trong «Ngậm ngùi» đạo diễn lại không cho biết rõ anh chàng «Chung» đi đâu? đi theo VC đi vào rừng? hay «bụi đời» hai lần đi mà không biết đi đâu (trừ 1 câu trong rừng có suối nước trong như mắt em; cảnh Chung kể, với Hằng như thế thì đâu đến nỗi phải phạm luật... chiêu hồi.

Mặt khác, nếu cái chết thường được dùng để diễn tả một sự bi đát, một kết thúc vấn đề thì quả thật cái chết đã bị «ngậm ngùi» lạm dụng quá đáng. Nửa đêm, dùng dùng Trần kéo Thu bỏ nhà đi, cái qua cái lại với Chung vài tiếng thì Chung tặng cho Trần 1 dao lẩn ra chết, Thu cũng ngã ra chết theo Trần dễ dàng, và cuối cùng ông Chung cũng chết vì... đạn lạc.

«Ngậm ngùi» mang nhiều kịch tính

Nhìn chung, cuốn phim «Ngậm ngùi» đã mang thật nhiều kịch tính. Khả năng rộng lớn và phong phú của điện ảnh đã không được tận dụng khai thác trong cuốn phim này. Ngoại cảnh được thực hiện ở nhà ông Mười Cung, một ngôi nhà cổ, thường được các đạo diễn thuê để quay phim, và một vài phố Saigon; khán giả có cảm tưởng như đang xem một vở kịch

trình diễn trên màn ảnh vô tuyến truyền hình.

Đạo diễn Trần trọng Kỳ hình như muốn đề cao cái nếp sống cổ xưa trong nhà ông đốc phủ sứ, ngày Tết đến có khăn đóng áo dài, đồ đạc trong nhà là bàn ghế trường kỷ, bức hoành, tất cả đều xưa, nhưng cả nhà lại ăn cơm bằng...muỗng, nĩa, bánh mì, thay vì ăn bát đũa Á Đông...

Đến phần cuối, scene Chung về quê tìm Hằng, thì y hệt như một nhạc cảnh: Trong một đêm mưa đạn hay «vũ vũ» súng nổ dùng dùng, Bà Hằng vẫn tĩnh bơ mớ toang cửa sổ, đặt đèn sáng, ru con à ơi, tiếng ru thật «lớn» vang trong đêm mưa, và bên ngoài Chuon lành nguyên bằng đạn «lạc» ngã ra chết...

Thẩm Thúy Hằng xuất sắc nhất trong «Ngậm Ngùi»

Khán giả có dịp đi xem «Ngậm Ngùi» đều đồng ý, nữ tài tử Thẩm Thúy Hằng đã thật cố gắng và diễn xuất hay hơn bao giờ hết trong cuốn phim này. Như trên đã nói trong hoàn cảnh hiện tại Điện ảnh VN còn thiếu thốn nhiều phương tiện để thực hiện 1 phim hoàn mỹ thì với «Ngậm Ngùi» tài tử Thẩm Thúy Hằng đã tạo được thành quả đáng khuyến khích cho điện ảnh VN. Khán giả ghiền Ciné, chờ đợi những phim mới hay hơn nữa của nữ minh tinh Thẩm Thúy Hằng.

Lê Tuấn (vai Trần) và Thẩm Thúy Hằng (vai Hằng) trong Ngậm Ngùi



nhiếp ảnh lê văn khoa

Kỹ thuật và ảnh nghệ

Trong mọi lãnh vực hoạt động của con người, sự tưởng tượng đều đi kèm là quan trọng và được khai thác triệt để. Có tưởng tượng mới có phát minh, mới có sáng tạo.

Cũng trong tâm ảnh hưởng ấy, người nghệ sĩ nhiếp ảnh lúc nào cũng bị dấn vào bởi suy tư. Phải làm cái gì lạ. Với một mẫu người, một ngôi nhà mà người ta đã khai thác hết mọi khía cạnh với mọi loại ánh sáng của một trời, của trăng, sao và ánh sáng nhân tạo, có thể nào còn

đứng được mà ảnh lại khác lạ mọi người? Sự suy tư, lập luận, tìm tòi, khám phá đã đưa người ta đến một bước nhảy vọt trong ngành ảnh nghệ. Thật vậy, người ta không còn chê bai nhiếp ảnh là nghèo nàn, gò bó trong lối thực hiện để chỉ tạo ra những ảnh giống nhau từ thể lệ này qua thể lệ khác. Vẫn chỉ dùng ánh sáng và hóa chất, ảnh đã chuyển mình để đưa con người vào những khám phá kỹ thú. Đối lại, người ta càng khám phá càng làm cho ảnh phong phú thêm. Nói cách khác kỹ thuật đã đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển ảnh nghệ.

Kỹ thuật đã cho phép người ta làm những việc táo bạo như dời đá và trời, dời sông dời núi, đem người ở phương Tây cho gặp mặt người phương Đông, cho người đau khổ rạn nứt tan nát ra muôn vạn mảnh vụn, giữ yên ngàn đời một cảnh quyến rũ thành một bức mộc bản, biến đổi hình thể thông thường thành siêu thực, đưa giấc quan người xem vào cõi mơ hồ mộng lung. Phương tiện ở trong tầm tay, hình ảnh sẵn có, nếu muốn ta có thể làm cho ảnh sinh sinh hóa hóa muôn trùng vô tận. Ta chỉ cần mở rộng cặp mắt để nhận xét, mở tâm hồn để rung động, mở trí để suy tưởng và khám phá, kết quả sẽ là sự vui thích trác tuyệt của người nghệ sĩ thực sự sáng tác.

Những hình ảnh được dùng trong tranh này được trích từ tập Ảnh Nghệ Thuật do Hội Ảnh, Nghệ Thuật ấn hành, đề gợi ý cho các bạn để rộng đường khai thác phim ảnh sẵn có.

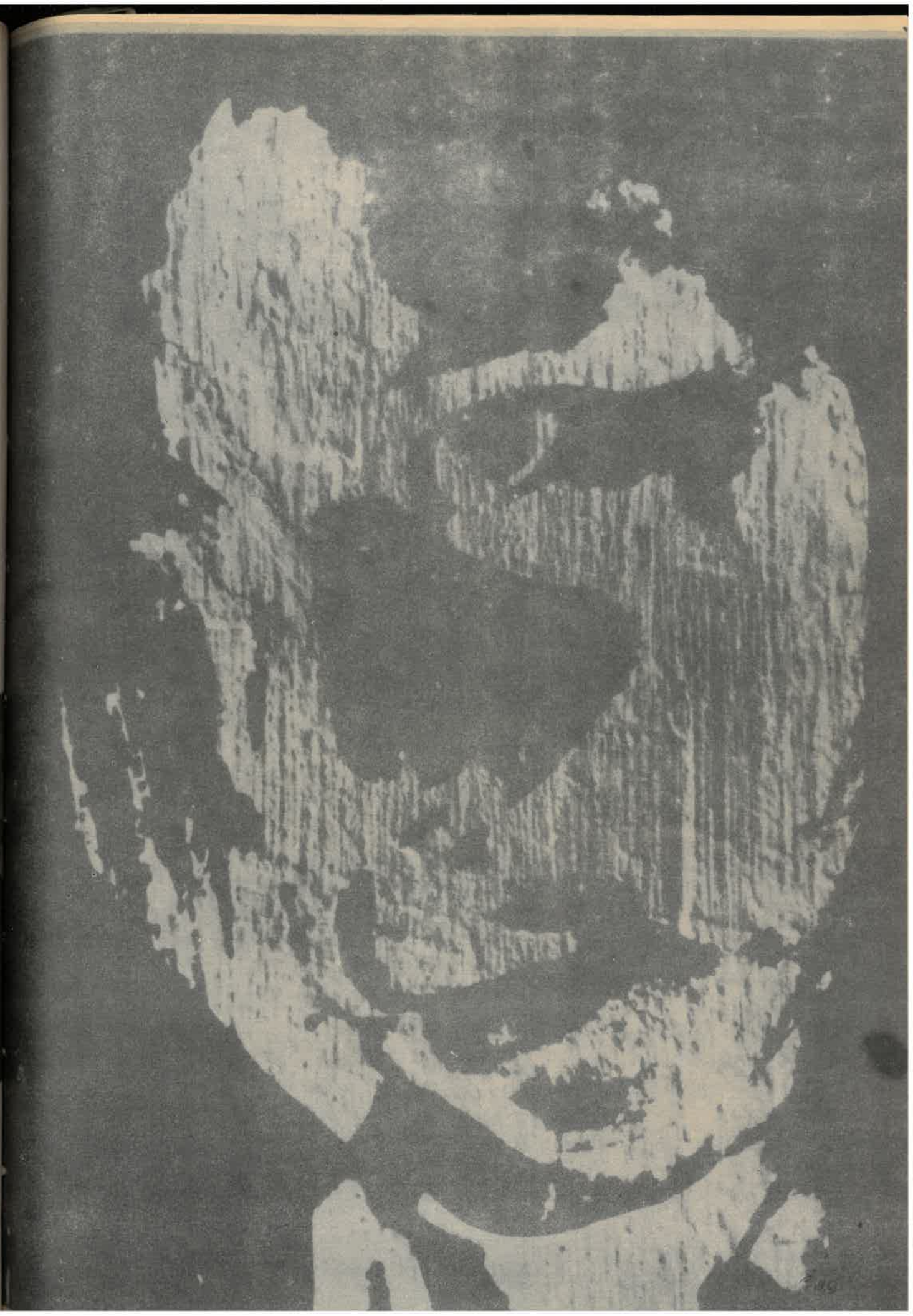
LÊ VĂN KHOA



HUN THUYỀN
PHẠM QUANG PHƯỚC

Ảnh Nguyễn Bá Mậu

NHÌN
BÙI VĂN MINH





HUYẾT THỐNG
LÊ VĂN KHOA

«Phương tiện ở trong tầm tay, hình ảnh sẵn có, nếu muốn ta có thể làm cho ảnh sinh sinh hóa hóa muôn trùng vô tận...»

TUỔI THƠ
VŨ THỊ ANH THƯ



truyện dài
CUNG TÍCH BIÊN



**NỖI LÒNG NGƯỜI
PHƯƠNG ĐÔNG**

71

Huân rời đồn từ lúc sáu giờ sáng, giờ của toán thám kích ban đêm đã trở về vì toán rà mìn buổi sáng bắt đầu ra đi. Những người lính nhỏ nhoi mỏng manh màu xám xịt hiện lên châu trời rừng màu đỏ rậm. Động phương luôn luôn cho ta một niềm tin vĩnh cửu một hé mở dịu vợi mà cái gì khoan dung nhất của tâm hồn chợt lay động.

Nền cát còn ướt một mặt buồn vì đêm sương chưa tan. Rừng dương đứng im vì trời chưa có gió. Rừng dương dù đứng im phắc nhưng Huân nghe như cả hàng triệu chiếc lá đang hít thở cùng chàng bầu trong lành buổi mai.

Chàng khẽ hát và bước trên con đường làng. Mát sông êm và những mái ngói đỏ. Tiếng biển xa và mây động giữa trời. Hồn chàng trùng vẫy những làn sóng tâm linh : thấy hoa nở trong hư vô. Trong cái được gọi là hư vô khó giải lại có màu sắc và sinh vật thời lớn.

Cánh cổng mở. Hai bánh sắt lăn trên nền sỏi tạo ra tiếng động nhỏ. Chiếc sân rộng hiện ra màu rêu xanh mùa xuân. Những chiếc đòn nằm dưới những chậu hoa. Hàng mấy chục chiếc hoa nở buồn dưới mái hiên cong. Tám sáu chần thả hồ xuống che một phần ánh sáng lên vào nhà.

Nhà vắng. Con chó ngủ yên trên tấm thảm màu đỏ giữa hiên nhà. Nhìn cảnh này ai dám nghĩ rằng chung quanh đây đang tan tác vì chính chiến rình mọ. Huân nghĩ đến, rồi tiến qua bãi hàng trà tau.

Cây chim chim từ cao đổ những lá nhỏ. Cây bông gòn với những trái chưa nở như trái chuối thung lũng xuống. Nhìn ngược nền trời xanh long chàng chợt bồi hồi. Cả một dĩ vãng thật gần hiện ra: ngày chàng tới.

Những nhánh gòn đâm ngang ra từ cành như cánh tay của Chúa. Thật là ngang tàng những nhánh.

72

Thật thơ mộng những lá. Phía dưới một bậc đất nhỏ, khuất sau rặng tre có tiếng khung cửi dệt. Tiếng Chú nhẹ. Nhà bên kia nữa có tiếng nước đổ ri rào.

Huân gặp Chú Mau là người đầu tiên. Người có động vẻ khác lạ. Chú ngồi phía sau hè nhà nên không biết Huân đã vào tới trước cổng. Mãi tới khi Huân vào trong sân thì chú Mau mới trở ra chào:

— Huân đã về đây hả? Đi sớm quá sao không mặc đồ xi vin lại nhà binh. Trời ơi người ta thấy lính là mặt đá.

Chú Mau cười. Huân khám phá nụ cười kia có một sự gì bí ẩn thâm lương. Huân hỏi:

— Chú Mau có điều chi không được vui?

Chú Mau cúi xuống lặng lẽ, nhìn thấy những con rêu nhỏ. Chú cùng Huân vào nhà. Khi đẩy cánh cửa lớn, lách mình một bên nhường lối cho Huân, chú chợt quay lại, nhìn thẳng vào mặt Huân chú hỏi:

— Có thiệt! Mỹ sẽ tới lập đồn Chu Lai không?

Huân kinh hãi. Bởi vì đối với Huân việc đó không đáng gây phản ứng tâm lý trầm trọng như đối với chú Huân. Chàng mỉm cười trả lời:

— Họ tới thì đã sao, chú.

Chú Mau nói thật buồn:

— Họ tới thì mình bỏ làng đi chớ sao. Bỏ một nơi chào đời, bỏ mồ bỏ mả, bỏ cái rừng còu suối quê nhà không buồn từ sao.

Huân lại càng kinh hãi hơn, nhưng biết là chú Mau có thay đổi tâm lý thực sự nên chàng cố gắng bình tĩnh giải thích:

— Ai nói với chú những điều tai hại đó.

Chú Mau nhìn Huân với đôi mắt thật thà. Một lát chú thẩn thờ như không tin vào lời Huân. Chú cúi nhặt những chiếc lá khô bị gió đem qua đánh vào nện nhà, rồi nói:

— Người làng ai cũng bảo thế. Người Mỹ giàu có, họ lập cái căn cứ rộng lớn có chiều dài mười lăm cây số, chiều ngang tám cây số. Làng ta nằm ngay chót giữa đồn họ.

Huân mỉm cười lần nữa:

— Cháu là lính mà cháu chưa biết cái sơ đồ của người Mỹ sao bọn dân quê lại biết. Cái đồn gì mà chiều dài mười lăm cây số mà chiều ngang 8 cây số?

— Huân không biết thật hả? Chú Mau nói, vậy thì Huân hãy nghe lời bọn dân quê đi. Từ cô chi kim bọn dân quê nói đâu trúng đó. Bọn họ đồn đãi cái gì không trước thì sau cái đó cũng tới. Dân quê đoán được năm nào hạn hán, mùa nào lụt lội, tháng nào có gió to bão lớn, họ đoán được mùa màng năm nào thu hoạch khá năm nào thì hạn hán mất mát. Ngày xưa dân quê đoán được Pháp sẽ đổ bộ vào tháng nào kia mà Nùng năm trước dân quê còn đoán được là ông Diệm thế nào cũng bị Phật Giáo làm cách mạng. Chú Huân, có thật thế không mà ông Nhu ông Diệm đã chết rồi.

Huân không nhận được cười phải quay đi giả vờ nhìn lên những cánh lá xanh, nắng tươi sáng, những rặng núi ánh sáng chiếu thẳng xuống hàng trà tàu cùng những cánh hoa thơ mộng. Huân đắm thương mến chú Mau vô cùng. Chú là chiếc nắm tinh khiết, sống với tất cả những gì thu hút được trong sự cố gắng quanh quất. Huân vừa nhìn lên cao vừa giải nghĩa:

— Đừng nói tới chuyện cách mạng. Mình là dân giả. Ai làm cách mạng, ai giết ông Diệm, ai là Phật giáo cũng được. Mình cứ âm thầm như cái cây giữa rừng mưa nắng cũng sống mùa mưa càng không chết, mùa nóng mùa lạnh đều có kui trời mà thờ. Chú đừng nghĩ vụ vớ.

Chú Mau có một sự gì đau thật trong lòng, chú nói:

— Tôi đâu có quan tâm tới những thứ xa xôi, có điều cái nhà cái cửa của ta, cái mồ cái ma của ông ba, bà con làng nước, rồi đây không còn nữa.

— Chú cứ yên tâm. Chúng ta không mất những thứ đó. Huân vỗ vào vai chú Mau an ủi.

Chú Mau vỗ vỗ:

— Thực không? chú là sĩ quan chắc chú biết hơn bọn dân quê...

Ngay lúc đó thì cánh cửa nhỏ hé mở, từ bên tấm rèm mỏng, một khuôn mặt tuấn tú hiện ra. Người mẹ nói:

— Huân về sớm thế con. Hôm nay mẹ định cho Phương lên thăm con đó.

— Kính chào mẹ. Con cũng nóng lòng về thăm mẹ và em Phương. Mẹ vẫn mạnh...

Người mẹ bước ra hắt ngoài nhà, cho tay vuốt mớ tóc, bà nói:

— Thì bao giờ mẹ vẫn mạnh. Máy hôm rày con có phải đi hanna quau không? Tình hình coi có mới yên không.

— Thưa mẹ con không phải đi hành quân. Tình hình không yên lắm nhưng khu vực chúng ta đây thì chưa có triệu chứng gì về một cuộc chạm súng.

— Ngồi xuống đây. Con ngồi xuống đây cái đã.

Huân và người Mẹ ngồi đối diện qua chiếc bàn, chú Mau đi ra nhà sau, có tiếng huyền nào từ các nhà kế cận, buổi sáng đã thực sự chen lấn vào tinh cảnh mọi người và sinh hoạt hằng ngày của dân quê đã xé rách buổi sáng yên tĩnh.

Lúc đó Phương cũng trở dậy trong phòng. Nàng đi lại trước bàn phấn cho lược chải mái tóc, làm lại vẻ đẹp ít nhiều, sửa lại cái hoa hường trên bình hoa nhỏ, kéo hắt trần màn để ánh nắng trải vào phòng, nhìn vờ ra ngoài, và từng tiếng nói của Huân từ ngoài đánh vào tâm hồn bằng khuôn của thiếu nữ.

Phương nở nụ cười nhẹ. Như có một đám làn tinh tỏa ra làm rực rỡ trí óc. Phương Ngọc một thoáng thấy cả đến nước của bờ sông rộng, những cánh bướm buổi sớm thông dong chạy ngược sông cây hai bờ sông êm đềm, và... một thị trấn mộng mị chợt hiện lên ở xa tít chân trời... chúng ta sẽ tới đó, làm nhà phượng đỏ, làm vườn, trồng hoa sống hạnh phúc với nhau, sinh con đẻ cái, vườn đầy chim, cành đầy trái, nua đầy tiếng cười, hằng năm thái bình, xóm giềng bao dung cởi mở, sống hân và gió nhẹ, núi không thú dữ và trời đất không thù hận con người... những mái ngói lờ mờ của một thị trấn mộng mị thấp thoáng ở một chân trời lãng đãng.

Những mái ngói đỏ quyền rũ. Những vòm cây thấp xanh. Mùa hè tới hoa đỏ tràn đầy lối đi lên một ngọn đồi thấp. Mưa thu tới và cả một ngoại ô vàng vố bản khoăn. Mùa đông con sông lấp lánh bạc thu mình tràn lan với cơn gió lạnh buốt. Tất cả cảnh đó hiện hiện trong trí óc rực sáng làn tinh của Phương Ngọc.

Nàng nghĩ tới những đứa bé con nàng. Chúng sẽ được sống nơi một miền huyền hoặc mơ mộng, nơi một thiên đường không tên, và chúng sẽ đi về trên những lối hạnh phúc. Một chiều mẹ sẽ đưa con qua công viên toàn cao ốc vui vẻ hương, chúng ta sẽ ghé tới một tiệm ăn mà thực khách toàn những kẻ lịch sự ăn vận đẹp đẽ, họ ngồi bên những đĩa ăn thơm, rượu ngọt có tiếng nhạc từ trong quầy vang ra nhẹ nhàng, mẹ và con sẽ kéo ghế ngồi nơi một chiếc bàn nhìn ra vòm trời xanh màu ngọc. Mẹ

sẽ kể cho con nghe về chuyện yêu đương giữa mẹ và ba các con, làm sao để có chúng mày chào đời, và con sẽ nói cho mẹ những ước vọng đời con. Chúng ta sẽ uống sữa ngọt và ăn những món ăn thơm. Chúng ta sẽ tráng miệng bằng trái cây hái từ khu vườn sung mãn. Mẹ sẽ chỉ cho con xem những thức ăn trong thực đơn của quán. Từ quán ra chúng ta sẽ tới những thắng cảnh trong thành phố, qua viện bảo tàng, tới vườn bách thảo bách thú, sẽ nhìn sinh vật trong chuồng và loài cây lạ ngoài sân. Tất cả chỉ là một niềm triu mến, tất cả chỉ là thiên nhiên gần gũi nhân loại hiện tại.

Mẹ và con, chúng ta sẽ đi xem một đêm ca kịch trong thành phố chúng ta. Những nghệ sĩ đa tài có một đời sống phóng khoáng tuyệt vời. Họ đầy đủ vật chất và tâm hồn họ hi chắt ngất sáng tạo. Họ là thiên thần giúp cho mẹ con chúng ta nhìn thấy ý nghĩa đích thực của trần gian. Hai mẹ con sẽ tới trò chuyện với họ, con sẽ được nắm tay một trong bọn người họ, và con nói rằng niềm ước mơ xa vắng của con vẫn là được làm một nghệ sĩ mai sau. Con sẽ viết văn hoặc sẽ làm nhạc, vẽ tranh hoặc điêu khắc, con sẽ là anh đạo diễn hay anh hát rong đi nghèo ngao vòm trời thanh bình.

Sau đó chúng ta đi ra từ hi viện và ghé vào một tiệm sách, con sẽ tha hồ chọn những sách vở lành mạnh.

Nàng đang nghĩ gíi vẫn vờ thì cánh cửa sịch mở, chú Mau lộ khuôn mặt già nua hiện từ cửa chú vào cười khế:

— Dậy rồi đấy ư.

Phương Ngọc phụng phịu:

— Chú vào phòng mà không gõ cửa?

— Chú từ lúc sinh ra tới giờ có bao giờ vào phòng ai mà gõ cửa đâu. Bây giờ cháu trách chú... này, thẳng Huân đã tới ngoài. Ra mà tiếp chuyện nó đi.

— Biết rồi. Cháu biết anh Huân tới từ lúc này. Để anh ấy chờ cho đáng kiếp.

Chú Mau cười nhẹ rồi khẽ khép cánh cửa lại. Bước chân chú nhỏ dần phía hành lang. Một lát sau Phương Ngọc thấy chú Mau đi phía cửa sau. Chắc là chú ra tắm. Phương Ngọc chăm sóc sắc đẹp rồi bước ra, về phía Huân. Nàng thấy ánh sáng chiếu hồng trên mặt chàng rực rỡ, như là chàng đứng trên một bờ hồ buổi chiều hôm.

(CÒN TIẾP)



ĐAU NHỨC

Uống

Budon

trị:

Nhức đầu, nhức răng, đau mình, nhức mỏi

Đoạn trường An Lộc

(TIẾP THEO TRANG 29)

Trên đây là hai trang đầu tiên của chị Nguyễn thị Hàng giáo viên ở Nghệ An viết gửi anh Lê văn Hưu địa chỉ là 27100 3TB04 thuộc cánh quân của Trung đoàn 124 phối hợp với Đại đội 4177 Trung đoàn 203 Thiết Giáp, không biết rõ anh ở đơn vị nào... Thư viết 4 trang, tôi ghi lại hai trang đầu không sửa một nét, không thêm một dấu... Đầu tôi nặng và tay run khi viết lại những hàng chữ trên, người yêu Lê văn Hưu của Nguyễn thị Hàng đã chết, chết ngay trận đầu tiên sau 6 tháng vượt Trường sơn vào Nam giải phóng. Người yêu đầu đó đã chết, làm gì còn «ba năm nghĩa vụ quân sự chấm dứt để anh về với em» hồ chị Hàng! Tình yêu, nỗi lo lắng của chị chỉ còn vang động trên hư không, người yêu dấu rất thương của chị không phải chỉ bị nổi mạt, sưng chân, trầy vai, cảm sốt, anh Hưu đã bị chết bởi đạn, bởi bom, chết 2 lần, 3 lượt, chết cháy, chết tan hoang, tiêu tán và tàn khốc. Không phải lỗi của chúng tôi chị Hàng ạ, chúng tôi phải tự vệ để sống còn, cũng không phải của anh Hưu, anh ấy cũng muốn ở lại bên chị để được «cười rúc rích với nhau dưới lớp tôi lá» để được ăn ngô «vườn ngô trước nhà đã được mùa» để được ăn cá ăn bánh do chị và mẹ làm... Anh Hưu không muốn qua đèo Mụ Già không muốn qua Tehepone Lao Bảo, anh muốn ở cùng chị để tay nắm tay và «máu cũng chảy vờ nhau...» Tội này là của chúng tôi Lê đồ đệ tay k ông dinh máu, hồn cũng ngắt bởi quyền thế và danh vọng. Lũ chúng nó say thứ nặng nhất trong tất cả mọi nỗi say mê — Chúng nó say danh, say tiếng — Trôi hơi, chút tiếng tăm vang rộ trên 5 châu, trên trăm ngàn tờ báo ở mọi nơi đã làm con người biến dạng thành quỷ quá dễ dàng thế hồ sao? Lũ ngạ quỷ trăm luân mang danh người và chiêu bài cách mạng giải phóng. Chính chúng nó, thứ

thiên tài chết ngạt đầy oan khiên... Chị Hàng thân mến, tôi người miền Nam không biết được chị, nhưng tôi cũng cả một người yêu, một người vợ lo lắng đón chờ mỗi lần tôi bước ra đi... Tôi đi ngắn, chỉ qua vài trăm cây số và về lại trong bình yên. Anh Hưu đi đường xa vạn dặm, chuyển đi vào mặt mùng, vào tan vỡ... Anh Hưu không thể trở về, không bao giờ trở về được, gởi lời chào đầu đón cho chị, Nguyễn thị Hàng người tình của hư không...

An Lộc «khẩu chiến»

Tan khóc, đau đớn và tội nghiệp ngút trời như vậy nhưng những tên đầu sỏ, những tên chính trị viên vẫn cố nén lòng hằng ngày vào tầng số làm việc của quân ta để tuyên truyền:

«Chúng mày thấy chưa, chúng mày chiến thắng chúng tao sao được. ĐĐ 3 Dù (Nhảy Dù chỉ có 1 Sư đoàn) bị chúng tao đánh tan, tại tao bắt được thắng Hạ Sĩ Nguyễn văn Thiệt (?) tại tao cho ăn uống (?) bây giờ đã được giải phóng (!!!)...» Hằng ngày, hằng giờ suốt 2 tháng qua «thắng khổ nạn» (chữ của Đại tá Lương) cứ ra rả như cuộc, nói đi nói lại những điều đặt ngược, vô lý và trẻ con... Bằng một thứ lý luận sơ đẳng, lỗ bịch và cực đoan thắng này tiếp «Tại mày thấy thắng Nixon là một thắng bịp quốc tế nó còn tình nguy trạng âm mưu chia rẽ khối đại đồng Cộng sản bằng cuộc thâm viếng hòa bình...» Chết mẹ mày, máu tôi bốc cao làm nóng mặt, tôi chớp cái ống liên hợp trong đó một sĩ quan của Trung đoàn 48 BB đang cười lộn với «thắng khổ nạn».

— Ông ơi, ông để tôi nói với thắng khổ nạn này... Mày có nghe tao không?

— Tao nghe, nhưng mày, là ai?

— Tao là người viết báo là nhavan.

— Mày... phải là văn hay báo gì cả, nhất định mày cũng đeo lon trên cổ, mặt áo rằn ri áo lương Thiệu Kỳ...

— Nói tiếp đi, đừng cho nó ngắt tiếng, thắng này cũng cổ và cổ chấp

không chịu nổi được, nó nói như thế cả hai tháng này rồi. Đại tá Lương thúc tôi phản pháo... Tôi đã được châm ngòi, bao nhiêu năm thua người ở những điểm gì không biết chứ riêng về mục «đấu» tôi đã nổi tiếng khắp binh chủng... Sống ở Quảng Nam mà không biết cái thì làm sao lớn được... Tôi lâm chiến:

— Mày ngu rồi, ngu thứ nhất là vấn đề thời sự, bây giờ làm gì có Thiệu Kỳ... Ông Kỳ giờ này đang đánh Tennis, đi bơi, chẳng có ông Kỳ nào trả lương cho tao hết. Mày ngu thứ hai là vấn đề người, tao đến đây vì thích đi giang hồ, vì đói nên viết báo chụp hình để kiếm tiền. Tao đâu có phải bị bắt buộc phải viết những lời «Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu muôn năm, Tổng Thống Nixon bất diệt» như tụi viết văn làm báo ở ngoài mày phải viết theo tiêu chuẩn này, tiêu chuẩn khác... Tôi ngưng một chút để uống nước, thắng này phản pháo lại...

— Cái gì là Tổng Thống Nixon? Tổng Thống Nixon là cái mẹ gì, đó chỉ là tên trùm tư bản xâm lược nguy trạng...

— Đồng ý, không có gì gọi là «Tổng Thống Nixon» hết, tao gọi như thế là vì thói quen, T. Thống là cái chức hành chánh đi theo với tên người thì tao gọi vậy, tao cũng đồng ý với mày cha này là trùm tư bản đế quốc, nhưng bây giờ mày lắng tai nghe tao, nếu có thuốc lá mày hít một hơi rồi nghe tao nói, tao nói sẽ rất dài có tài liệu cần thận. (Tôi lấy tờ báo Newsweek số ngày 5-6-72) trải trước mặt và luận tiếp. Đây này trước mắt tao là tờ báo Newsweek số ngày 5-6-72 báo này có nghĩa là «Tin trong tuần» do giới tài phiệt của Mỹ gởi Do Thái chủ xướng, báo này chẳng có bao giờ bình chính phủ và quân đội Việt Nam, báo thiên tả, có thiên kiến xấu với lập trường quốc gia miền Nam bị tờ báo có hình gì mày biết không?

Bìa màu xanh có hai cái cờ, cờ có ngôi sao và sọc là của Mỹ, cờ có hình búa liềm và ống sáo... Chắc mày biết cờ của ai rồi chứ? Cờ của Liên Xô vĩ đại, đồng minh kiên cường của mày đấy. Bên cạnh

hai cái cờ này có hàng chữ «Hope from Russia» có nghĩa là «Hy vọng đến từ Nga Xô». Hy vọng gì mày biết không? Đây, tao giở tiếp trang 14 để nói rõ cái hy vọng đó. Đây rồi, trang 14 có hình thắng «trùm đế quốc tư bản» mà thế giới Cộng sản của mày đang phỉ nhổ... đây, cha này đang cầm 1 ly rượu, rượu Volka đó mày ạ, cha đang mỉm cười vì câu nói đùa một người đứng bên cạnh, người này đang chụm môi, thì thầm với «Tên trùm tư bản» câu gì đấy tao không biết với nụ cười mắt có đuôi... Mày biết người này là ai không? Đồng chí Bí Thư Đảng Cộng sản Liên xô Brezhnev đó mày ạ... Đồng chí của mày đang chụm chim cười, và dưới bức ảnh người ta ghi chú. «Sau cơn mưa rào, tình hữu nghị chúng ta được phát triển...» Đây, lời của Đại đồng chí Bí thư đảng Cộng Sản anh em của mày đấy, nó đón thắng «Trùm tư bản» trên tư cách gì mày biết không? Quốc Khách. Mày là người Việt Nam như tao mày hiểu được nghĩa quốc khách chứ??? Rồi bức ảnh kế tiếp «thắng trùm tư bản» lại đang đặt vòng hoa tại Red Square; R Square nghĩa là công trường đỏ, nghĩa là kỷ niệm, tưởng nhớ đến anh hùng Xô Viết đã chết — Tiên sư, mày cho tao chữ một tiếng — Mày đi nửa năm từ ngoài Bắc vào, chui trong rừng ăn muối hột để nâng cho ngọn cờ giải phóng, thực hiện thế giới đại đồng. Thế giới đại đồng là cái chó gì khi tụi mày đang nằm dưới hầm, uống chút nước lã, Hai Phòng bị phong tỏa, Hà nội bị đánh bom, cầu Hàm Rồng bị sập mà thắng «Đại đồng chí» của mày đang lái thử cái xe Cadillac Hoa Kỳ vừa mới tặng!! Đại đồng chí ở đâu hồ mày và mày giải phóng thế nào mà đồng bào bỏ trốn khỏi Quảng trị, trốn khỏi Tân Cảnh, trốn khỏi An Lộc đổ về Bình Dương... Mày giải phóng để đồng bào được mỗi năm mới mua được 1,5 cân đường làm 50 cái bánh. Tiên sư sao tụi mày quá ngu, tụi mày chẳng thấy gì cả... Đồng bào miền Nam loại hạng bét muốn ăn đường, ăn bánh bao giờ chẳng có, đâu phải đợi có thân nhân đi «nghĩa vụ quân sự 3 năm» rồi gia đình dịp tết mới có một cân đường... Tôi đầu ào ào, tôi mồm

nổi, lý luận, đá giò lái, lên trăm xuống bằng một hơi, tên Cộng sản đờ lơ (chắc hẳn là chính trị viên Trung ương mới có quyền vào tần số để «chửi» bên ta). Đại tá Lương vỗ tay thúc giục: Tiếp, tiếp, đừng cho nó trễ lời được, đừng cho nó bẽ mình... Hai tháng rồi, nó chửi ra rả, chẳng ai chửi lại... Hay, hay gắng lên cưng!!

Tôi thừa thắng xông lên đánh cú chốt: Sau khi tao đã dạy cho mày biết rồi, chắc rằng tuy miệng mày nói cứng nhưng lòng mày đã run, không phải bây giờ mới run, run từ khuya rồi, bây giờ tao muốn chính miệng mày xác định — Nếu mày giở trả lời những câu hỏi sau đây được thì tao mới chịu tin lời «giải phóng» của mày, nếu không mày im bỗ miệng lại, đừng bao giờ nói nữa, hãy giữ cho mình chút liêm sỉ và tự trọng... Đây, những câu hỏi của tao:

— Thứ nhất, từ khi mày vào Nam giải phóng, mày có đụng đơn vị Mỹ nào chưa?

— Thứ hai, mày dùng súng của ai? hiệu gì? Do ai sản xuất, viện trợ cho mày.

— Thứ ba, mày có nghe hay đọc một tờ báo nào của miền Nam gọi nước Mỹ là Đồng Minh Hoa Kỳ vĩ đại, nước anh em kiên cường chưa?

Staline của Nga chết, cha Tổ Hữu của ngoài mày làm thơ «ông Staline ơi, ông Staline ơi... Thương cha thương một, thương ông thương mười» Anh Kennedy, Kennedy là Tổng Thống thứ 35 của Mỹ, đẹp trai con nhà giàu, giỏi, ch t, mày thấy có thắng làm báo miền Nam nào viết bài thơ khóc cái anh Kennedy mày chưa? Va sau cùng hết, mày chỉ làm được một việc này với tao thì tao gọi mày là thánh tao chịu nghe hết lời của mày, tao tin mày, là «đàn chủ xã hội» Bây giờ tao hỏi «Đã đảo để quốc tư bản Mỹ, mày hỏi: «Đã đảo để quốc Trung Hoa Đỏ và Đế quốc Liên Xô». Đây, mày và tao cùng hỏi một lần, tao đếm 1,2,3 thì bắt đầu... Tôi hỏi: 1,2,3... Nghe trong máy có tiếng rè rè của tần số bị phá... Tôi thắng cuộc, vắt cái combiné ngả lưng vào tường. Anh hùng chống Cộng đáng thương cái tâm lý bội tình là tôi, xứng đáng

lắm. Hay, hay, nó thua rồi nó thua rồi, Đại tá Lương nhặt cái combiné để vào mồm:

— Cộng Sản đây Nhảy Dù, CS đây Nhảy dù, mày dám chửi nữa với thắng nhà báo không? Im lặng.

Về từ An Lộc

Ngày về, tôi ra «bãi pháo» chỗ Đại Đội 81 để đợi thực thắng, thực thắng đổ quân cho ĐĐ 5 và tải thương binh về. Thương binh của tất cả các binh chủng tham chiến kẹt ở An Lộc tối thiểu cũng 7 ngày lâu hơn là một tháng... Ở những chiến trường khác bị thương mà không đến nổi «chân tay biệt lý» hoặc «một tràng đen đem biểu ở sa trường» thì thương thường được xem là hạnh phúc. Lại hạnh phúc, người lính toàn nhận những thứ hạnh phúc khó nuốt — Bị thương hay được nghỉ phép thương niên do Bệnh viện cấp... Nhưng bị thương ở An Lộc là một sự khổ nạn, không cầm được mán, vết thương bị nhiễm trùng, cái chết đi theo với vết thương không cách khoảng, dù vết thương nhẹ. Trên bãi pháo sáng nay chỉ gồm những người bị nhẹ, có nhẹ mới sống đến được hôm nay, nhưng tất cả những khuôn mặt đều tái xanh, mắt máu, đói, không được chữa trị, lo lắng... Ngần ấy thứ công phạt làm người thương binh tiêu tan hết sức lực. Chút sức lực còn sót lại chỉ đủ để nhường đôi mắt lạc thần yếu ớt, phờ phạc như ánh sáng cuối ngày khi mặt trời đã chìm xuống rặng núi ở phương Tây... Nhưng khi thực thắng tới, những «con ma sống» đó chạy nhanh như chớp, chạy bằng một chân, chạy bằng đầu gối, chạy nhanh hơn bất kỳ loại cầm thú nào khi bị săn đuổi... Con người có giá trị là cũng ở chỗ này — lòng ham sống.

Mười tám người trên một «Nuck» mà số chuyên chở lý thuyết chỉ 2500 Pounds nghĩa là 8 người với trang bị vũ khí — Đoạn đường An Lộc — Lai Khê bay mất 23 phút, chiếc trực thăng đã ra khỏi luật lệ an phi... Nhưng biết đâu 18 người đó chỉ nặng bằng khoảng 8 anh lính Mỹ của lý thuyết — Người làm máy bay chắc hẳn không nghĩ đến trong tương lai chiếc trực thăng có chở những người lính nhẹ như thế này.



bè trôi lệ ướt

Kính tặng hương hồn cố Th. Tá
Huỳnh Cư LAI 113 tử trận
tại Bình Đào (Quảng Tín) 30.5.72

bóng tôi ngã trên bóng chiều nghiêng ngựa
buồn tôi lan theo phố chợ thừa người
anh có về không theo gió reo niềm nhớ
theo xôn xao từng đợt nắng vàng rơi?

anh có về ngang Tam Kỳ bóng xế
anh có về ngang quán cũ Mây Hồng
bạn bè anh hắt hiu từng đứa
bạn bè anh từng đứa long đong

anh có về trên những đồn bót cũ
và hồn anh có nương gió tung cừ
những vùng đất ngày xưa anh đã giữ
anh nhìn anh đời sống chết như mơ

đề giữ cho người luống rau ao cá
cho lúa vàng bông rộn rã ngày mùa
đề giữ cho người vườn cây xanh lá
cho chợ đời, đông kẻ bán người mua

giờ nhắm mắt và xuôi tay vĩnh viễn
thiên hạ nhắc anh thôi cũng đôi ngày
chỉ còn lại trong lòng đôi thằng bạn
thương nhớ anh qua từng giọt rượu cay

anh có về ngang khung trời ngày cũ
thăm gót chân anh mưa gió chưa tan
gót chân hôm nào: hiên ngang vẫn vũ
tái chiếm vinh vang từng xóm, từng làng

Này Tiên Phước, này Thăng Bình, Lý Tín
anh đi qua mang ánh sáng yên bình
giờ thì hết đã cuối giòng định mệnh
thuyền đời anh ơi có hết lênh đênh

ôi hiu quạnh căn nhà anh đã sống
mọc quanh tôi hàng nền trắng hoang tàn
và xe cộ dập dều xưa cũng vắng
còn hình anh nhìn từng đợt hương tan

ôi đêm nay quán nửa khuya quá vắng
này Đức, này Trương ngất ngưỡng gục đầu
này Nhứt, này Ngô tuyệt cùng im lặng
anh đâu còn cất giọng hát lên cao

tôi khẽ ngâm những bài thơ anh thích
về một giòng sông, một đất nước lưu đầy
về một quê hương tuổi thơ đã mất
biển trầm buồn thao thức lá vàng bay

tôi khóc anh đây bài thơ nước mắt
lệ qua mi, lệ rưng rức qua hồn
một lời thơ một bè trôi lệ ướt
ngủ đi anh hồn về với non sông

NHẬT ĐÀN (Nha Trang)

cùng các anh Đức, Thanh, Ngô, Dương, Lai
Nghĩa, Đức, Trương, Âu Hồng, Nhật Quỳnh
Quảng Tín
cùng khóc

● Cố Thiếu Tá Huỳnh Cư



Chuyện đời

(TIẾP THEO TRANG 5)

là nổi thê thảm tuyệt vọng của
những người VN miền Bắc bị đẩy
vào cuộc xâm lược miền Nam. Vũ
Hoàng, ông Vua trong bài thơ, mang
nặng lòng tham mở rộng bờ cõi,
có thể coi là những Vua chúa CS ở
miền Bắc bây giờ: Vũ Nguyên Giáp,
Lê Duẩn, Trường Chinh. Huyện quan
là bọn cán bộ, Thanh Hải là Bến
Hải v.v.. Chỉ có người lính trong
thơ và tâm sự nào nề, ai oán là
trước sau vẫn một.

Bản dịch văn và dịch thơ trích
trong mục này lấy ở tập THƠ
ĐƯỜNG của TRẦN TRỌNG SAN:

«Nhị Thập Bát Tú Ngự Tửu»

tục gọi: — «NHẤT DẠ NGŨ
GIAO SINH LỤC TỬ»

Cần gì phải là Đế Vương, chúng ta vẫn
có thể làm Đế Vương trong tưởng tượng
khi uống một ly «NHỊ THẬP BÁT TỬ NGŨ
TỬU» tục gọi «NHẤT DẠ NGŨ GIAO
SINH LỤC TỬ».

Nhị Thập Bát Tú Ngự Tửu được tinh
luyện đúng 28 vị thuốc Bắc trong 49 ngày
âm dương (28 ngày dương và 21 ngày
âm) để chỉ có 1 lít 350 phần rượu CỐT
mà thôi.

Rượu thuốc có khả năng rõ rệt tiêu
trừ những chứng bệnh phong tê thấp. Đau
lưng lúc nửa đêm và sáng. Nhức mỏi các
khớp xương. Thận suy hay hư. Đàn ông
liệt dương, đàn bà lạnh nhạt: Vợ chồng
không thích chung chăn gối! Những bậc
lão tạc, kinh mạch bị trở ngại, huyết đạo
bị bế tắc, khiến tay yếu chân run hay liệt
bại một phần cơ thể. Ban đêm, dùng một
ly nhỏ trước khi đi ngủ, quý vị hãy nằm
lắng nghe rượu thuốc chạy đều ngũ tạng,
lục phủ và giải khai 116 huyết đạo chính,
từ ngón chân tới sợi tóc. Do đó, thất khiếu
được linh mẫn và hoàn toàn khai thông.

Dùng trong bảy ngày trở lên, thuốc sẽ
tạo cho quý vị một «nội lực» tiềm tàng,
cường tráng cho tuổi trẻ, hồi xuân cho
tuổi già... sống cho ra sống, hết còn
buồn nản, chán ngán cho kiếp sống vô vị
nữa...

Nhị Thập Bát Tú Ngự Tửu tục gọi
Nhất Dạ Ngũ Giao Sinh Lục Tửu luôn luôn
xưng danh và chứng minh đúng với tên tuổi
của nó.

Hỏi mua tại nhà bà LÝ BÍCH VÂN
219/49 Mai xuân Thưởng Q6 Cholon

Bài thơ xe quân

Tiếng xe rộn, vang đường ngựa
Đeo cung tên, bao kẻ hành nhân
Vợ con, cha mẹ đưa chân
Hàm Dương cát bụi, tràn lan
Đầy đường đi đâu sâu, thăm
thiết.

Tiếng khóc than lên tít trời cao
Đèn đường khách hỏi: Vì sao?
Người đi rằng: có khi nào nghỉ
chân.

Giữ đề điều, mười lăm, lên bắc
Năm bốn tư, khai thác miền
Tây.

Lúc đi được chiếc khăn này
Khi về đầu bạc, ra ngay cõi
ngoài.

Chốn biên đình, máu trôi nước
biên

Ý Vũ Hoàng chinh chiến thôi
đầu!

Hộp thư tòa soạn

Tòa soạn nhận được thư và
bài của các bạn:

Nguyễn Thương Hoài (Biên
Hòa) Võ Đức Biếc (Cà Mau) Gà
Mờ (Saigon) Trung Ủy Ngô Đắc
Trung (KBC 6033) Võ Văn Tuấn
(Gia Định) Tuệ Đạt (Thị trấn Đoàn
Văn Thù) Nguyễn Đạo Long (Pleiku)
Phạm Hải (Nha Trang) Tân Hoa
(Đà Nẵng) Trần mộng Hoàng
(Vĩnh Long) Bạch Hạc (Phan
Thiết) Phan Lê Văn (KBC 3351)
Nguyễn Nguyễn Phúc Mai (Ban mẹ
Tua) Kỳ Lê Văn (Saigon) Như

Biết chăng ai:
Sơn Đông hơn 200 châu
Xóm làng gai góc, trước sau
mọc đầy.

Gái dầm khỏe thay trai cây cày
Lúa vẫn phơi bờ bãi tươi bời
Quân Tần đánh mãi không thôi
Quân ta tan tác chạy dài thoát
thân.

Ông có lợi ân cần thăm hỏi
Kẻ địch này xin giải nguồn cơn
Năm nay động đến hãy còn
Cái thân lính thú mỗi mòn Quan
Tây,

Quan thúc thuế, x'n ai ra thuế?
Nay mới hay trai rẻ, gái hơn.
Gái còn được gả bên thôn.
Trai thì cây cỏ vui chôn ngoài
đường.

Thấy chẳng ai.
Miền Thanh Hải muốn tròng xa
thăm

Tự ngàn xưa xương trắng ai thấu
Ma than, quý khóc oán thù,
Mưa bay lất phất, mịt mù trời
mây.

TRẦN TRỌNG SAN dịch

Anh (KBC 4821) Nguyễn (Hào)
Nguyễn (Ninh Hòa) Nguyễn Thụy
Khanh (Bình Dương) Thy Lan
Thảo (KBC 3784) Huỳnh Văn (Cần
Thơ) Phú Quân (Nha Trang) Trinh
Toan (Saigon) Nhật Đan (Tam Kỳ)
Khuê Việt Trường (Nha Trang)
Huỳnh Văn Dội (KBC 3017)

Bạn NGUYỄN KIM PHUONG:
Đã gửi bưu phiếu theo địa chỉ
của Tr.Ủ Nguyễn phú Long

Bạn TRẦN HOÀI THU: Đã
gửi bưu phiếu cho địa chỉ Trong
thư.

HOÀNG KIM MAI; Anh Tuấn bị
thương gãy xương vai. Gắng đến
thăm. 33 Nguyễn Văn Thịnh SG.

Anh chị em Ngọc Quý
HỒI



Tâm sự bạn đời

Viết từ Pleiku

Kính Bác Chu Tử

Báo Đời đọc sướng không chịu được, nghĩa là phải có Đời mà đọc, hay là phải đọc báo Đời; đọc báo Đời là đọc được cái tinh hoa của báo ... Đời.

Tôi chẳng hiểu vì sao - Những lúc gần đây, khi ra sạp báo hỏi mua, thì cô bán báo lại thò tay trong hộp để lấy báo, hỏi ra mới biết là sợ tịch thu. Chẳng hiểu báo Đời thế nào mà ông nhà nước hỏi thăm kỹ dữ vậy hả Bác??

Về hình thức so với tờ báo TIMES của Mỹ, thì một trời một vực, có thể cho báo Đời đẹp một nửa thì tuyệt; bìa cứng, láng chẳng hạn. Tôi có bấy nhiêu sự gửi đến Quý Báo; Chúc Báo sống mãi.

Kính

MỘT ĐỘC GIẢ Ở PLEIKU

ĐỜI TRẢ LỜI: Cảm ơn thịnh tình của bạn. Muốn báo Đời đẹp như báo TIMES dễ lắm, chỉ cần bán mỗi số báo 200đ như báo TIMES.

Nỗi buồn một độc giả

Kính gửi: ông Chu Tử

Từ bao năm nay tôi chẳng bao giờ mua một tuần báo nào cả. Nay tôi trở thành người tình của tuần báo Đời của ông thấm thoát đã sáu số.

Đọc một lần sơ hết và không thấm được gì, không học được một bài học nào cả, và nếu học xong thì đếm từng ngày cho đến thứ bảy để đọc. Tuần báo Đời trong số báo 136, Chuyện Đời của Ngũ

Tử Tử chỉ còn một khoảng giấy trắng thì tôi cảm thấy buồn buồn làm sao.

Xin cầu chúc tuần báo của ông mạnh tiến

PHẠM - HẢI

TRẢ LỜI: khoảng trắng đó vì lý do kỹ thuật.

Độc giả góp cười

Kính gửi ông Chu Tử,

Kính ông,

Ga Mờ tôi thực lòng thông cảm nỗi khó khăn của quý vị viết lách trong lúc này. Vậy vấn đề viện dưới đây...tha làm phúc!

Sau đây xin đề nghị xây dựng hai việc:

1) Bài vở: Mục cười đỡ buồn nên để làm khu đất cho độc giả góp cười với vì lẽ «một cây làm chẳng nên...nhiều cười» bằng nhiều công sưu tầm. Sáng tác thêm vào há chẳng hơn một chàng C.T.H.Đ hay sao?



Vả lại «sự buồn» gần như thông bệnh của thời đại G.M tôi hiện giờ cũng đang buồn đời—không phải báo «Đời»—ghê gớm đến nỗi phải than lên!

Bao giờ mắt mới được đui?

Còn tai nghễnh ngãng điếc rồi khỏi mong

Cầu cho mồm cũng được câm
Khỏi nghe khỏi nói khỏi trông
sự đời!

Nếu được vậy G-M tôi sẽ cắt sức—đừng lộn la cụt sức—(Tự đùa đỡ buồn.) tìm tôi để gửi đăng góp cười cho đỡ buồn. Và các độc giả khác chắc cũng hoan nghênh?

TRẢ LỜI: Hoan nghênh ý kiến của ông.

Gửi các bạn miền Bắc

Kính ông.

Tôi sinh ra ở miền Trung. Gia đình, bà con tôi vẫn hiện sống yên lành ở hậu phương này. Việt cộng chưa làm gì đến đến tôi, mà tôi phải thốt những lời trên. Thật ra tôi gớm ghê, ghê tởm họ đến nỗi phải gọi họ bằng 3 chữ trên và không biết gọi bằng danh từ gì cho hợp lý hơn.

Từ lâu, tạm cho mình là nhà trí thức, bắt buộc mấy bình luận gia cho các báo chí và đài phát thanh, tôi cũng gật gù: «Họ bị kẹt! Họ cũng muốn hòa nhưng Nga Hoa không cho hòa». Nói thì nói vậy, trong ngày nghe tin và thấy hình ảnh thường dân bị pháo kích, sự ghê tởm VC đối với tôi càng ngày càng chồng chất.

Xưa quân miền Bắc xâm lăng miền Nam, họ đã làm thanh niên ha miền chết mấy chục ngàn trong vòng hai tháng. Biết bao thường dân bị giết như súc vật và chạy loạn trong thảm cảnh nát lòng. Có bao giờ họ ái ngại trước cảnh tượng người lính 14, 15t của họ, bị đui mù đời mắt quờ quạng, dắt díu nhau chạy trốn và bị chết dưới làn bom.

Đề kết thúc bài viết này (dù đã khá dài: nhưng chưa đủ) tôi (một công chức ở các bạn) một tuổi trẻ miền Nam cần nói với một tuổi trẻ miền Bắc (Nói ra thì bạn tưởng tôi là cán bộ thông tin, chiều hời khuyến dụ các bạn «tung cánh chim tìm về tổ ấm!») Các bạn vất mẹ nó súng ống ở sông, rừng, ra sống với chúng tôi. Các bạn bỏ hàng ngũ càng nhiều, sống ở miền Nam tạm một vài tháng, coi thử bọn Chính, Giáp, Đồng, Duẩn, quân đầu nó đem nó thí với bom đạn cho biết! Đại gì tụi nó ăn sang mặc sướng, ở nơi an toàn, còn đem những người trẻ ăn cơm với muối, lặn lội ở rừng sâu nước độc rồi thí với bom đạn Mỹ.

Riêng tôi, tôi cầu mong bọn Giáp, Đồng, Chính v.v... chết không toàn thây hoặc không nhắm mắt mới hả dạ.

NGỌC HÙNG

BỘT GIẶT HÓA-HỢP

DETERGENT



Nhãn hiệu NÚI TUY

GIẶT KHÔNG HAO, TRẮNG SẠCH VÀ LỢI NHẤT

VĂN PHÒNG : 38 NGUYỄN-TRÃI SAIGON V — Đ T 38241